

TUẦN BÁO NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

01 - 44

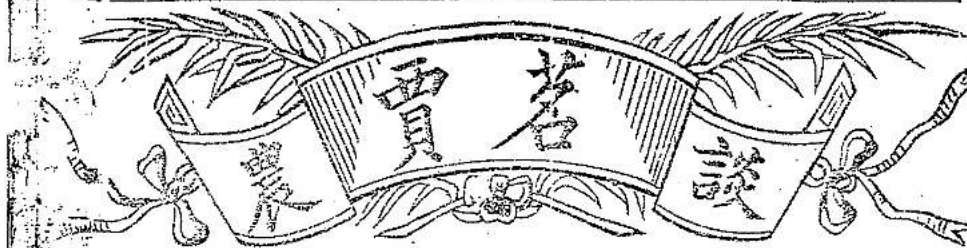
TUẦN BÁO
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

01 - 44

01 - 8 - 1901

03 - 7 - 1902

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm... 3 00
sáu tháng... 3 00
Tại s. ng-đương. Người Langsa
cùng ngoại quốc
mỗi năm 0 3 00
sáu tháng... 3 00
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHAC-NINH

Tự Đỗ-Trúc

ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCÉS

1^{er} Page le cent..... \$ 1 30
2^{er} Page le cent..... \$ 1 00
3^{er} Page le cent..... \$ 0 80
4^{er} Page le cent..... \$ 0 60

NÔNG-CỎ NHỰT-BẢO TỰ' TỰ'

Hai mươi năm chẳng ở miền Nam thổ, nay đã tiệm thành cơ chỉ qui mô. Đường thiên lý tục tình đều khác đạo cang thường lễ nghĩa như nhau. Nơi nơi cũng « Tạo doan hồ phụ phụ ». Việc hiệu-sự nay đã rang rang. Tình thế nhị thêm lại rịch rịch. Vậy nên công sự từ hưu, vui theo thú thế trí nông-cỏ. Thương Nam thổ thường như cỏ thổ, miền Nam như quả bình Tây nhơn, muốn sao cho nông-cỏ phân hành, sanh đại lợi cùng nhau cộng hưởng. Vậy ra sức lập nên nhựt báo thông tình nhau mà lại rộng chỗ kiến văn, lần lần liệu ta cứ đồ đại sự.

Trong Đồng cảnh Cao-ly, Nhựt-bản, nước Kiêm-la cùng nước Đại-thanh đầu đầu cũng đều có công văn nhựt báo. Hà Lục tỉnh anh hùng trí dũng, lại khoan tay ngồi vậy mà xem, không thi thỏ cùng người mà trực lợi.

Nay nhờ lượng quan trên ngại chuẩn, cho an hành Nông-cỏ mìn-dâm. Vậy xin lực dịch làm tăng, mà gặt sức giúp nhau nên việc.

CANAVAGGIO cần tự

QUAN TỔNG THÔNG ĐÔNG-DƯƠNG

Ngại Định

Điện thỏ nhựt. — Chuẩn cho Org Canavaggio lập nhựt-trình Nông cỏ in chữ quốc-ngữ và chữ nho.

Điều thứ hai.— Quan thông-dộc Nam-kỳ cũng quan Chương lý để hình trong cõi Đông-dương đều tùy theo phận sự lãnh thì hành nghị-dịnh này.

Tại Saigon, ngày 14 Février năm 1901.

Quan Tổng-thống.

PAUL DOUMER

Váng quan Tổng-thống:

Quan Thông-dộc Nam-kỳ,

E. PIGANON

Quan Chương-ly để hình trong cõi Đông-dương

DAURAND FORCUES.

Thương cỏ luận

Nhơn lúc mưa thuận gió hòa, dân an vật thịnh lại may sanh gặp thời, ở phải chỗ; cho nên ông chủ nhứt-trình này, tuy là người phương tây, mà qua Nam-kỳ đã lâu: lập cơ chỉ theo như người bản quốc, biết tánh người mình thung dung hòa hoãn, làm ăn thảnh thơi nhiều ít tự nhiên, tiết vì dặt tốt người đồng, không có khi nào tai biến hiểm nghèo. Đặng vậy, mà người bản xứ cứ chuyện làm ruộng rày, dặng thất phú cho trời đất. Không thấy ai buôn bán cho cả thể, và cũng không có ai hùn hiệp chung cùng với ai mà làm cho ra cuộc đại thương. Vì sao? Ấy là bởi tục quen trong nước, hề chưa có người bày trước, để vậy thì có lẽ luôn luôn như vậy mà thôi. Ông Canavaggio mới nghĩ, nếu có luận cho rõ một ít lâu, cho biết sự tồn tại ra thế nào?

4 lẽ người phương đông ta, mà hiểu rõ rồi. Một ngày kia sự thương cỏ thành hành chất là đại lợi cho bản quốc lắm. Bởi vậy cho nên, xin phép nhà nước mà lập nhứt báo này dặng luận về kỹ-nghệ và thương cỏ, chớ chẳng phải có ý tham lợi bản chủ mà lấy tiến, Người bản quốc cũng có nhiều người thông minh lắm, xem qua thì hiểu rõ, lựa phải tỏ chỉ cho dài. Chỉ cần các ông xem nhứt báo này bằng hiệp ý, rồi xin các ông làm ơn chung cho người bản quốc ta, khuyên gần làm siêng mà đọc tờ nhứt báo này thì một ngày một lâu rõ sự đại thương là đệ nhứt cách giúp cho dân phú quốc cường. Xin anh

em xét lại mà coi, có phải là. Hề dân giàu là nước giàu chung, còn dân nghèo thì nước cũng không giàu dặng. Tờ này mới khởi hành, nên từ một ít lời cho chừ vì qui nhơn rõ ý nhứt báo, chỉ muốn cho người bản quốc có kỹ-nghệ và thương mại, dặng làm cho hiệp với người Khách và người Thiên-trước. Những người dị gì, đó ở xứ xa, mà nghe sự trong nước mình, buôn bán làm ăn, còn không nài khó nhọc, di dền mà chính lợi thay; hà buồn chi chúng ta ở tại bản xứ, nếu muốn thì có khó chi, có lẽ nào để mà tạ quan thành bại sao.

Tôi xin lấy một vụ thương mại lập đã lâu ở trước mắt chúng ta, thành lợi lắm, một mà lời mười thì không thấy một người xét cho kỹ thì không thấy người Annam nào, hùn lấy một phần nhỏ hơn hết: là sở xe lửa Chợ-lớn đi Saigon. Sở đó cũng là một hãng buôn, hiệp nhiều hùn mà lập ra; cũng có nhiều người bản quốc rõ biết là hãng buôn lập ra; còn cũng có nhiều người ở xa, tưởng là của nhà nước làm, vì thấy công chuyện trọng thể như vậy, nên tưởng là có một nhà nước có sức làm dặng, chớ không tưởng là hãng buôn nào mà lập cho nổi. Thôi những người chưa rõ, thì chẳng nói làm chi, tiết cho những người biết rõ, mà lại lăm sao không có lấy phần hùn nào hết? Song tôi nghe nói như vậy: ở tại Chợ-lớn có một ít người giàu có, khi đó có mua một ít phần hùn, nhưng mà đến khi mới khởi công đặt đường sắt, thì dứt mình nghĩ rằng không thành lợi; đem mấy giầy hùn của mình mà bán cho người khách, hay là người lang-sơ; bởi vậy cho nên ngày nay không có một người Annam nào hết trong sở xe lửa đó. Thiết nên tiết hết sức, xin mấy ông xem lại mà coi, có phải là người bản quốc chưa có rõ cho lắm, về cách đại thương: thấy mới khởi công việc xe lửa, phải mượn nhiều người mắc tiền; mua nhiều đường sắt mắc mua cây đá ngan, và cây đóng xe mắc; còn phải mua đất mà đặt đường sắt cũng mắc lắm.

Mà lại nghe định giá, hề xe lửa đưa rồi rước mỗi người, có ba chim bạc mà thôi, xài phí lính phòng thì hơn hai ba chục muôn, còn giá đưa thì có ba chiêm một người; sở hạ ra nhiều, còn

vô thì ít quá, nên mới thất kinh, sợ mất vốn, nên mới dambán phần hùn của mình cho kẻ khác nay thấy lợi nên tiếc hùn; có phải là người mình chưa hiểu rõ cách buôn không? Cách đại thương là có phước làm quan, có gan làm giàu; cũng tí như Lữ-bật-Vi đời Hôn nói rằng: « Kỳ hóa khả cư ». Coi người ta phí là bao nhiêu bạc tiền mà không sợ mất; là vì người ta tiên liệu đại lợi, kể chi sự phí. Chớ như người bản quốc ta, muốn cho thầy trước mắt có lợi, mới chịu làm. Vậy những đại thương có có thầy lợi tức thời dàu, thầy tốn phí lớn thì có, tuy vậy chớ kỳ trung tắc dù cứu dữ kiên. Nếu damb đại thương mà sánh với bán hàng bông; thì bán hàng bông ắt thầy lợi trước mắt, hề mua sớm mại thì chiều thầy lợi, còn mua chiều sáng thầy; chớ như đại thương thì ít nữa là năm năm còn nhiều hơn là mười năm mới thầy lợi. Tôi mà nói mười năm là nhiều, vì trong kinh-diệp có nói: « thập niên sở chi dinh ». Sở lợi để thầy thì là lợi ít lắm nhỏ như mũi chia vôi; còn lợi mà lâu thầy, thì thật lớn lắm, đến phú cự công hầu. Ngày nay xe lửa tôi nói trước đó có lợi như vậy: Nếu người nào có mỗi một đồng bạc hùn vô đó, mà muốn bán lại cho người khác, thì bán trên năm đồng không kể lợi đã chia rồi hơn mười lăm năm nay. Vậy xem lại coi lợi nhiều là chừng nào? Tại bản quốc ta đương lúc này, tuy là có nhiều người dị quốc dền chính lợi mặc dầu những hầy còn nhiều việc lợi lắm, còn người bản xứ thì chưa có thầy lấy một người nào bày mà buôn cho ra mặc đại thương, vậy mà hầy còn có nhiều người giàu có lớn thay Đại thương có thì một người không làm dặng thiệt, chớ nhiều người hiệp nhau mà làm, thì cũng chẳng khó chi dàu. Tôi lấy một việc xe lửa đó mà làm ví dụ: chớ thiệt còn nhiều việc khác người ta làm lợi hơn nữa. Việc buôn lớn trong xứ ta, nếu mà người mình mở lòng rộng rãi mà chung vốn cùng nhau, hề nhiều người thì vốn lớn, buôn chi cũng dặng, ắt là lợi lắm. Người dị quốc dền buôn xứ mình mười phần dều khó hết mười, chớ như người bản quốc mà buôn thì mỗi dều, đều tự tiện lắm. Chúng ta mà không hiệp cùng nhau mà buôn, tôi biết là vì một dều nghĩ nhau không trung tín

ngại nhau không thuận hòa, nên lâu nay không ai chịu chung cùng với ai mà buôn bán, nên lợi để cho dị quốc làm mà thôi.

Tôi xin tỏ cho các quí vị rõ, như ra mặt đại thương, thì sự làm cách tình dều có điều lệ định trước và sổ sách phân minh, có lý nào mà gian lận cho dặng; nếu gian lận dặng thì mây hầy buôn bán lớn, người ta đã gian lận cho dặng; nếu gian lận dặng thì mây hầy buôn bán lớn người ta đã gian lận hết vốn của chủ rồi. Nhiều người buôn bán lớn ở Nam-kỳ mà không có mặt chủ hầy, có những người thay mặt cùng là kẻ làm công mà thôi ăn gian không dặng; vì cách họ làm như vậy: hề người cầm chìa khóa thì không dặng xuất tiền, không dặng biên sổ, còn người biên sổ thì không dặng cầm chìa khóa, họ dính với nhau như dây chuyền đồng hồ, thế nào mà gian cho dặng; và lại sổ sách phân minh nữa, không dặng bởi bỏ chữ sổ nào, thì phải có ký tên làm chứng mới dặng, Các ông cũng hiểu rõ, người nước nào dều có ngay gian, xấu tốt, họ không phải là tiên phạt cho hơn mình, song họ làm rồi thì quên, còn người mình không làm, nên cứ nghĩ hoặc hoài mà thôi, cũng bởi tại mình không lịch thiệp chưa ai khởi doan mà làm, nên để gương cho dị quốc xem người mình khi có lẽ gian tham xấu xa lắm, nên không buôn chung dặng với nhau, lỗi tại không làm, không dặng hưởng lợi, mà lại mang tiếng là người không ngay cùng nhau. Coi! thật cơ ra thế nào? Tôi ước ao làm sao một ngày kia mà chúng ta buôn chung cho dặng cùng nhau, trước là dặng lợi lớn, sau là rửa tiếng nghĩ nang. Chớ thật sự người bản quốc rộng rãi ra thế nào. Ví như một người nghèo vừa vừa, mà có mặt từ một đồng bạc cho đến mười đồng, thì có ai thầy lo lắng buồn rầu chi không? Ấy vậy chỉ dàu là có lòng rộng rãi lắm bởi có ý cầu (tân ký phá hỉ. (thị chi hà ỉ) Ấy là lời tôi không dám nói thời quá, lấy người mình mà ví thì chừ vị cũng đủ hiểu, là người dị quốc ra thế nào tuy vậy cũng không nên nói dền họ làm chi

cho mình lòng. Một ít đều là sợ về cảnh buồn lớn, sau tôi mới theo.

Kính lời gửi với bạn đồng bạn,
Tiếng khóc cầu quê một ít hàng.
Miếng tử người làm nhưt báo,
Nguyệt đàm thương cổ sánh nông tang.
Lương-Dũ-Thức, Bền-tre.

Tam-quốc-chỉ tục dịch

Tự cổ kiếm truyện này sử gia cũng nhiều, mà ai ai cũng vẫn thường xem Tam-quốc. Là vì truyện sử nào cũng đều có nhưn tài trí dũng, mà cũng chẳng nhiều dặng cho bằng Tam-quốc. Người tài dịch cùng kẻ bắt tài cũng chẳng lấy chỉ làm kì; tài dịch với tài mới là hay. Nhưng vậy một người tài dịch với một người tài cũng còn chưa kì cho lắm; cho bằng một người tài mà dịch với thiên vạn kẻ tài, mới thiệt là rất kì.

Đứng bậc quán-sứ trí mưu thao lược như ông Không-Minh thời xưa nay không người bì kịp. Làm tướng như Quan-văn-Trương, trung nghĩa gớm no trên đời khó ví.

Giàn hùng như Tào-Tháo, biết người biết vật đã không kẻ sánh tày.

Ba người ấy là tuyệt thế anh hùng. Còn sau những là: vận trù duy óc như Từ-Thứ, Phụng-Số; hành quân dụng binh như Châu-Du; Lục-Tôn, Tư-mã-v; liệu nhưn liệu sự như Quách-Gia, Trình-Dục, Tuấn-Quát, Giả-Bù, Bộ-chất, Ngưu-Phiên, Cỗ-Ung, Trương-Chiêu; võ công tướng lược như Trương-Phi, Triệu-Vân, Hoàng-Trung, Nghiêm-Nhan, Trương-Liêu, Từ-Miêng, Từ-Thanh, Châu-Hoàng; xung phong hăm trận như Mã-Siêu, Mã-Đại, Quan-Hưng, Trương-Bào, Hứa-Chữ, Điển-Vĩ, Trương-Hập, Hạ-hầu-Đôn, Hoàng-Cải, Châu-Thái, Cam-Ninh, Thái-sư-Từ, Đinh-Phụng; trí dũng như Khương-Duy, Đặng-Ngại, Dương-Hộ, Lục-Khẩn; học đạo thao văn như Mã-Dung, Trình-Huyền, Thái-Ung, Vương-Xảng; dính thiệp như Tào-Thực, Dương-Tu; ứng-dối, như Trần-Mật, Trương-Tổng; thiệt liện như Lý-Khôi, Hám-Trạch văn văn...

Ấy là những nhưn tài, chẳng đời nào qua dặng. Chỉ như thiệt sự thời cũng còn hơn truyện Tây-Do, truyện Đường, truyện Tống văn

văn, thời cũng nhiều đều huyền mị, sao cho bằng Tam-quốc thuật thiệt những chuyện quân thần tri-ngộ, thanh suy bì thời, thế cuộc đối đời.

Và lại văn chương trong Tam-quốc là tuyệt diệu văn chương. Nên ta cũng ái đạo, mới ra công mà diễn dịch ra đây, cho những kẻ hảo học coi lược qua sự tích, rồi sau muốn coi lấy thiệt truyện cũng dễ thông dễ hiểu.

Ái mà nuốn nhả lấy một bộ Tam-quốc chỉ thời văn từ cũng sáo thông.

Khu khu một lòng mộ đạo thánh-hiến, ngựa trông chờ quân tử lượng cho.

Cổ kiếm trị loạn, hề hiệp rồi phân, mà phân rồi lại hiệp, Châu mạc rồi thời thất quốc phân tranh. Sau lại gồm thuộc về Tần. Nhà-Tần vong thời Sở-Hạng-Vô cùng Hôn-bái-Công đua giành nghiệp bá; Nhà-Hôn mới dựng nên. Ấy vậy từ Hôn-cao-Tổ trăm bạch xà khi nghĩa về sau thiên hạ dặng hưởng thái bình cho đến khi Vương-Mân, soạn. Rồi Quan-Vũ trung-hưng (Lưu-tú), trường trị cho đến đời Hiến-dã, tới nhà dầy loạn mới có Tam-quốc phân tranh. Nhưng vậy mới loạn, là sanh ra từ bởi Huân, Linh nhị Đế.

Vua Huân-Đê hôn quân, từ bỏ lời hiến, yêu dùng đồ giám hoạn. Khi Huân-Đê thăng hà, vua Linh-Đê kế vị, quan đại-tướng-quân Đậu-Vô, quan thái-phó Trần-Phiên, lo trừ giết quán hoạn quan. Mà vì cơ mưu chẳng mật nên phải thọ hại vong xu. Từ ấy về sau hoạn quan lại thêm đặc chí lòng quyền, nên trời sanh ra nhiều triệu bất tướng. Quan Nghị-lang Thái-Ung dặng só tâu vua rằng: Trời sanh những điểm dữ, là vì có quán phụ-tự (lại cái, giám) can dự triều chánh. Vua nghe tâu cũng hơi tâm thần tức. Mả vào trong, mắt lấy tên giám Tào-Tiết nó sấm tâu, nên mới thiên thỉnh kiếm cơ khác mà làm tội. Thái-Ung đuổi về thôn giả. Từ đó mười tên thái giám là Trương-Nbượng, Triệu-Trung, Phong-Tư, Đoàn-Khuê, Tào-Tiết, Hầu-Lâm, Kiêu-Thạc, Trình-Khoán, Hạ-Huy, Quách-Thắng, hiệp nhau làm những sự gian trá. Vua kính tin Trương-Nbượng xưng hô bằng í-phụ. Mười tên ấy tự hiệu là thập-thường-thị, nghĩa là mười quan thường xuyên hầu cận nơi vua. Bởi đó cho nên trong thiên hạ sanh loạn, trộm cướp dầy to, nước nhà nguy hiểm.

Thuở ấy quận Cự-lộc có ba anh em Trương-Giêc, Trương-Bửu, Trương-Lương, tên Trương-Giêc, nguyên thi hống tử tài, nhóm vào rừng

hái thuốc gặp ông Nam-ba-Lão-tiền cho ba quyển thiên thư mà dặn rằng: này là sách thái bình yêu thuật, ta cho người để mà cứu dân độ thế, nếu người làm đều chẳng phải thời mắc lấy họa tai.

Được sách Trương-Giêc về ngày đêm luyện đọc, biết hô phong, hoán vũ, tự xưng hiệu là Thái-bình đạo nhơn.

Nhơn vì có dịch khí lưu hành thiên hạ thọ bệnh, Trương-Giêc thí phù cứu bệnh đặc hiệu, tự xưng là đại-hiến lương-sur. Đố-độ theo nhiều hơn năm trăm, mới châu lưu qui dặng dặng dặng, phân đạo dựng cờ vàng, bịt khăn vàng làm nguy gọi là giặc Huỳnh-Cân.

Hoàng-Cân, Trương-Giêc tự dặng dặng dặng, mới phân làm 36 đạo binh, đạo lớn dư muôn, đạo nhỏ ước sáu bảy ngàn người, dầy dầy đều có đặt tướng-soái.

Lại ngoa ngôn cùng thiên hạ rằng: nay trời xanh hầu tuyệt, trời vàng đã ra đời; dền năm giáp lí thời thiên hạ đại kiệt; bảo nhà nhà đều phải lấy đất trắng mà để hai chữ giáp lí nơi cửa cái. Trong tám châu Thanh, U, Từ, Kỳ, Kinh, Dương, Diên, Dự, thiên hạ đều theo phụng thị ông Đại-hiến lương-sur.

Trương-Giêc sai thuộc đảng là Mã-nguyên-Nghĩa, đem vàng bạc lụa hàng dền lên lo cùng Thái-giám Phong-Tư. xin làm nội ứng. Rồi mới thường nghị cùng hai em rằng: muốn việc khó là tại nơi lòng người; mà nay người ta đã đều thuận tùng mình, ta không cứ đó đại sự thời uống lắm.

Hai em ý hiệp, đóng nhưt điện điều binh, nhưt điện sai đệ tử Đường-Châu đem thơ báo cùng Phong-Tư. Đường-Châu đi ngan qua tỉnh cáo biểu, vua hay dặng mới triệu đại-tướng-quân Hà-Tân dẫn binh bắt Mã-nguyên-Nghĩa hạ sát và Phong-Tư cùng bộ hạ dư ngàn đều hạ ngục. Trương-Giêc nghe tin sự lậu, bèn tính khí biệch, tự xưng là Thiên-công tướng-quân; Trương-Bửu xưng Địa-công tướng-quân, Trương-Lương, Nhơn-công tướng-quân. Khấp rao cùng chúng rằng: nay Hôn vận đã suy, có Đại-thanh nhơn xuất thế: dầy dầy phải thuận mạng trời, phò ngôi chánh mà cộng hưởng thái bình. Dân gian bách tánh bịt khăn vàng theo bọn Trương-Giêc mà làm phản có dặng hơn năm muôn. Thế giặc tung hoành quan quân đều dầy tị. Hà-Tân tâu vua hạ chiếu truyền dầy đó phải phòng bị thảo

tặc mà lập công. Rồi nhưt điện sai Trung-lang-tướng Lu-Thực, Hoàng-phủ-Trung và Châu-Thuyền đem binh ba ngàn mà ngăn giặc.

Trước hết Trương-Giêc đề binh phạm giới phạm U-châu.

Quan Thái-thủ U-châu tên là Lưu-Yên, vốn dòng Hôn-thất, hệ Lô-cung-vương, nguyên người Cảnh-lăng Giang-hạ, nghe giặc hầu dền, mới cho triệu Hương-huyền Trầu-tĩnh sai tức tức chiêu quân ứng địch. Bền ra bằng văn chiêu mộ nghĩa binh.

Thuở ấy tại huyện Trác-huyện có kẻ anh hùng, người nhất học, mà tánh khoan hòa, ít nói, mắng giận cũng chẳng lộ ra ngoài. Tăng có chí viễn đại; nghe trong thiên hạ có hảo kiệt thời muốn giao du. Hình cao tám thước, tai dài chằm vai, mắt ngó thầy tai, tay quá đầu-gối, mũi son má trắng hơn ngọc. Văn là dòng Hôn thất hệ Trung-sơn-Tĩnh vương cháu huyện-tôn vua Hôn-cảnh-Đê, tên là Lưu-Bị tự là Huyền-Đức.

Thuở xưa con Tĩnh-vương Lưu-thắng là Lưu-trình thọ phong Trào-lộc Đình-hầu đời Hôn vô-nhơn, vì chiếu lệ trong kim-chi phải dặng vàng mà trợ tế, mắc phải vàng thấp nên mất tước đình-hầu. Sau mới còn di con cháu lại nơi huyện Trác-huyện. Ông nội Lưu-Bị là Lưu-Hùng cha là Lưu-Hoảng cũng tăng thi đỗ hiệu-liêm (cử-nhơn) có ra làm quan. Cha mất sớm Huyền-Đức mồ-côi còn nhỏ, mà phụng sự mẹ chí hiếu lắm Nhà nghèo đóng dệp, dệt chiếu mà làm ăn. Từ nhỏ đã có khí tượng, ngôn ngữ phi thường. chủ là Lưu-Nguyên thầy vậy thương hay tư cập. Thuở mới mười lăm mẹ cho đi học, thường lấy bực thấy mà kinh Trình-Huyền, với Lưu-Thực; lại hay giao du với bọn Công-tôn-Toàn. Lúc Lưu-Yên ra bằng chiếu quân thời Huyền-Đức đã dặng 28 tuổi thầy bằng treo dương đứng than dài thở vắn, bóng dầy sau lưng có người tiếng vang như sấm, lên giọng nói rằng; nước nhà đương loạn, đứng đại trượng phu sao chẳng ra tài, lại đứng đó mà thở mà than?

Huyền-Đức chợt ngó lại thầy người cao tám thước, dầy beo, mắt lộ tròn hình, hàm én râu hùm, tiếng nói to sấm to, bộ bốn chôn như ngựa hăng chạy. Huyền-Đức thầy người tướng mạo dị thường, mới hỏi tánh danh. Xưng rằng: họ Trương tên Phi, tự là Đức-Đức; văn nhà có ấ, làm hàng heo, bán rượu quán, Huyền-Đức phân rằng: « Ta vốn dòng Tôn-thất, họ Lưu tên

Bị : nghe Hoàng-Cân giầy loạn cũng muốn ra mà phá tắt an dân, nhưng mà ngặt không đủ sức nên mới than dài. > Trương phi mới nói : « Tôi đây sẵn có của. Vậy thời hai ta đồng hiệp lực chiêu mộ hương đồng mà lập công. »

Huyền-Đức mừng, mới rủ nhau vào làng kiếm quán uống rượu. Đường uống rượu tại quán, thời phúc đầu có một người ghé xe vào quán kêu đem rượu uống, dâng có nhập thành đầu quán. Huyền-Đức mới lại mời đồng tọa hỏi tánh danh. Xưng rằng họ Quan tên Vô, tự là Thọ-Trường sau cái lại là Văn-Trường Nguyên người giải lương quán Hà-dông. Nhon vì giết kẻ hào gia ý thế hiệp người, nên phải tị nạng lưu lạc Giang-hồ đã năm sáu năm. Nghe xứ này có chiêu quân phá tắt, nên tìm ra ứng mộ, Huyền-Đức cũng phân tỏ chí mình. Văn-Trường mừng, mới điều dắt nhau về nhà Trương-Phi, mà cộng nghị đại sự. Phi mới bàn : « Sau tôi có một vườn đào đương đem bông lả xỏ. Vậy sáng mai ba ta ra đó tề cáo thiên-dịa kết nghĩa đệ huynh, rồi sẽ đồng tâm hiệp lực mà cử độ đại sự. » Huyền-Đức, Văn-Trường đều y hiệp.

Qua ngày sau đến vườn đào sát hất-ngưu, bạch mã, hương đèn tề vai, đồng lập thệ rằng : « Nay ba tôi Lưu-Bị, Quang-Vô, Trương-Phi, tuy là đệ tánh, nhưng nguyện kết huynh đệ đồng tâm hiệp lực cứu khổn phò nguy, trước là trả nợ cho quốc-gia, sau dựng phò an lạc thứ. Chúng tôi chẳng cầu sanh một năm, một tháng, một ngày; mà chỉ nguyện đều thác một ngày một tháng một năm. Xin Hoàng-thiên hậu thổ chứng thứa tâm lòng. Ai mà bội nghĩa vong ân, đầu chẳng mang người hại, thời trời cũng giết tru. » Tề rồi Huyền-Đức làm anh cả. Quang-Vô thứ hai, còn Trương-Phi lãnh phần em út. Mới ra trâu thiết rượu cho mời đồng sĩ trong làng hơn ba trăm tụ tại Diêu-viên say vui một tiệc.

Qua ngày mai bầu thập quán khi, mà ngặt mắc vì không ngựa. Đường có lo âu, may đầu lại có hai người dẫn một lũ đông, lừa một bảy ngựa đều ghé lại quán, Trương-Phi ba anh em vội thấy lòng mừng có khi trời lại giúp chăng? Lật đặt ra tiếp. Nguyên hai người ấy là khách thương lớn ở đất Trung-sơn; thường năm hay lên trên bắc buôn-ngựa. một người tên là Trương-thê-Bình, một người

tên Tô-Song. Năm ấy nhơn mắc giặc nổi nên phải trở về. Huyền-Đức thỉnh hai người vào nhà khoản đãi rồi mới tỏ tình muốn ra thảo tắt an dân. Hai người khách nghe nói mừng, xin hiến năm chục ngựa hay, và tặng bạc vàng năm trăm lượng lại với một ngàn cân đồng để đúc đồ khí dụng. Huyền-Đức tạ biệt hai người, bèn kêu thợ đúc một cặp song Song-cổ-kiếm; Văn-Trường tạo một siêu Thanh-long-viền-nguyệt, nặng tám mươi hai cân; Trương-Phi đúc một cây Xà-mâu đặt tên là Bắc-diêm-cang-mâu. Đều bận khôi giáp tự hương đồng hơn năm trăm kéo dền ra mặt Trấn-Tĩnh, Trấn-Tĩnh vào trình cùng quan Thái-thủ Lưu-Yên, ba người vào tham yết, thông tánh danh. Huyền-Đức tỏ mình là người tôn-thất Lưu-Yên mừng mới nhận làm châu. Cách vài bữa, tướng Hoàng-Cân, Trình-viên-Chỉ đem năm vạn binh đến Trác-quận Lưu-Yên sai Trấn-Tĩnh đem ba anh em Huyền-Đức lại với năm trăm quân ra phá địch. Huyền-Đức mang lãnh quân tiến tăn. Đền dưới núi Đại-hung gặp giặc giáp chiến. Phó-tướng giặc là Đặng-Mậu, bị Trương-Phi một xà mâu vòng thân dưới ngựa Trình-viên-Chỉ thầy Đặng-Mậu làm trận mới huy thương lại tiếp. gặp Văn-Trường thất kinh, chẳng kịp trở tay, bị một đao đứt làm hai đoạn. Binh giặc thầy Trình-viên-Chỉ vong xu, bèn xếp giáo đồ dài. Ba anh em Huyền-Đức đuổi theo, giặc hàng đầu không biết mây. Thắng được đại trận hồi binh, có Lưu-Yên thân hành ra đón rước, thưởng lao quân sĩ.

Lời Rao

Cho các quờ-viên dâng hay, tại nhà in MEKONG có đóng sách, sổ, chạy bla vàng, có in các thư giấy viết thơ, in thiệp giả rẻ. Ai muốn đem in cái chi, xin tới tại đường Ohier, phía sau tòa Tập-tụng (Justice de paix.)

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhứt trình «Nông-cỏ-mĩn-đàm» kính lời cho ai nầy đăng hay rằng: có lập vừa trừ muối tại nước Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muối bán giá nhẹ hơn muối quan thuê nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán muối mà bán mắc hơn, hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết, mà trừng trị và xích trục chúng nó.

Ông Canavaggio, lời tỏ cho những kẻ làm muối tại hạt Bà-ri-a, đăng hay rằng: kể từ ngày nay ông ấy có dễ sẵn ghe chài lớn mà chở muối, mây sở ruộng gần hơn hết, là vì có ý giúp cho bán muối đăng tiện lợi hơn.

Còn như những kẻ bán muối chở ghe nhỏ, mà đem bán ra ghe lớn cho ông Canavaggio, tại mây ngọn rạch gần chỗ dễ muối, thì ông ấy trả cho cũng đồng giá chở cho nhà nước. Sang qua ghe lớn bao nhiêu, thì cân lẫn bấy nhiêu.

Ông Canavaggio, chùng 23 juillet 1901, nhằm ngày mồng 10 tháng 6 Annam năm nay (Tân-sửu), thì xuống tại Chợ-bèn mà cất nghĩa hết mọi sự cùng tính toán về sự bán muối cho thành lợi.

Toàn quyền đại thần DI TIẾC TRÙNG LẠI

Đã có nghe tin quan Tổng-thống xuống tàu tại thành Marseille ngày 28 tháng juillet. Vậy thì chừng 22 hay là 23 tháng août này Ngài đã đến đây. Từ ngày quan Toàn-quyền về đến nay, thì nghe tin rằng : Ngài hết lòng lo việc ích lợi cho cõi Đông-dương. Muốn việc chi đều thương thỏa cùng Triều-dinh, rồi ngài mới trở lại đây dặng lo mà cử đồ đại sự. Ngài đã qui nhơn hiệp bốn mà làm cho rồi đường thiết lộ từ Bắc-kỳ qua thẳng đến Vạn-nam (Bên đại thanh) và Triều-dinh cũng hết lòng tin cậy nơi quan Tổng-thống để mà làm cho cõi Đông-dương dặng nên dể nhứt đồ hội.

Vậy chúng ta cũng xin kính chúc cho quan Tổng-thống cùng gia quyến Ngài và các quan Viên tùy hầu cho dặng an hảo, xuôi buồm thuận gió đến đây cho dặng mau mà giúp nước nhà cho thanh lợi.

MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

Cáo bạch.

Ông *Le Bret*, là quản-lý Công-ti ở tại Sài-gòn, đường Bonnard, số 39, xin kính rạo cho thiên-hạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép đời-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi.

Ấy vậy, xin những người có cang dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến khuyên lơn cho thiên hạ lầm theo các việc lý tài trái trong qui chế chương trình của công-ti

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này :

Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 \$ 60	Thức kiêu về sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-bậu.....	0 20	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	1 00	Bản quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français.....	0 30
Phong-hóa Diêu-bành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français.....	1 30
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Truong-Vinh-Ký.....	1 20
Minh-Tâm-Bầu-giám cuốn thứ nhứt		Miscellannée.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 30
Tứ-thơ cuốn thứ nhứt và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiểu đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan số ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE sẽ gởi cho lập tức phảng sai.

Saigon. — Imprimerie-Editeurs CLAUDE & Co.

Gérant CANAVAGGIO

NGÀY 24 THÁNG SAU NĂM TÂN-SI-DU... NĂM Đ... SỞ THƯ H... NGÀY MÙNG 8 AOUT 1901

NÔNG CỎ MĨN ĐÀM

農 賈 著 談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN MỘT LẦN NGÀY THỨ NĂM

Ước Bân-Bân-Thiên

Cư Nho CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG NATIONALE, SỐ 119

BỘN-QUÂN CAO BẠCH LUẬN VIỆC ĐỀ TẦM TRONG

NƯỚC NAM

Chúng tôi đã tỏ ý như trình bày cho anh em biết rằng đề tài thống nhất cũng như các việc ích lợi chung. Vậy thì xin anh em cố đều chỉ ngại hay là chưa tương thì xin viết thơ mà gởi cho bộn quân. Thì chúng tôi xin hết lòng mà phúc lạc cho anh em tương tại.

Bài kỳ việc chi, thương-mại, canh-nông, sơ-vào, kỹ-nghệ, chánh-sự, hình-tượng, lễ-nghĩa tình tực langsa thì chúng tôi cũng hết sức mà giúp anh em.

Và lại việc từ tụng thì bộn-quân có trạng-sư sẵn, xin tỏ việc hơn thua cho anh em biết cho khỏi tốn tiền và vạ.

Phàm chữ Nông-chàng phải là một nghĩa cảnh diên tại họ mà thôi. Song bất kỳ nghệ chi làm cho sanh-sanh, hỏa-hóa mà lấy lợi thời đều cho là Nông vụ hết cả. Ấy vậy bên-phương Tây gọi nghệ Nông là canh-diên tại họ, tức đường cày thì ngư-tập, bên-phương Đông là trong các nước Đông-vân, người là học thao một đạo chữ Nho, thì đều lấy việc Nông, Tàng, Trăm ruộng ruộng-dào đề (tân), ta cày là bôn.

Nhưng vậy mà người Nam ta lấy chữ việc, an thường, thứ phận, không ai ra sức, mọi mánh làm nên việc lớn lấy lợi cho nhiều. Xét trong số bộ Quan-thuở ra mà nghiệm thì từ năm 1888 cho đến 1890 việc mua bán tự trị nước Nam ta thanh bội hơn bằng ba khi trước. Trong năm 1888 tính gộp cả và trước nhập khẩu xuất khẩu tại nước Nam, thì được 397,400 francs nghĩa là 158.000 nguyên-bạc. Qua đến trong

CANAVAGGIO.

CUN 54

năm 1890: thì lên cho đến 1.405.644 franco nghĩa là 598.257 nguyên bạc.

Từ đó về sau thì cứ lên xuống trong số 1.074.268 franco và 1.741.134 franco.

Thường thường số nhập khẩu, nghĩa là tờ lụa của ngoại quốc đem đến mà bán cho ta dùng thì ít: năm 1888 có 5.400 franco, qua 1895 lên đến 178.051 franco. Còn số xuất khẩu, nghĩa là của nước ta bán ra cho ngoại quốc thì nhiều: năm 1888 dặng 392.000 franco, qua đến 1895 dặng 1.641.716 franco. Ấy là số xuất khẩu có đóng thuế; chứ còn phần người Thanh khách đem lụa ra phía trên Bắc thì không biệt dấu mã (lính); lại còn phần dùng trong bốn quốc nữa. Người Thanh khách họ đi mua tơ từ làng này qua xóm họ chẳng biết là bao nhiêu, ít cũng mua, nhiều cũng mua, rồi chở qua Hong-Kong (Hương-Cảng) mà bán.

Ấy vậy thì việc tơ kén là việc đại lợi trong nước ta. Nếu chẳng lo mở mang làm nên cuộc lớn thì là uổng lắm. Bồn-quán xin kể thuật lại công việc trồng dâu để tâm của người Nam ta cho anh em rõ; rồi đến chỗ nào thất cách thì biện luận lại cho tường, hoặc có ích lợi chỉ cho người mình thì Bồn-quán chẳng biết lấy chỉ làm vui hơn nữa.

TRỒNG DÂU

Việc để tâm thì phải lấy việc trồng dâu làm gốc. Bên nước Langsa, có nhiều loại dâu tốt lắm. Còn bên nước Nam thì chỉ có ba loại mà thôi: là dâu-bầu, dâu-sẻ và dâu-tàu. Thứ dâu-tàu thì ít dùng trong việc để tâm; có một hai người trồng theo vườn mà chơi. Ngoài Phú-yên, Bình-dịnh trồng dâu-bầu (dâu-đen) và dâu-sẻ nhiều.

Phẩm trồng dâu thì phải lựa đất xộp đất mát, đừng có nước lụt đến; nhứt là đất bồi thì là tốt lắm. Bởi vậy cho nên sách có chữ thương hải tang điền: chỗ này lỡ nên vứt thì chỗ nọ lại bồi nên ruộng trồng dâu rất tốt.

Muốn trồng dâu cho tốt cho bền, thì phải vét hàng ngang nhau cách xa bằng một thước năm tấc, cho dặng sâu; rồi trồng cách nhau chừng năm phân. Mỗi chệt dâu dặng cho lú khỏi mặt đất quá năm phân. Trồng rồi lấy đất xộp hay là phân rột mà phủ lại.

Như nhấm ong gặt cạp thì loài bò bọ nhấm nhau chừng một thước, một thước năm, cứ mỗi ló trồng một hai chệp (bùn) cho sâu.

Làm như vậy thì lú ra con mà còn công, cho đến lú lấm: lúc này con dâu mới an không lạng này lạng kia.

Trồng dâu theo người Annam thì có nhiều điều thất cách:

1^o — Phẩm trồng ngon thì phải lựa: ngon cho thiệt giá, cho dặng ba bốn năm, sau chổi lên mới tốt. Chứ như người Annam dùng ngon năm một thì tước lên yếu ớt là không dặng bao nhiêu.

2^o — Và lại tự có kiem trong nước Nam có hai ba loại dâu đó mà thôi; trồng đi trồng lại hoài thì nay nó đã lú ra hết chẳng còn dặng như xưa. Nếu vậy muốn cho có dâu tốt, thì phải kiem dâu ngoại quốc lấy lết mà trồng lộn với dâu mình, hay là trồng bỏ dính lại với dâu mình, thì sau mới có nên giòn; tốt.

3^o — Người Annam có để tám thì đều nói rằng dâu sẽ là giống tốt hơn hết. Tám ăn dâu sẽ nhiều, mà lại làm kén to, to tốt.

Ấy vậy, nên kiem phương thì mà gây giống dâu sẽ ra cho nhiều, và giữ cho nó khỏi lại.

(Kể sau tiếp theo).

QUAN QUYỀN TỔNG-THÔNG

Đông-dương,

thường thọ tứ dặng Bội-linh.

Tuân y chỉ-dụ ngày 21 Avril 1891; chiếu y điều luật ngày 21 Juillet 1881, về việc phòng ngự bệnh hoạn cho súc vật.

Tuân y chỉ-dụ ngày mồng 10 Mars 1898 ban hành điều luật ngày 21 Juillet 1881 trong cỏi Đông-dương, nhứt là điều thứ 2 trong chỉ-dụ ấy;

Chiếu y lời nghị ngày 22 Avril 1898 định ban hành, trong cỏi Đông-dương, chỉ-dụ ngày mồng 10 Mars 1898 và điều luật ngày 21 Juillet 1881;

Y theo lời quan Thông-độc Nam-kỳ thanh tự Hội phải-viên thường xuyên thuộc Bồng dương Thương-nghi-viên hiệp,

Nghị định:

Điều thứ nhứt. — Phẩm các chủ súc vật hay là kẻ lãnh phần nuôi dưỡng, chôn giữ súc vật, mà có con vật mắc phải bệnh yết hầu số mũi, hay là có nghi cho con nào mắc phải bệnh ấy,

thời phải lập tờ khai báo cùng quan Độc-ly châu thành hay là quan tham biện sở tại.

Điều thứ 2. — Như có con thú vật nào mắc chứng yết hầu số mũi hay hoặc là có nghi cho con nào mắc phải chứng ấy, dấu đã khai báo mà quan sở tại chưa dặng là nạo thì cũng phải lập tức cầm riêng nó ra cho chết cách xa cho khỏi lây đến các thú vật khác.

Về những thú vật mắc chứng yết hầu số mũi mà chết thì cũng phải khai báo cùng phải dặng nó một nơi phân biệt.

Hễ có thú vật báo dặng mắc bệnh, hoặc nghi là có bệnh hoặc đã chết rồi, thời phải có quan thấy thuộc trị bệnh thú vật sát nghiệm trước, rồi mới dặng đem đi chỗ khác; trừ ra khi nào, có quan Độc-ly hay là quan tham biện cho phép riêng thì mới khỏi dặng sát nghiệm ấy. Về sự chôn thú vật chết cũng cầm y một lệ.

Điều thứ 3. — Hễ có cáo báo thì quan Độc-ly hay là quan tham biện phải cho rõ biết chắc rằng người ta đã tuân hành theo đủ thể lệ trong điều trước này; bằng có ngại thì phải thân sức chiếu lệ thì hành.

Điều thứ 4. — Hễ khi có cáo báo rằng: có bệnh yết hầu số mũi thì quan Độc-ly hay là quan tham biện phải lập tức hủy bỏ thấy thuộc trị bệnh thú vật đi coi xét, hay là mổ thấy mà lấy lược nghiệm coi quả, chết phải chứng bệnh ấy rồi thì dặng phương thể khử độc cũng giữ cho khỏi truyền nhiễm.

Quan thấy thuộc phải làm phúc bẩm cho quan Thông-độc cũng phải trình với quan Độc-ly hay là quan tham biện hay trước.

Điều thứ 5. — Khi nghiệm bệnh rồi thì phải làm theo phương thể sau này:

1^o — Những ngựa, lừa cũng là con la trong địa phận Châu-thành hay là địa phận tỉnh, đều phải kiem điểm lại tức thì.

2^o — Tại nơi chuồng trại nào, đã có phát bệnh thì phải định phép cấm hươu, nai, và giao cho quan thấy thuộc chọn riêng để mà quản thúc.

3^o — Tại cửa chuồng cửa trại ấy phải có treo bản để cho dặng thấy rõ ràng là nơi đã có phát bệnh, cũng có mắc phép cấm.

4^o — Nghiệm cầm không dặng đem thú vật thuộc về những loại có khi cũng phải mắc chứng bệnh yết hầu số mũi ấy, (như ngựa, lừa, la, chó) vào trong chỗ mắc phép cấm.

5^o Những xe cộ, đồ dùng cho các thú vật bệnh hay là bất kỳ những đồ chỉ có ngại về việc

truyền nhiễm thì phải làm hết phương mà khử độc cho sạch khỏi hết hơi lây.

6^o — Chuồng trại, sân sướng cùng các nơi dặng có dả có cảm thả thú vật có bệnh yết hầu số mũi hay là nghi có bệnh ấy thì đều phải khử độc.

Điều thứ 6. — Thú vật đã có dấu mắc bệnh yết hầu số mũi (nổi hạch mà chai, số mũi số giải, sưng hầu làm mù, mọc u nang, lở mũi lở da vằn, vằn) đều phải hạ sát.

Điều thứ 7. — Những thú vật cảm nhiễm chỗ phải lấy thì giao cho thấy thuộc, lãnh chuyên lo về việc ấy, chích thuốc thử. Như chích thuốc thử mà có biến ra thể chỉ (như là phát nhiệt, sưng phù, hoặc chấy ngứa, vằn, vằn) thì đều cho là đã mắc phải truyền nhiễm. Còn như thử mà không thấy biến ra chỉ hết thì phát hươu về cho chủ, đều buộc phải cầm riêng không cho dể gần thú vật đã hồ nghi rằng có bệnh, và phải khử độc chuồng trại cùng những đồ dùng cho nó.

Những thú vật thử rồi mà vô bệnh thì cũng không được bán nội trong kỳ hai tháng.

Điều thứ 8. — Những thú vật đã xét rồi mà cho rằng có lẽ hồ nghi có bệnh y theo thể lệ trong điều trước đây thì phải nghiệm cầm riêng không cho lộn với các thú vật khác, và phải nung sắt đồ mà đóng dấu nơi gò má bên tả cùng giao cho thấy thuộc quản thúc.

Trong lúc quản thúc ấy thì mỗi hai tháng phải chích thuốc thử.

Như thử mà có biến thì quyết là có bệnh đã đánh, còn như khi không mà có tỏ dấu chỉ về bệnh yết hầu số mũi thì cũng cho là có bệnh và phải hạ sát.

Như chích thuốc thử liên hai lần mà không biến ra thể gì thì cho là vô bệnh, và giao hườn lại cho chủ chuyên quyền sử dụng.

Điều thứ 9. — Những thú vật hồ nghi có bệnh, mà không thấy tỏ dấu chỉ hung độc, thì trong lúc đương phủ cho quan thấy thuộc quản thúc cũng được sử dụng, nhưng vậy nghiệm cầm, bất kỳ ngày đêm, không dặng đem đến nòng nước một chỗ chung cùng các thú vật khác, và không dặng cho vào chuồng nào khác chuồng riêng của nó.

Điều thứ 10. — Cầm ai nầy không dặng đem vào cuộc đấu sao không dặng bán, không dặng phá mái, những thú vật đã hồ nghi rằng mắc bệnh yết hầu số mũi. Chủ nó muốn cho rảnh thì chỉ phải hạ sát mà thôi.

Điều thư 11. — Như hạ sát rồi y theo điều thư 8 trong luật ngày 21 Juillet 1881, và thể lệ điều thư 6, cũng đoạn thứ 3 về điều thư 8 trong nghị định này, thì chủ thú vật phải khử độc rồi mới dâng phép bái. Còn thú thì không, dâng bái cho người ta ăn.

Điều thư 12. — Hạ sát thú vật bình rồi thì chủ phải làm sạch chỗ sát, hoặc trong đất của mình, như ổ, quán, Đốc-kỳ hay là quán, tham biện trong chỗ, hay hoặc là trong đất, bồn, thau, hoặc là đất công, thì đã bị nhiễm mà dùng về việc ấy, sẽ bị phạt.

Hàn-chôn phải đào sâu cho đặng khuất xác một lớp đất dày từ một thước năm tấc, tây, trở lên. Đào huyệt lấy đất lên bao che phủ thi phất, lấp lại cho hết, và không được đào, thấy lên cho hết, trọn hay là một phần, mà không có quan Thông-độc cho phép. Như có thai mà sẽ có phép chôn ở trong thành-phố, hay là trong tỉnh thì thú vật bình được đem tới đó mà hạ sát, và thấy thú vật chết vì bình yết hầu sẽ mũi cũng dâng chỗ đến đó, nhưng vậy phải trông rông, trại mà sẽ ấy phải có tuần thú, và những đó mà chủ thú phải trừ độc khí cho kịp.

Điều thư 13. — Như nơi nào đã xét cho là có phát bệnh độc, mà đã quán, thú vật nghi mắc truyền nhiễm đã dâng hai tháng rồi, không thấy bệnh phát lại nữa, thì mới bãi phép cấm.

Điều thư 14. — Các kẻ lãnh chở chuyên hóa hàng, mà như có chủ thú vật bất kỳ theo đường thủy, đường bộ, thì luôn luôn phải lo mà tẩy trừ độc khí cho những đồ dâng mà chở chuyên, cũng là nơi bêu nơi sản là nơi có tạm cấm thú vật.

Điều thư 15. — Các nơi dễ mà nuôi hầy là biệt trị thú vật mắc bệnh yết hầu sẽ mũi thì phải giao cho thấy bị bệnh thú vật của quan phải kiểm soát.

Về việc ấy, thì các chủ nuôi, các người mượn mà dùng hay là sanh lợi cũng là kẻ chăn nuôi phải để cho quan thấy thuốc ra vào trong thú lấy ý xem xét những đến cần cấp trong các nơi cấm thú vật.

Điều thư 16. — Phàm thú vật nào đến địa phận Nam-kỳ mà biết rằng có bệnh yết hầu sẽ mũi thì phải hạ sát lập tức.

Còn thú vật nào có dấu bệnh nghi thì làm dấu mà loại đi.

Điều thư 17. — Để có vi phạm thể thức trong luật này thì phải truy phạt y theo nội trong

các điều 30 cho 101-30 về luật ngày 21 Juillet 1881 đã kể trước.

Saigon, ngày 24 Juillet 1901.

Quan quyền Tổng-thống y, thi

BRONXIN

Vàng quan quyền Tổng-thống

Quan Thông-độc Nam-kỳ,

E. PICANON

DẤU ĐU BƯ TIỂU

Tiếng chúng thì kêu là Đu-đu-tia, mà thật ra có loại trong nước Nam, thì là thú khỉ. Cũng vậy này để trong mà lại làm dấu cho người Nam-kỳ ta không phải lo đến.

Trong tiếng theo tây có bản đầu du-đu-tia, chủ người ta dùng làm thuốc hạ, thuốc xổ. Dùng mà thấp đến cũng sáng tốt lắm, hay là để mà rông mừ thú vật cho khỏi hôi.

Bên nước Java, Moulughes người ta sử với với đầu du-đu-tia mà tiết thuốc tốt lắm. Dùng đầu du-đu-tia làm Savon cũng cũng tốt lắm.

Mà như là để mà đánh máy này, máy kia thì người ta dùng thứ đầu ấy nhiều hơn hết. Bên Thiên-trước và bên Thi-giải mới bắt đầu dùng đầu du-đu-tia để mà thoa các loại máy một năm chẳng biết là bao nhiêu.

Ngoài Bắc-kỳ bản đầu du-đu-tia chở qua Hong-kong (Hương-cảng) cũng dâng nhiều.

NĂM	BÁN ĐANG	GIÁ TIỀN TÂY L.
1897	7.000	3.793 quan
1898	9.000	9.000
1899	173.205	56.154

Chưa trong Nam-kỳ ta lại phải mua của người ta mà dùng.

NĂM	MUA BÊN LANGSA	BÊN SINGAPORE (Hương)	QUANG-LAI
1897	23.095 kilos	10.508 kilos	42.003
1898	143	54.415	54.558
1899	160	43.893	43.793

Nếu vậy như trong Nam-kỳ ta mà trông dạng như ngoài Bắc-kỳ, hay là như ngoài Bắc, ngoài Nam cũng trên Cao-miền mà trông thêm ra nữa, thì ta khỏi mua đầu ngoại quốc mà dùng, mà lại bán cho nhiều nước khác nữa.

Tổng đầu du-đu-tia ngoài Bắc-kỳ bán mỗi tạ là 12 đồng, cho tới 16 đồng. Mỗi một năm, bên bộ thuế mua đầu du-đu-tia (đầu ăn của Langsa) cho qua cho những tàu bình bên Đông-dương dùng mà các máy thì tính hai 100.000 kilos. Và lại mua đầu du-đu-tia mà chở phải lên biển chở chuyên hết nhiều qua. Chở qua đây rồi lại phải chở thùng sắt không về thì cũng phải trả tiền vận như thùng có đầu vậy. Ấy độ như nếu ta mà có đầu du-đu-tia mà bán cho Nhà nước thì Nhà nước sẽ trả tiền nhiều lắm.

Mỗi năm theo nước Langsa mua của ngoại quốc, thì 23.270.176 kilos những hộp này hộp kia, để mà ép đầu, thì đánh giá tiền là 7.504.842 francs. Mà trong đó thì hộp du-đu-tia là phần nhiều hơn hết. Mỗi năm bên Langsa lại bán đầu du-đu-tia cho ngoại quốc lên 7.133.709 kilos, đánh giá là 420.888 francs, mà trong phần thì bán về cho nước Hong-mao. Còn bản đầu du-đu-tia dùng mà làm phân trong cây cũng là tốt quá.

Và hộp du-đu-tia hay là đầu du-đu-tia mà chở về Langsa thì đáng miếng thuế.

Ấy vậy thì xin anh em hãy xét lại việc trồng du-đu-tia là đại ích lợi cho Nam-kỳ ta lắm lắm.

Trồng cây cũng dễ, mà ép đầu cũng dễ. — Kỳ sau bốn-quán xin thuật việc trồng và việc ép đầu.

(Sẽ tiếp theo)

TAM-QUỐC CHỈ TỤC DỊCH

(Tiếp theo)

Ba anh em Huyền-đức, Quan, Trương dục nhau trở về Trắc-quân, đi ra dâng hai ngày đường, bỗng gặp nghe nói núi quân reo vang dậy, mới đứng lên đỉnh núi xem coi. Ai ngờ thấy Hàn-quân đại bại, còn sau giặc Huyền-đức dài theo mạng sơn tặc giả, lại thấy có đại kỳ để hiện. Thiên-công tướng-quân, Huyền-đức biết là binh Trương-giác, Ba anh em mau dục ngựa ra tiếp chiến, phá quân Trương-giác chạy dài, mới cứu Bồng-trắc đem về trại.

Bồng-trắc, tự là Trọng-dinh, nguyên người Lâm-theo quân-Lũng-tây, lãnh chức Hà-dông Thái-thủ, xưa nay vẫn là người kiêu ngạo. Bị Trương-giác thất trận, may nhờ có Ba anh em Huyền-đức giải nạn cứu đem về trại. Hồi lại biệt ba người bực thân không chức phận chi, nên khinh khi về là Huyền-đức bỏ đi ra. Trương-phí giận, mướn ra lấy giết đả phi an. Mà mặc có Huyền-đức các không cho, vì sợ lệnh Triều-dinh. Trương-phí tức mình mới nói: « Thôi, hai anh ở lại đây, mà làm quan đề tội đi xử khác. » Huyền-đức cười mà phách rằng: « Vì ba ta là lính nghĩa anh em thế đồng sanh tử, lại đi ở ở nhà nhân, em đã quyết như vậy, thì ba anh em ta đồng cùng nhau qua nơi khác. » Trương-phí hoảng, mới kéo nhau đến đầu Châu-thuyền.

Châu-thuyền đại hết tinh trong huyệt. Rồi mới thương nghị phân binh đánh Trương-bửu. Lúc ấy Tào-thảo theo Hoàng-phủ-tung đánh Trương-lương, đương giáp chiến tại Khúc-dương.

Nghe Châu-thuyền hưng sư, Trương-bửu đem hơn tám, chín vạn binh đóng đồn tại núi. Châu-thuyền sai Huyền-đức lĩnh tiên-phong ra cự địch. Trương-bửu sai phó tướng Cao-thăng đem binh khiển chiến. Huyền-đức sai Trương-phí ra giao chiến cùng Cao-thăng vừa hai hiệp, Cao-thăng bị một xà-máo vung, thân dưới ngựa. Trương-bửu ra tiếp chiến hóa binh ma, quân Huyền-đức đại loạn chạy trở lui. Châu-thuyền thiết-kế phục binh, dụng huyết heo, huyết dê trừ yêu thuật, đánh phá quân Trương-bửu đại bại chạy dài. Huyền-đức cứu ngọn cờ để hiện Địa-công tướng-quân đuổi theo gặp Trương-bửu phóng tiễn ra trúng tay tả. Trương-bửu ôm tên chạy về Đường-thành bỏ mệnh kiên thủ.

Châu-thuyền dẫn binh vây thành, rồi sai người qua thăm tiêu tức, và báo rằng Hoàng-phủ-tung được thắng đại trận, còn Bồng-trắc bị thua, nên Triều-dinh đã cho Hoàng-phủ-tung qua the trận cho Bồng-trắc. Khi Phủ-tổng đến thì Trương-giác đã chết rồi. Còn có một mình Trương-lương thông binh cự chiến. Hoàng-phủ-tung đánh thắng luôn bảy trận, gặt Trương-lương tại Khúc-dương, phá hòm Trương-giác phân thấy, lấy đầu cho điệu về Tráo-đổ. Cáp bao nhiều quân tướng đều ra hàng đầu. Triều-dinh bèn phong cho Hoàng-phủ-tung Xa-kỳ-tướng-quân, lãnh chức quan Mực quân Kỳ-châu.

Hoàng-phủ-tướng lại dâng biểu rõ tâu rằng: Lư-thực là người hữu công vô tội, Triều-dinh mới cho khai phục nguyên-quân, Tào-tháo cũng có công, dâng phụng Tề-nam-tướng, liền đã đem binh phó nhậm.

Chân-luyện nghe vậy mới nớn, thúc quân đánh phá Đường-thành. Thấy thế nguy cấp, tướng giặc là Nghiêm-chánh trở lòng giết Trương-bửu-lây thủ cấp ra đầu. Châu-thuyền mới đẹp an mây quân, rồi dâng số tâu đạt Triều-dinh.

Huỳnh-Cáo dự rằng, còn lại ba anh, lên là Triệu-hoàng, Hằng-trung, Tôn-trọng, tụ chúng dâng vài muôn, hừnghào đến gần thời dật nhà cướp của, lại xưng rằng báo cứu cho Trương-giặc, Triều-dinh mới sai Châu-thuyền đem binh thẳng tiến ra mà thảo trừ. Châu-thuyền phụng mang hưng sư, Thuở ấy giặc đương chiếm cứ Uyển-thành. Binh Châu-thuyền vừa tới, Triệu-hoàng, Hằng-trung xuất chiến, Châu-thuyền sai ba anh em Huyền-đức đi góc tây-nam, mà công thành. Hằng-trung suất cả binh lính dượt ra cự địch góc tây-nam. Châu-thuyền lại đem hai ngàn thiết-kỵ qua phá góc đông-bắc. Giặc sợ thất thành bên cấp cấp hồi binh, bị Huyền-đức đuổi theo đánh chúng nó đại bại, pháp thành về thủ.

(Sau sẽ tiếp theo)

LỜI RAO

Ông Canavaggio là chủ nhật trình «Nông-cô-rin-dam» kinh lời cho ai này dâng hay rằng có lập vừa trừ muối tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muối bán giá nhẹ hơn muối quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lũng bán muối mà bán mắc hơn hay là hàng giả nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mặt trưng trị và xích trục chúng nó.

LỜI RAO

Ông Canavaggio lời tỏ cho những kẻ làm muối tại hạt Bà-ri-a dâng hay rằng kẻ từ ngày này ông ấy có để sẵn ghe chài lớn mà chở muối, mấy sớ ruộng gần hơn hết, là vì có ý giúp cho bán muối, dâng lợi hơn.

Còn như những kẻ bán muối, cho ghe nhỏ, mà đem bán ra ghe lớn cho ông Canavaggio tại mấy ngọn rạch gần chỗ để muối, thì ông ấy trả cho cũng đồng giá cho cho nhà nước. Sang qua ghe lớn bao nhiêu, thì cần lán bấy nhiêu.

Ông Canavaggio, chừng 25 Juillet 1901 (nhằm ngày mồng 10 tháng 6 Annam năm nay (Tân-sửu) thì xuống tại Chợ-bè mà cắt nghĩa hết mọi sự cùng lính toán về sự bán muối cho thanh lợi.

Hãy mua thử
Champagne,
hiệu
Vix-Bara,
nhà hàng
nào cũng có



PHỞ BÁN BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 135. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ (Tân-dinh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ lớn đường Marins.

Một bữa sớm mai và chiều nếu có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chấy-beurre (bánh mặn).

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bò chấy-mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường Mê-sông, chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới. Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chất, rượu bière, limonades.

Cá trừ nước đá.

Bù thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bentre, Caibe, Cánh-thơ, Hattien, Sóc-trang, Vĩnh-long và Sadec, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

TẠI CÁP SAINT-JACQUES

(Vùng-lâu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh chio các cơ binh. — Có gỏi bánh mì qua bán tại Bà-ri-a.

TỈNH BIÊN-HOÀNG

Có để bánh mì bán tại phở Châu-trần-Lạng, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dâng di đường, hay là dĩ-rừng di ra thì cũng có bán.

Lời rao

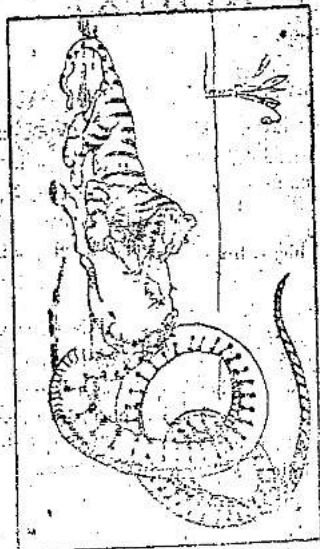
Cho các quới viên dâng hay tại nhà in MÊKONG, có đóng sách, sổ, chạy bia vàng, có in các thư giấy viết thơ, in thiệp giá rẻ. Ai muốn đem in cái chi, xin tới tại đường Ohier, phía sau toà Tập-tụng (Justice de paix).

Hàng đặt rượu Champagne

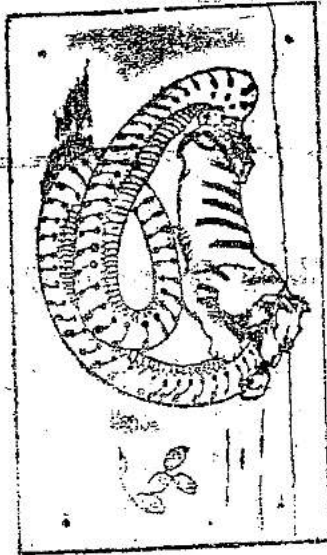


Bán nguyên thùng tại nhà ông J. Berthet, ở Saigon
Bán lẻ tại các tiệm hàng

PÁCH ẶNG KÍNH ĐỘC



Ăn thuốc mà chưa hết đau. Cóp liền lập trâu, trâu cũng lập cốp. Hai đàng cũng việc mà ăn; ăn thuốc cũng hết mà cốp và trâu cũng chẳng còn.



Chàng dè ở dàu chày đến một con trâu. Cốp phóng ba phóng, chụp được trâu, bẻ cò ngổ sớt. Trông thấy vậy, sè lên bỏ lại, nấp phía bên này, cứ việc lưc ki. Mỏ con nỏ đầu, mảnh ai này ăn.



Bữa kia cốp dúi đi kiếm ăn gần lối đường bờ Tây-như; xây gặp một con trâu lớn làm ruộng.



SAIGON — IMPRIMERIE K. MESSON

NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

農 賈 茗 談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LẺ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tài đồng-dương, mỗi năm.... 5 s
Tài Đại pháp cùng ngoại quốc
mỗi năm..... 7 s

Chủ Nhon: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CÁP ST-JACQUES SỐ 12.

Ai muốn mua nhựt trình hay là in việc chỉ vào nhựt trình thì cứ đi đến quán chủ nhơn mà thương nghị.

M. PAUL DOUMER

BỒN QUẢN TỰ TỰ



BÔNG-DƯƠNG TỔNG THÔNG

TOÀN-QUYỀN ĐẠI-THÂN

Từ ngày cáo việc quan về lo việc nhà, thì chúng tôi cũng mắc gia sự đa đoan, cho nên lo mà lập nhựt-trình hoá ra trễ nải. Đến nay đã khởi công đăng rồi thì chúng tôi mới là như nguyên. Ấy vậy xin anh em ai này hết lòng mà giúp tôi cho nên việc. Và chẳng lập nhựt-trình này là chúng tôi tính cuộc lâu dài. Đã có quan trên phê chuẩn, chứ chẳng phải làm việc mơ màng như thợ nay đã nhiều kẻ.

Mỗi một năm anh em mua nhựt-trình tốn hết có năm nguyên bạc, ấy mà có đăng nhiều đều ích lợi: trước là cho thông tin nhau; sau nữa là ta tính cùng nhau mà lo cho việc nông cỏ chân hành. Chúng tôi kể một chuyện quyết phải làm cho anh em nghe: chúng tôi có ý muốn lập gần mười tờ tham-biện một nhà hàng từ đồ đồ hoá

hạng. Những hoá hạng thì đặt si tại nơi gốc làm ra. Giả tí như ly uồng rượu đặt tại lò mười muốn cái, thì là giả rẻ hết sức rẻ, ước chừng vài su một cái ly chai lớn. Còn các vật khác thì cũng đều mua si như vậy thì cũng là rẻ lắm. Nhà hàng bốn-quán lập ra phòng đặt hiệu là Nông-cổ công-ti. Hết những người có mua như trình thì bốn-quán lại cấp một cái bài chỉ. Hết mua vật chỉ tại các nhà hàng cũ bốn-quán mà có trình bài chỉ thì bán theo nguyên giá không ăn lời. Ấy là một việc ích lợi chung. Ta hãy làm thử mà coi. Rồi sau lần lần quen tin nhau dặng rồi ta lại làm thêm nhiều việc khác nữa. Như lời ông Lương-bử-Thuốc đã nói trong kỳ nhật-trình số nhứt. Trong nước Nam ta biết là bao nhiêu mỗi lợi. Ta há để vậy mà ngồi xem người đi quốc gồm thâu lấy hết.

CANAVAGGIO.

THƯƠNG CỎ LUÂN

Trong tờ nhật báo thứ nhứt, tôi có lấy một việc xe lửa Sài Gòn Chợ Lớn, mà ví dụ cho rõ cách đại thương, cho chữ vị qui nhơn xem. Còn tờ thứ hai, tôi không có làm đều chỉ vô, là bởi tôi mắc đi Cánh-thor, cùng Rachel, về việc quan; nên có trễ, xin kiều lỗi. Vậy nay tôi xin tiếp theo một ít lời, cho chữ vị qui nhơn xem. trước là giải niệm, sau là để xét đều nào phải, thì sẽ gần sức lập ra mà thử lợi, còn thoản có đều nào siển luận, thì xin bỏ ra ngoài tai, cũng chẳng nhọc sức xem là bao nhiêu.

Trong bốn phúc ta, cách chừng mười năm, sau khi nước Đại-phủ đang thành Định-hương, thì hàng tàu Lục-tỉnh tên Messageries-Fluviales mới lập, từ khi

lập rồi cho đến nay, thì người chánh chủ hàng không có đến đây khi nào hết, duy có người làm đầu, cũng là nhặng, người giúp việc hiệp nhau mà giữ coi một hàng tàu lớn từ Nam-kỳ chỉ Cao-mang, và Xiêm-la lớn cũng gần vì việc nhà nước, tuy lớn như vậy, mà yên ổn thương hoà hạ mục chẳng có đều chi tác tệ, vì sao? có phải là bởi điều lệ phép tất trong hàng đã định, nên người giữ coi cùng người giúp việc phải cứ theo đó mà thi hành, tùy theo phận sự mỗi người. vậy chỗ nên hàng tàu an như tờ giấy trải. Tên hàng tàu Lục-tỉnh là vì người nước ta thấy đi cùng Lục-tỉnh nên kêu thành tục, chứ thiệt lớn bao hàm ngoài Lục-tỉnh nhiều. Vậy hàng tàu này thì còn nhiều người ở xa thành phố cũng còn tưởng là của nhà nước, bởi thấy công chuyện cả thể lắm, vậy xin chữ vị qui nhơn xét coi, có phải người nước chúng ta, chưa thạo việc đại thương cho lắm; hết khi nào mà thấy đều chi làm cả vật thì lấy làm lạ, đi mục, cũng tại sự chưa lịch lắm cho lắm. Vậy thì chúng ta kể từ đây vì thì, rằng mà tập tục lại, cho thạo việc đại thương, dặng hiệp nhau lập hùn cho lớn, dặng thử lợi, trước là dặt hiển cao danh, sau là đi thử lợi nhi độ đồng bang cơ bản.

Tôi tỏ sự đại thương của hàng tàu đó, mà chưa chỉ dẫu lợi lỗ. Vậy tôi xin tỏ cho chữ vị qui nhơn hiểu, hàng tàu này chẳng phải thử lợi nơi hành nhơn mà thôi, lại chuyển tòng quốc thơ dân tin cùng là kinh tài hóa hàng vật dụng, vậy mà nhà nước còn phải chịu tiền đóng niên bao nhiêu cố định, nên tình phỏng trừ hết sự tốn phí và hương phạn mỗi người trong hàng, và tiền tu bổ, tính hết rồi đóng niên còn lợi lại một chừng một triệu quan tiền vậy.

Còn người phải coi lại có phải hệ buôn lớn thì là tại tại hàng phố nơi cách tỉnh biên thốn đạo, làm làm, bạc năm bay

triệu mà đóng tàu sắm đồ vật trong tàu, cùng mượn người làm công, lúc khởi đoan thì xem coi hao tốn thậm da, mà tùy theo phép buôn lớn, tính lợi về nhứt tích ngoặt luy, thì người ta chắc hữu lợi, thì tức thì làm, không có sè sự nghi hoạt chi, ác mỗi việc đều nên, nên thì giàu có muốn vàng lưu truyền cứu tộc; thoản mà có rủi có thất phát đều chi, về sự tai biến, một ngàn lần mới có một, ấy là tại biến trời chớ cũng không phải là tại người làm. Đều ấy là tự cổ dĩ lai, tang-diễn thương-hải, lâu lâu cũng phải có một lần, rủi cho người mà gặp lúc ấy mà thôi. Chớ lấy sự chánh luận thì sanh gặp thời nào, thì phải tùy theo mà làm, dẫu có may hay là rủi thì lý phù tự nhiên, lẽ nào khu khu mà hủi thủ hủi vĩ, ắt là một việc nhỏ cũng khó nên dặng.

Đến mười năm sau hàng tàu này, thì có một người khách Yên-seng kêu là Đái-kỷ mới tính hùn với ông Đại-thần của Phú quốc, người ở trong hạt Mytho, dặng sắm tàu đó mà đưa rước hành nhơn, cũng chuyển tải hóa vật. Mỗi lúc đầu thì ông Đại-thần ấy cũng có ý bằng lòng, vừa khi khởi sự thì ông nghĩ rằng bất lợi vì thấy hàng Lục-tỉnh lớn lắm, tưởng không kịp hàng ấy cho nên ông thôi không hùn, anh khách Đái-kỷ, mới tính rằng « mình suy nghĩ hơn một hai năm công trình nay không lẽ bán đồ nhĩ phê, thôi có ít ta làm ít, tùy theo bạc bốn của mình.

Anh ta mới về Hồng-công mượn đóng hai ba chiếc tàu cây nhẹ tiến, vốn liền ước chừng năm bảy ngàn đồng trên dưới. Đến nay thì chừng trong ngoài mười mấy năm, tàu cây để ra tàu cây một chiếc sanh được năm bảy chiếc, gần là như để năm một, còn không tính số tiền lời xai phí huy hoạt. Mấy quý vị cũng hiểu rõ ràng chú khách nào làm dặng tiền nhiều thì kiểu xa hơn người bốn quốc làm, họ là những bước khẩu phúc tướng quân, chớ chẳng

phải như người nước chúng ta mà an thường thử phận. Coi có phải là lợi lớn về tay đi quốc hết. Xin chữ vị qui nhơn rằng mà động lòng dùm cho con nhà Annam, về sự sanh ở tại miêng hàng vàng bạc, bị ngũ trư, cũng là dãi dọa cho nên để cho kẻ đi đường mốc hết sạch hàng, đến khi thức dậy trễ rồi, thấy chừng dặng đầy túi, thì buồn v. tiếc của, tiếc của nên buồn, coi phải cực lòng không? sau tới tiếp theo.

Lương bử Thuốc Bểtre.

DẦU ĐU ĐU TÍA

(tiếp theo)

CÁCH TRỒNG.

Đu-đu-tía trồng bằng hạt. Đất cây bừa sạch cỏ rồi gieo hạt sâu chừng vài phân tây. Trước khi gieo thì ngâm hạt cho được 24 giờ, rồi bỏ mỗi lỗ ba hạt, lỗ cho dặng cách nhau một tấc tây. Chừng mười bữa thì mọc lên. Chừng nào cây dặng vài tấc, thì bừa cây xâu mà bỏ đi, để cây tốt lại. Nội kỳ bốn tháng, thì có trái. Cứ bầm mấy nhánh cái cho tẻ nhánh con trở cho sai trái. Thường thường đu-đu-tía ít có sâu bọ; trồng cây chỉ mà bị sâu bị trúng thì người ta hay trồng xen đu-đu-tía vô cho nó kỵ hổ đi.

HẢI TRẠI

Hết thầy trái vừa thăm thăm thì phải hái, vì như để cho khô tới thì trái nước hơi vắng xuống, dặt khó luyam thất công lắm, mà có khi mất hết, nhứt là như trồng gần nhà, có nuôi gà nuôi vịt thì nó ăn rảo, hết đu-đu-tía là món hảo nhứt của gà vịt.

Một mẫu đu-đu-tía thường thường hái dặng chừng một ngàn đến một ngàn năm trăm kilos; một hai khi dặng lắm thì chừng hai ngàn đến hai ngàn rưỡi kilos.

ẾP DẦU

Có nhiều cách ép dầu đu-đu-tía. Cách của ông E. guer bày ra thì hay, ép lợi dầu, mà tốn

phải lại nhiều. Làm theo cách ấy thì một kilo bột ép được 626 grammes dầu dừa là một 100 phần bột thì được 62 phần dầu.

Lấy một kilo bột dừa nhỏ ra bột rồi trộn với 250 grammes rượu mạnh 38 chữ; trộn cho đến rồi bỏ vào bao nhỏ cho bột ép ép.

Cách này là để mà ép dầu cho thiệt tinh để mà bán cho tiệm thuốc. Chớ còn dầu dùng theo việc thương mại lớn thì ép theo cách Annam ta tiện lợi hơn.

Cách Nam ta làm như vậy: Ràng bột bằng tre đất, rồi vào cối dầm cho nhỏ, bỏ bột vào nước nấu ra cho giã lên rồi để cho nguội, thì dầu nhẹ nổi lên trên nước; còn rất cần thì chùi xuống đáy tre hết. Còn dầu thì lấy và lọc ra.

LUẬN VIỆC ĐỀ TÂM TRONG

NƯỚC NAM

(Tiếp theo)

TÂM

Trong nước Nam ta có ba thứ kén: thứ kén trắng là thứ xấu to, khó ương; thứ kén vàng chấy; thứ kén vàng sậm. Thứ sau này là thứ tốt hơn hết. Thường thường kén thì có loại kén trắng vô luôn, tục gọi là kén diêm.

Người Nam ta gọi kén vàng là kén mùa xuân; còn kén trắng là kén mùa thu. Nhưng mà nghiệm ra cho kỹ thì trong nước Nam có một thứ kén mà thôi, là vì có một loại tâm, là loại bên Trung-quốc đem qua đã lâu đời lắm, từ mấy trăm năm rồi, mà đi giòng họ đến bây giờ. Việc đề tâm cũng như việc trồng dâu. Người Nam không biết cách gây giòng này lên với giòng kia, cứ giữ một giòng hoài, nếu lâu đời thì đến nay bốn trăm nó đã hư mất đi rồi, mới lại ra loại xấu. Hệ giòng tâm còn tồn, có sức thì kén tốt kén vàng; còn như giòng họ bên này nó muốn qua đến mùa thu, thì kén sau kén diêm, lên nhiều kén trắng.

Ấy phải chỉ người Nam ta làm đúng giòng ngoại quốc như Chart-bon. hay là giòng khác bên Trung-quốc mà lấy lên ra thì sau đó kén bên nước ta mới làm thành lợi hơn nữa được.

TÂM GIỒNG

Hệ dầu tháng ba thì kén đề tâm đã mua kén giòng kỳ nhất. Những kén bán giòng là người chuyên làm nghề ấy. Hệ tới mùa thì đi bán khắp xóm nó làng kén; bán mắc, mà phải bảo kiết là giòng thiệt tốt.

Qua đến tháng chín thì những người bán giòng đi rao tới các nơi để tâm lựa kén tốt mà mua để mà gây giòng qua mùa tới năm sau. Nuôi tâm giòng thì trồng dâu tằm. Thứ dầu này cho tâm ăn thì nó không được tốt; mà nuôi tâm giòng thì lại dạng giòng tốt, có sức lắm. Người Nam ta không biết phép giữ kén giòng cho mùa đông.

Kỳ sau hôn quân sẽ nói về việc giữ kén giòng muốn định cho nó ngày nào tháng nào cũng dạng.

Thường lựa kén giòng thì lựa kén diêm bạch, rồi cho nó ra bướm, hệ con nào bụng lớn thì là bướm cái. Cho hai con, một cái một đực, bắt cặp với nhau cho đẻ hai mươi bốn giờ, rồi thì nó ra. Dắt con cái bỏ riêng vào khuôn để trên một tờ giấy, cho nó đẻ. Trong ba bốn ngày đầu thì trứng còn ướt dính theo giấy. Mỗi một con bướm cái đẻ được chừng trăm trứng. Một tâm giấy trứng đẻ dài chừng 12 hay là 13 phân, bề ngang chừng 7 hay là 8 phân thì giá tiền chừng 15 đến 20 chiêm.

Trứng mới đẻ thì trong và vàng vàng; qua bảy tám bữa thì lục lục, rồi mỗi ngày mỗi trở lục thêm. Đến ngày thứ mười thì nở.

CÁCH THỨC ĐỀ TÂM

Trong cuộc đề tâm thì có kẻ chuyên nghề, mà cũng có kẻ làm há rứa. Những người làm há rứa thì chẳng nói làm chi; còn kẻ chuyên nghề đề tâm thì làm dần có cách thức đó, có cái nhà riêng gần chỗ ở để cho tiện việc săn sóc giữ gìn.

Nhà cất phải cho kê ngang dưng cho gió lè vô sáng lắm cũng không nên, mà cũng phải cho thông hơi dưng cho độc khí luân chuyển cũng không được. Cửa thì phải cho có cánh khép vô ra cho dưng để mà cho làn thư cho có chừng. Phải làm kê cho nhiều, mà gọi là *dầu-tâm*, là kê để *Nong-tâm*. Từ tâm mới ăn một cho tới ăn ba thì dầu phải xát nhỏ mà cho ăn. Khi lớp đó sắp lên thì mới thả dầu lá. Phàm là dầu thì phải giữ cho kỹ cho thiệt ráo nước. Cho nên

thường người ta hái bữa này để mai ráo nước mới cho ăn. Mỗi ngày cho ăn ba bữa; mỗi bữa phải thay nước, phải quét lau cho sạch. Còn chỗ để rộng hẹp thì tùy theo sức ăn của tâm. Hệ tâm ăn lên nhiều thì phải dời qua nong lớn hơn, cứ lần lần theo tuổi. Thí dụ như đề một lượng trứng thì ngày đầu tâm mới nở ra cho ăn hết hai kilos dầu, và phải để theo nong rộng cho được sáu mươi tác vuông tây (60 centimètres carrés) ấy đó tức kêu là bằng tâm hay là phẳng tâm. Qua đến ngày thứ 2, thứ 3, thứ 4 thì cho ăn lần lần từ 3 kilos rưỡi cho đến 4 kilos rưỡi. Đến ngày thứ 5 thì tâm gần ngũ lần như nhất lại bớt ăn. Trong lúc ấy thì cho ăn mỗi ngày chừng một kilo rưỡi cho tới 2 kilos.

Bớt rồi thì tâm dạng hai tuổi, phải để nong lớn bằng ba, cho ăn mỗi ngày năm sáu kilos cho đến khi tâm ngũ lần thứ hai, thì là bốn bữa cách lần thứ nhất, nhằm ngày thứ chín từ khi mới phẩy. Rồi thì tâm nên ba tuổi. Nội trong sáu ngày kể đó, ngày đầu cho ăn năm sáu kilos dầu, rồi mỗi ngày cho thêm hơn một kilo rưỡi cho đến ngày rốt nghĩa là 15 ngày kể từ ngày mới nở, thì cho ăn đến 10 kilos.

Qua khỏi kỳ ngũ thứ ba thì mỗi ngày cho ăn thêm hai ba kilos, còn nong thì phải sang qua nong lớn hơn lần lần cho đến ngày thứ 31 kể từ khi mới nở. Đến đó thì tâm đã hầu chín, sửa soạn làm kén. Từ đó tâm bỏ ăn lên một ngày cho đến 40, 45 kilos dầu lá. Trong lúc đó thì tâm còn ngũ một lần thứ tư, và có khi một lần thứ năm nữa. Nhưng vậy không còn lo sợ như các lần đầu nữa.

Ấy là việc nuôi dưỡng công trình nhiều như vậy, mà còn phải lo giữ kiên giữ lần, cho nên phải làm mùng tâm mà bao lấy dúi. Cối chừng hệ tâm ương kéo to thì phải bắt ra mà thả bữa, nghĩa là phải bỏ chấy, bọ, trái ra từ tâm bề ngang chừng bảy, tám tác tây, mà thả tâm, rồi treo ngoài hàng ba; mà như trời không dưng khô ráo thì treo trong nhà cho dưng chỗ khô ráo nhạ. Nội bữa dầu phải giữ gìn cho kỹ, cho khỏi kiến khời lẫn. Qua ngày thứ hai thì kén đã thành, hái dưng.

(Sẽ tiếp theo)

TAM-QUỐC CHỈ TỤC DỊCH.

(Tiếp theo.)

Qua ngày sau tiếp thơ quan Thái-thú Thanh-châu, Cung-cảnh, rằng bị Huỳnh-cán vây thành

nguy cấp, xin binh cứu viện. Lưu-yên, thượng nghị cùng Huyền-đức; Huyền-đức xin đi giải cứu, Lưu-yên hạ lệnh cho Trâu-tĩnh lãnh năm ngàn quân cùng Huyền-đức, Quan, Trương qua Thanh-châu tiếp cứu. Mới vừa đến, giặc Thái-phán bình hồn chiến. Huyền-đức binh ít đánh không nổi, thôi quân ba mươi dặm hạ trại. Rồi phân cho Quan-công một ngàn quân, Trương-phỉ một ngàn, đều mai phục hai bên núi, khác kỳ nghe hiệu lệnh giòng thanh-la thời tiếp ứng.

Đến ngày mai Huyền-đức với Trâu-tĩnh kéo binh rập rộ thẳng xông. Quân giặc vừa ra nghinh chiến Huyền-đức bèn trở lui, giặc thừa thế đuổi theo qua đến sơn lãnh, quân Huyền-đức giòng thanh-la, hai bên phục binh lộ xuất, Huyền-đức lại quay binh hiệp lực ba mặt giao công, chúng giặc đều đổ chạy dài. Truy thẳng đến Thanh-châu thành, quan Thái-thú Cung-cảnh đem cả dân binh ra trợ chiến, quân giặc đại bại tử trận rất nhiều. Thanh-châu dưng giải vây. Cung-cảnh thiết tiệc đãi lao quân sĩ. Trâu-tĩnh muốn về, Huyền-đức mới phân rằng quan Trung-lang-tướng Lưu-thực cũng dẫn đảng giặc, Trương-giác đang giao chiến tại Quảng-tôn. Vả Lưu-thực là lực thấy, nên Lưu-yên muốn qua mà giúp, Trâu-tĩnh mới dẫn quân từ về. Còn Huyền-đức cùng Quan, Trương đem bốn bộ năm trăm quân qua Quảng-tôn. Đến nơi Lưu-thực cho rước vào, Huyền-đức mới nói chuyện có ý qua trợ chiến, Lưu-thực mừng xin cảm ở lại mà điều binh cự địch. Lưu-thực mới nói cùng Huyền-đức rằng: « Binh Trương-giác có mười lăm muôn, còn binh ta chỉ có năm muôn, cự chiến tại Quảng-tôn mà chưa phân thắng phụ, ta vây giặc tại đây, còn hai em nó, Trương-bửu Trương-lương đương đánh công Hoàng-phủ Tung và Châu-thuyền tại Dinh-châu. Vậy tôi ta cấp cho tướng-quân một ngàn binh, đều đem bốn bộ nhơn mà qua Dinh-châu thăm coi tiêu tức, rồi ước kỳ mà hiệp lực giao công. Huyền-đức lãnh mạng, suốt đến thẳng tới Dinh-châu.

Châu-thuyền với Hoàng-phủ-Trung đánh giặc bại, chúng nó thôi quân vào Trương-xã cắt trại tranh là kết dinh đến trú. Hai người lập kế truyền quân dưng cũng sai khá thao, đem quá canh hai, nhơn có gió, phóng hỏa công thiêu trại. Giặc chúng kinh mang, không kịp bện giáp, thẳng ngựa cỡi hết, tứ tán bôn.

tân. Bình Triều thừa hư giặc đến sáng chẳng biết là muôn vàng báo.

Trương-bửu, Trương-lương đem binh còn sót lại tìm phương đào tị. Phúc dau lại gặp một toán binh, tinh những cờ điệu, kéo đến căng lố. Thủ tướng có một trang hình cao bảy thước, mắt nhỏ, râu dài, vón người xứ Đại, quận Tiên, chức phong kị-dò-hủy, họ Tào tên Tháo, từ là Mạnh-dực. Nguyên cha Tháo là Tào-tung, thiệt họ là Hạ-hầu; nhơn làm con nuôi qín Trung-thường thị Tào-dăng, rồi mới mạo lấy họ Tào. Tào-tung sanh Tào-tháo tiểu danh là A-mang với Cát-lợi. Tháo còn nhỏ Tháo hay ham săn bắn, múa hát, lại thêm có quyền-mưu cơ-biến. Có ông chú thầy Tháo tên là ông Hứa, giận hay nói với Tào-tung là quẻ. Tháo mới nghĩ một kế; thầy chú bên giả kính phong tế nhào xuống. Chú thất kinh chạy kêu cha, cha lại thời. Tháo tỉnh dậy thừa cùng cha rằng: thủa nay con không có, mà nay nhơn vì chú ghét nên con sợ quá nó mới sanh ra chứng phong như vậy. Tào-tung tin, sau ông chú có nói chỉ cũng không nghe. Từ ấy mẹ thích phóng dăng! Tháo ấy có nhien người thầy Tháo cũng đều nói nhà Hồn hầu vong, sau an thiên-hạ là người Tháo.

Tào-tháo có đến coi tướng với ông Hứa-thiệu ở Nhữ-nam, ông Thiệu cũng nói: « Như đời tri thời người là tôi hay; má đời loạn thì người là giặc hung. » Tháo nghe vậy lấy làm mừng lắm.

Lúc hai mươi tuổi Tháo thì đỗ Hiền-liêm (cử-nhơn) bổ chức Bắc-dò-hủy huyện Lạc-dương. Mới dáo lị thời truyền sấm rồi ngủ sặc dư-chức để nơi bồn cửa huyện. Ai mà phạm cấm, bắt kỳ kẻ sang người giần, đến trách dòn. Có chú quan Trung-thương-thị, là Kiếp-thực cấm đạo đi đêm, gặp Tào-tháo đi tuần bắt về cũng đánh đòn chẳng dung. Bởi đó về sau trong ngoài không ai dám xúc phạm, bên nội oai-danh. Sau mới dựng thưng lên chức Đôn-kỷ-lĩnh.

Nhơn có giặc Huỳnh-cầm, Tháo dựng phong kị-dò-hủy, dẫn bộ quân năm ngàn qua Đĩnh-châu trợ chiến. Ai ngờ gặp Trương-bửu, Trương-lương đương thừa chạy, Tháo chân đánh giặc lấy thủ cấp dư muốn, cờ xí, chiến trượng và ngựa rất nhiều. Qua ghé ra mặt Hoàng-phủ-Tung cùng Châu-thuyền, rồi liền dẫn binh truy tập Trương-lương Trương-bửu.

Khi Huyền-dực cùng Quan, Trương vào đến Đĩnh-châu thời nghe la hét vang lầy, rồi thấy lửa cháy sáng trời. Lúc đó kị binh vội đem giáp sắt đã tan vỡ chạy đi. Huyền-dực đến ra mặt

Hoàng-phủ-tung cùng Châu-thuyền, và thiệt với Lu-thực sai qua trợ chiến. Hoàng-phủ-tung mới nói: « Nay Trương-bửu, Trương-lương đã thế cũng rồi, làm sao nó cũng qua Quảng-tôn mà nương theo Trương-giặc. Vậy Huyền-dực người khá mau qua mà trợ lực. » Huyền-dực mau mau đem binh trở về. Đến nửa đường gặp quân diệu từ xa Lu-thực. Huyền-dực xuống ngựa mới hỏi duyên do. Lu-thực học lại rằng vậy Trương-giặc đã ghe phen, mà vì nó có yếu thính, nên đánh chưa nổi. Kế Triệu-dinh sai Tả-phong ra thám Tả-phong dò hỏi lộ không có, nên giận về gian tâu Triệu-dinh triệu về văn tội, lại sai Đồng-trác ra thế trận. Trương-phí nghe giận, muốn phá quân mà cứu Lu-thực. Huyền-dực quả không cho, vì việc Triệu-dinh có công-luận, chẳng nên lấy tư tình mà thảo thứ. Ấy vậy quân nhơn mới lật dật diệu từ Lu-thực đi.

Quan-công nói cùng Huyền-dực xin trở về Trác-quận, vì nay Lu-thực đã bị tội rồi, thời anh em không biết nương dựa vào đâu. Huyền-dực nghe lời, mới đồng dật nhau về Trác-quận (1).

(Sau sẽ tiếp theo).

Lời rao

Cho các quẻ viên đang hay tại nhà in MÊKONG có đóng sách, sổ, chạy bia vàng, có in các thứ giấy viết thơ, in thiệp giá rẻ. Có sổ biên nhận của các làng, nhận lãnh các món thuế dân đồng:

Thư sổ trắng có 250 biên lai, giá	2 \$
id 500 » » »	2.50
Thư sổ hồng 250 » » »	2.50
id 500 » » »	3.

Như có đóng sổ từ cái biên nhận, thì thêm 0:350 thư sổ 250 biên lai, còn thư 500 biên lai, thì thêm 1 \$

Ái muốn đem in cái chi, hay là mua sổ, sách gì, xin tới tại đường Ohier, phía sau toà Táp-tung (Justice de paix).

(1) Xin anh em miễn chấp: In tên đơn này ra sau. Đơn này là đơn ở trước, đơn in trực như trình số 2.

NĂM TÂN-SỬU

NGÀY LANGSA	THÁNG TÂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BAY ANNAM
1	Jeudi	17	Thứ năm
2	Vendredi	18	Thứ sáu
3	Samedi	19	Thứ bảy
4	Dimanche	20	Chúa nhật
5	Lundi	21	Thứ hai
6	Mardi	22	Thứ ba
7	Mercredi	23	Thứ tư
8	Jeudi	24	Thứ năm
9	Vendredi	25	Thứ sáu
10	Samedi	26	Thứ bảy
11	Dimanche	27	Chúa nhật
12	Lundi	28	Thứ hai
13	Mardi	29	Thứ ba
14	Mercredi	1	Thứ tư
15	Jeudi	2	Thứ năm
16	Vendredi	3	Thứ sáu
17	Samedi	4	Thứ bảy
18	Dimanche	5	Chúa nhật
19	Lundi	6	Thứ hai
20	Mardi	7	Thứ ba
21	Mercredi	8	Thứ tư
22	Jeudi	9	Thứ năm
23	Vendredi	10	Thứ sáu
24	Samedi	11	Thứ bảy
25	Dimanche	12	Chúa nhật
26	Lundi	13	Thứ hai
27	Mardi	14	Thứ ba
28	Mercredi	15	Thứ tư
29	Jeudi	16	Thứ năm
30	Vendredi	17	Thứ sáu
31	Samedi	18	Thứ bảy

PHỞ BÁN BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LÀM

(CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở bằng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 135. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dinh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mềm).

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mặn, bánh bó chẽ mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường Mé sòng chợ số 10. — Mỗi bữa đến có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chất, rượu bière, limonades.

Có trầu nước đá.

Đồ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và từ từ hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bentre, Caibe, Cánh-thơ, Hatien, Sóc-trang, Vinhlong và Sadec, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mytho,

TẠI CAP. SAINT-JACQUES

(Vùng-lầu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lamessan. Lành nạp bánh cho các cơ-binh. — Có gỏi bánh mì qua bán tại Barja.

TỈNH BIÊN-HÒA

Có đồ bánh mì bán tại phố Cháo-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

AI muốn mua bánh để lâu dặng di đường; hay là di rừng di rú thì cũng có bán.

Hàng đặt rượu Champagne



Bán nguyên thùng tại nhà ông J. Berthet, ở Saigon
Bán lẻ tại các tiệm hàng

SAIGON. — IMPRIMERIE DU MÉNONG

LỜI RAO

Ông Canavaggio là chủ nhứt trình « Nồng cỏ-min-đam » kính lời cho ai này dặng; hay rằng có lập vừa trừ muối tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muối bán giá nhẹ hơn muối quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán muối mà bán mắc hơn hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trừng trị và xích trục chúng nó.

Le Gérant: CANAVAGGIO.

NGÀY MÙNG 9 THÁNG BẢY NĂM TÂN-SỬU

NĂM ĐẤU. — SỞ THỦ ĐÓN

NGÀY 22 AOUT 1901

NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

農 賈 茗 談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LẺ IN NGÀY THỨ NĂM

GIẤY BÁN NHỰT TRINH

Chủ Nhon: CANAVAGGIO

SAIGON

Đường CAP ST-JACQUES Số 12

Tại đồng dương, mỗi năm.... 5 s
Tại Đại pháp cùng ngoại quốc
mỗi năm..... 7 s

AI muốn mua nhứt trình hay là in việc chi vào nhứt trình thì cứ do bốn quán chủ nhon mà thương nghị.

MÈ CUỘC

Thiên hạ ai thầy lúa gạo gia cao cũng lo. Vả chăng xứ mình là xứ lúa gạo, hễ gia cao chừng nào thì mình lại có lợi nhien. Nhưng vậy còn có kẻ lo sợ, là vì quên câu tích cốc phòng cơ. Muốn cho khỏi lo thì chỉ cho hờn là cần kiệm với lo xa. Biết lo xa rồi thì câu cho lúa gạo gia cao. Lúa Bảy-xâu một tạ đã dền hai đồng bốn cái hai, mà coi mỗi còn lên nữa. Các nhà máy xay trên Cholon coi hơi đã xính vỉnh. Mỗi nhà tính đã lỗ có hơn hai mươi muôn rồi. Cơ hội này mà Annam ta không thì thơ chi được thiết đã rất nên quá tiếc. Phải chi chúng ta mà đồng tâm hiệp lực lại với nhau, thì có lý nào mà lại thua ba chữ Khách. Thí dụ một đến mà nghiệm là hơn thua mà coi: gia tử như mình cho dặng một muôn người

hùn lại với nhau, mỗi người một trăm đồng, thì có phải là vốn dặng một triệu chăng. Trong lúc tình ta mà kiếm những người có sức mà liêu thử một trăm đồng, thì ít nữa cũng dặng một muôn. Ấy vậy sao ta không làm để vậy mà coi dơi, khá tiếc lắm thay. Xin anh em nghĩ lại cho kĩ rồi ai có sở kiến đều chỉ, xin gởi thơ cho bốn-quán biể, rồi ta hiệp lực mà lo chung họa may có dặng thành trụ chẳng.

CANAVAGGIO.

THƯƠNG CỔ LUÂN

Trong tờ nhứt trình thứ nhứt cũng tờ thứ ba thì tôi lấy nhặng việc đại khái: xe lửa và tàu đồ mà thi dụ cho chú ý xem coi cách đại thương của người li quốc; vì có ý muốn thơ người nước

chúng ta bác chước mà làm theo, cho đáng hưởng lợi lớn, kéo uống cho chúng ta là người sanh đáng trọng xư tốt, lợi lắm, mà không biết thủ lợi, lại để cho người dị quốc gồm hời, ấy là đáng chỗ sanh, mà lại không biết chỗ hưởng nhờ, thì khá rât tiếc thay.

Tại thành phố Chợ Lớn, lúc này đã có gần sáu nhà máy xay, còn tàu-khẩu ăn lúa thì hơn trăm cái, vậy tôi xin chừ vị quý nhơn xét cho kỹ, coi có cái nào, hoạt nhà máy xay, hoạt tàu-khẩu, mà thuộc về người bốn quốc không: theo tôi, kiểm hết sức thì không có, mà chẳng biết chừ vị có biết cái nào không? Ấy vậy có phải là những người khách cùng người dị quốc hoạt Hồng-mao, hoạt Bà-ba Kiền hồ làm những nhà máy xay và tàu-khẩu ăn lúa, thì là họ gồm hết mọi lợi lớn của trong xứ của chúng ta; còn người chúng ta: người giàu, có thể hiệp nhau mà làm, thì không muốn làm, cứ chuyên tung dụng hàm hi. Khoái chỉ tự đình: còn những kẻ nghèo khổ, giàu có chỉ muốn làm cũng không dặng, vì trên thiếu phụng dưỡng cha mẹ, dưới không đủ tư bảo vệ con. Tôi mà rõ nhưn tình người bốn quốc chừng nào, thì lòng đau, màc ứa cũng bởi thương hại cho chúng ta; tôi thương là thương, kẻ khổ thiết lo không kiếp mà ăn, còn người giàu không lo bỏ xui, có phải là bất xuất hớ: Thái quá du bất cập chăng? Vậy trong Lục thú chúng ta chừ chừ, ước chừng ba triệu người, xin chừ vị xét cho kỹ mà phòng định thứ mà coi, chừng mấy người giàu còn mấy kẻ nghèo. Tuy theo ý muốn của tôi phòng định, thì trong số ngàn, vẫn chừng một người giàu, chỉ cho rõ ra mà coi, có phải là một người hưởng phước, mà một ngàn người chịu khổ? Vì như làm dặng người hưởng phước ấy, thì đây đủ vui về hưởng một mình là hơn, vậy thì thấy có một mình mình mà không thấy

ngàn người khổ sở. Có nhưn có nói: «tho từ hớ bị vật thương kỳ loại» thay. Xét cho kỹ, ví như một ngàn người đồng quốc mà bị người Khách, Thiên-trước và Bà-ba khi rằng: dân hèn-bạ, nghèo khổ, ở đợ làm công cho họ, còn một mình mình lên xe xuống ngựa, dư tiền, có lẽ cũng không chước cho hết số ngàn ấy bị khi. Vậy thì phải làm sao? có thể mà làm. Xin làm như vậy, xin hiệp nhau lại mà buôn bán lúa gạo cho lớn, hoạt hùn mà lập nhà máy xay, Hùn lớn buôn to, thì ắt có lợi lớn, chẳng những có lợi lớn mà thôi, mà lại nuôi dặng nhiều người thông thái và nghèo cực; nghĩa là làm-sao. Cho người bốn quốc cố nghèo cũng làm mướn cho bốn quốc; kẻ có của người có công, chung cùng chia vui với nhau, chớ để đi làm tôi tớ nước người dị quốc tại bốn kiền mình, thì hớ lắm; người mà dền không thầy hớ, thì cũng khá khen. Tôi mà có sơ một hai dều nói trong tờ nhật trình này xin chừ vị quý nhơn chớ chấp; vì là lời tâm khiêu, theo trí tôi nghĩ, cũng bởi hớ, vì bởi thương người đồng loại; nên nói ngay. Lời tôi tỏ đây chẳng phải hết thầy người giàu có như nhau hết, cũng có người có chỉ muốn, duy ít người và ở rải ra xa, không hiệp luận được, có lậu quả vẩn, còn số tung dụng không lo thì nhiều, tôi tuy tỏ sơ chớ chừ vị quý nhơn cũng biết nhiều như lời tôi tỏ đó, biết cũng như, hoạt là nhiều hơn tôi nữa.

Người bốn quốc chúng ta lúc này, cũng đã có nhiều người thành-thị lịch làm về sự dinh dầy, là bởi vì gần người chánh pháp quốc hơn bốn mươi năm rồi, cách ở an sạch sẽ, về lẽ luật phép tắc thông thạo nhiên: tôi không hiểu cho rõ làm sao mà thông thái mau hết sự về việc xa xỉ, về lý tự bạo, mà không thông thái về cách tính toán, về phép thương cơ, không có thầy bày ra

lặng buồn nào cho lớn, làm nghề nào cho to; vụ lợi thì không làm, còn vụ hại thì thích lắm. Trong năm mười năm tới nữa mà cứ không buôn lớn và không học nghề chi cho giỏi, thì kẻ nghèo khổ còn tăng trên số ngàn nữa. Sau tôi tiếp theo.

Lương-Dũ-Thức Bentre.

LUẬN VIỆC DỄ TÂM TRONG

NƯỚC NAM

(Tiếp theo)

Bốn-quán đã thuật lược qua cuộc trông dầu dễ tâm trong nước Nam ta, làm thật cách. Nay xin thuật việc trông dầu dễ tâm bên Phươg-Tây cho anh em nhân làm. Ta đã tỏ trong việc dễ tâm thì phải lấy việc trông dầu làm gốc. Tâm tốt, tờ tốt là cũng nhờ có dầu tốt. Ấy vậy bên Phươg-Tây lo việc trông dầu rất lắm.

Trông dầu có ba cách: trông trực, chiếu nhánh và trông hột. Cách trông hột là cách nên dùng hơn hết.

Phải dễ trái cho thiệt chín gán rụng rồi mới hái; hái rồi chà, đập, rửa cho sạch cơm; rửa cho nhiều nước, rửa đi rửa lại chừng nào cho đến nước thiệt trong, rồi dễ hong trong bóng mát cho thiệt khô. Thiệt khô rồi bỏ vào bao để dành bước qua ruộng mới gieo hột. Lầy giồng thì phải lựa cây cho tốt, cho có sức. Gieo hột dầu thì phải làm đất cho kỹ, phải trở đất cho nhiều bận cho thiệt xốp. Nhứt là cho dặng đất bởi thì tốt lắm. Phải lựa đất nào thứ này chưa trông dầu đến, và chưa có trồng cây chi lớn cối, vì sợ trùng, sợ mèo, sợ rắn trong gốc mục, rễ mục sanh ra, ăn dầu hư hết. Thường phải lựa hướng Nam và nơi cho dễ tưới mà gieo. Mãn một năm dầu lên dặng chừng ba tấc, ba tấc rưỡi, gốc đã lớn dặng non một phần. Qua dền dầu mùa mưa năm thứ hai thì chặt thiên hời dầu cho sát mặt đất, làm cỏ xới đất mà dợ tược lên. Nội một năm thì tược đã lên dặng một thước thì vừa chừng nhổ ra mà cấy theo liếp.

(Sẽ tiếp theo)

THAM ĂN MẮC BẦY MẮC ĐỒ

Thanh nhàn nhớ chuyện rằng đời,
Tham ăn mắc bầy thiết lời chẳng sai.
Trong rừng mây giồng hươu nai,
Heo chài cộp dừ ai ai cũng tưởng;
Xót vì chôn cáo nên thương,
Tiên phong đạo cốt truyện thường chép ghi;
Tánh hay lãnh thị tâm phi,
Vậy nên mang tiếng hổ lý với đời.
Thung dụng non nước dạo chơi,
Ở hang ăn sống theo dõi thường người;
Lâu năm luyện dặng tính dờn,
Thoán thành tiên từ biết dờn biết ca;
Rửa má tục tánh mê sa,
Ham ăn bực uống ai mà sánh hơn.
Lóng nghe trên núi Trầu Lôn,
Có bầy chôn cáo dữ hơn voi ngà;
Thường thường phá tàng người ta,
Đào khoai bẻ bắp thiệt là nên bung;
Khuyển người mang tiếng bầy chung,
Rỏ ra mây bướm ăn chẳng phải tai;
Ngày kia thợ đánh bầy nai,
Đào hang gài bầy rài vài mối ngon.
Rủi cho chôn cáo trong non,
Vừa rồi du ngoạn cha con trở về;
Mới đi ngang ngọn tiểu Khê,
Đánh mùi thơm nức khiến mê mẩn lòng;
Xét xem chỉ mỗi mắt trong,
Ngó quanh ngó quắt cùng đồng chẳng khuấy;
Mây dầu tiếc dền bụi mây,
Thầy treo mỷ vị tưởng trời giúp ta;
Giữa rừng lại gặp cửa sa,
Ngó trời xuống phước cho ta vật này;
Ở xa còn hãy thơm thây,
Huồng chi miệng nếm, ắt tây tiên xang.
Cha con vội và bước sang,
Lộ chơn sụp lổ cổ mường lầy vũng;
Lúc còn bả bắt hơi mồi,
Nghĩ thôi dám trách trời đất vô ơn;
Vật ăn là giồng không tưởng,
Tham nên phải hại bị dờn bị treo;
Vì tham nên chịu hiểm nghèo,
Xét ra cho rõ thiên tạo chi công;
Ít lời thanh trực thông,
Nhân quan chừ vị thiêu đồng biện minh;

Lương-Dũ-Thức (Bentre).

CHIỀU PHÁT-ĐIỂM(BẮCKY)

Nghề làm chiều cũng là nghề có tiếng trong Nam-Kỳ ta; mà lần lần rồi lại thua người ta. Là vì sao vậy? Có phải là vì công việc làm không rộng không lớn, cho nên vốn nhỏ, không có sức đủ mà cần cái sửa sang ra cho thanh lợi được. Hễ chiều làm ra thì bán nội trong bốn xứ mình dùng mà thôi, ấy ăy việc dùng có chừng, thì việc làm có sao, mà mở mang ra cho lớn hơn được.

Từ có người Phương-Tây qua đây hay dùng chiều hẹp khổ mà dài để trải giường, trải nhà, thì ngoài Phát-điểm thuộc về tỉnh Ninh-bình người Thanh-khách có lập ra ba tiệm dệt chiều lớn lắm, ly, nhĩ. Dệt không dệt hiệu Jacquard, dệt dạng bao nhiêu cuộn lần lại bày nhiều cho nên sau dệt chiều dài bao nhiêu cũng dệt. Mỗi tiệm một năm dệt chừng một ngàn năm trăm gón chiều, mỗi gón dài ba mươi bảy thước langso, giá bán chừng năm sáu đồng. Lúc thì mua tại xứ, và trong tỉnh Thanh-hoá, giá mỗi tạ chừng hai đồng từ, hai đồng sáu. Còn nhờ thì trong Thanh-hoá đem ra, giá mỗi tạ bốn đồng sáu. Mỗi ngày trong tiệm người làm công có hơn hai trăm người. Chiều dệt rồi chở qua Hương-Cảng mà bán về Tây. Bên-Phương-Tây mua mà dùng tại gọi là chiều Tào.

Chiều Tào cũng là phải, là vì của người Tào bày ra cho người Nam làm. Bề nào ta cũng là thua sút đi quốc.

Nhờ trong Nam-Kỳ ta anh em ai muốn làm nghề dệt chiều thì bốn-quán xin mua không dệt đem cho.

TAM-QUỐC CHỈ TỤC DỊCH.

(Tiếp theo.)

Châu-thuyền mới phân bình phủ vậy từ điện. Trong thành hà lương, Hàng-trung sai người ra xin dân, mà Châu-thuyền chẳng cho. Huyền-đức mới phải rằng: « Xưa Cao-lỗ được thiên hạ là cũng nhờ vì hay chiều bằng nạp thuận.

Bên này mang rằng mà Trương-công lại chẳng thân cho Hàng-trung ta đâu? Châu-thuyền lại

đáp rằng: « Đồi nào sự thế theo đời này. Thuở đời Tần, Hàng, trong thiên-hạ đường đại loạn, dân chưa định chỗ. Cho nên thuở ấy chiều dợ người ta lại hàng là phải. Chớ như nay ta bốn bên đã gồm về một mối. Mà quân Huỳnh-cân còn mong chức phần thân. Nên mà cho nó dân hàng thời lấy đầu mà khuyến thiện; khiến cho giặc càng thêm lung chi, hề lợi thời cơ việc cướp hai, bằng không thời lại đầu hàng. Ấy vậy thời dùng cho chúng nó là sự chẳng hay. Huyền-đức nghe phải, mới thưa rằng: « Như vậy, nếu nay mà ta vây chúng nó như trong rọ sắt, đầu hàng lại không cho, thời tất là chúng nó phải liều mạng một phen, họa may còn có phương sau lộ. Một muốn người đồng một chỉ bầy còn khó liệu thay, huống chi trong thành hơn mấy vạn người cũng quy một lòng, thời đường sao cho dặng! Chỉ bằng ta bỏ phía đông-nam, bêu phá bên tây-bắc. Chúng nó thừa hư thoát ra ngũ đông-nam, Ra dặng khỏi thành. Thời đã thái kinh, lo cho khỏi chết, chớ đã hết lòng cự địch chỉ nữa. Con đó chứ mặc sức ta truy tróc. » Châu-thuyền nghe theo kế. Huyền-đức, thời quả Hàng-trung bỏ thành dân quân ra cửa đông-nam tàu thoát. Châu-thuyền, Huyền-đức, Quan, Trương đồng hiệp lực đuổi theo, bắt chết Hàng-trung, giết hơn muôn vàng quân. Còn bao nhiêu thời dợ từ tàn bốn tàu. Trong lúc đuổi theo lại gặp Triệu-hoàng, Tôn-trung-dân binh đều tiếp. Châu-thuyền thấy giặc thế to, bèn trở lui chừng mười dặm truyền cho hạ trại. Triệu-hoàng thừa thế đoạt lại Uyển-thành.

Châu-thuyền ban sự hồi kinh, vua hạ chiếu phong chức Xa-kị trong-quân, lãnh Hà-nam đoan, mới bèn dâng biếu tàu vua rồi công Tôn-kien cùng ba anh em Huyền-đức. Nhưng vậy Tôn-kien có nhơn-tình đi lộ dặng bỏ Tư-mã quân khác, mau mau liền đi công chức.

Còn Huyền-đức không chi, nên phải đợi hoài mà không thấy bề. Ba anh em buồn, mới đi ra đường dạo chơi, ai ngờ lại gặp xe quan Lang-trung Trương-diên. Huyền-đức mới đón bầm thưa công trận. Trương-diên đại kinh, liền vào triều tâu vua rằng: « Nay quân Huỳnh-cân làm phản, là cũng vì Thập-thương-thị bán buôn chức lược; hề ai chẳng than thời chúng nó không dùng, mà ai chẳng thù thời chúng nó không tru. cho nên trong thiên-hạ mới sanh loạn. Vậy xin Bệ-hạ chém hết Thập-thương-thị mà bêu đầu tại Nam-giao, rồi sai sứ rao khắp trong thiên-hạ đều biết hễ phạm ai có công thời Triệu-dinh trong gia

thương tự. Như vậy thời bốn bên tự nhiên thái bình. »

Thập-thương-thị lại tâu vua rằng Trương-diên khi quân. Vua bèn nghe lời, truyền Võ-sĩ đại Trương-diên ra khỏi đền. Rồi Thập-thương-thị mới cùng nhau thương nghị: « Đây cũng là vì mấy tên có công dẹp giặc Huỳnh-cân mà không được bỏ quan; chớ nên chúng nó mới có lời thân oán. Chỉ cho bằng ta giao chúng nó lại cho định quan kiêm chức chi ti tiểu mà thưởng cho chúng nó; rồi thời để sau lại sẽ hay. » Nhơn đó Huyền-đức mới dặng bỏ chức huyện-húy nơi An-hu về phủ Trung-sen. Bèn cho quân tảo bới hương-ly, còn để lại đem theo, chỉ có hai mươi tên tâm phúc; rồi ba anh em đồng lần nhau đi phố lộ.

Qua lãnh công việc huyện dặng một tháng, không hề động đến một mây lông của dân, cho nên dân-tình đều cảm đức. Từ ngày đến huyện rồi, thời ba anh em, ăn cũng ăn một mâm, nằm cũng nằm chung với nhau một giường. Hễ Huyền-đức ra khách thời Quan, Trương đứng hầu hai bên. Có khi lặn trời ngày cũng không biết mỏi.

Lãnh huyện và chưa đầy bốn tháng thời kẻ lấy, Triệu-dinh xuống chiếu rằng phạm ai lấy quân công mà làm quan lớn thời phải sa thải cho về. Huyền-đức nghe vậy nghĩ có khi Triệu-dinh khiến mình vậy chăng. Xảy đầu vừa có một Đốc-buru đến huyện. Huyền-đức ra khỏi thành nghinh tiếp, thì là Đốc-buru ngồi trên ngựa cầm roi dật dật và đáp lại. Quan, Trương thấy vậy đều giận. Sau đến nơi quán dịch, Đốc-buru nhảy xồm lên ngồi trên cao, dè Huyền-đức đứng hầu một hồi lâu, rồi mới hỏi: « Vậy chớ Lưu huyện-húy nguyên làm chỉ mã xuất thân ra làm quan? » Huyền-đức mới thưa rằng: « Tôi là dòng Trung-sen Tận-vương; từ ở Trắc-quan ứng nghĩa ra dẹp giặc Huỳnh-cân, chiến công lớn nhỏ hơn ba mươi trận. Nhờ ơn Triệu-dinh nghị chắt vi lao, mới dặng bỏ chức này. » Đốc-buru nói giận hắt hờ mà rằng: « Nhà người dợ xưng tôn-thất, lại giả mạo công lao. Triệu-dinh đã có chiếu từ này về sau dợ những đồ làm quan ở lại như nhà người không dợ nữa. » Huyền-đức nghe vậy bèn người dạ dạ trở lại, về nhòm thuật sự tình cũng kể huyện lại. Chàng dưới đầu nói Đốc-buru có ý dọa vậy làm oai mà kiêu kiêu. Huyền-đức mới nói: « Từ ta đến đây, không hề lấy của dân một mây lông. Vậy thời có chi mà phỏng đi hỏi lộ. »

Qua bữa sau Đốc-buru vào bắt huyện-lại đem về ép phải khai cho Huyền-đức rằng làm nhiều chuyện hại dân. Huyền-đức cũng đã ghe phen đến nơi mà xin tha thứ. Nhưng vậy đến cửa thì quân nhứt ngăn trở chẳng cho vào.

Nhơn Trương-phi buồn uống rượu dạo chơi đi ngang qua chỗ trọ quan Đốc-buru thấy trước cửa đứng hơn năm sáu mươi người tuổi tác, mới hỏi duyên do. Thời nghe lại rằng quan Đốc-buru ép huyện-lại khai gian mà làm hại cho Lưu-huyền. Đại kỳ-lão muốn đến mình oan mà vô cửa lĩnh can, không cho. Nghề vậy Trương-phi nổi giận, trợn mắt, nghiêng răng, xuống ngựa đi tuốt vào hậu đường, thấy Đốc-buru đương ngồi dẫn học huyện-lại mà tra hỏi; mới mồm phùng đó sâu nước hai dân, mồm có biết tào-không. Rồi phượt đầu Đốc-buru đem trước huyện đương cột vào học cột ngựa, bẻ roi liều ra sức đánh đập hết mười mấy cộng rồi. Huyền-đức nghe la chạy ra thấy Đốc-buru đương bị trời, mới hỏi. Trương-phi thưa rằng đó hại dân, chẳng đáp cho chệt dè làm gì. Đốc-buru thấy Huyền-đức hay xin cứu cứu. Huyền-đức vốn là người nhơn từ, thấy vậy chẳng nhẫn, bèn la Trương-phi không cho đánh nữa. Bầy Quan-công vờ tới, thấy công chuyện như vậy, mới thưa cũng Huyền-đức rằng: « Công nghiệp anh đã dày, mà nay lại phải thẳng Đốc-buru mà nhục. Minh là loạn phụng có đầu lại khăn đầu chớ chống-gai. Chỉ bằng giết nó cho rồi, trở về làng lo phương khác mà lập công danh. Huyền-đức mới lấy ấn sắc treo nơi cửa Đốc-buru mà trách rằng: « Người là đưa hại dân, lý ưng nên chém. Nhưng vậy ta dưng tánh mạng cho người. Ta lại giáo bắt ấn sắc lại cho người ta về. » Đốc-buru qua bầm sự tình cũng quan Thái-thủ Đinh-châu sai người đi tìm bắt.

Ba anh em Huyền-đức qua Đới-châu đến Lưu-khoi. Lưu-khoi thấy Huyền-đức cũng là Tôn-thất bèn con nên mới dậu để trong nhà. Thập-thương-thị đã dặng trong quyền rồi thời mới thương nghị cùng nhơn, sai người đến mây kẻ có công dẹp giặc Huỳnh-cân mà dợ ăn hỏi lộ. Bầy ai không nhơn tình chỉ thời tâu vua bãi chức. Hoàng-phủ-tung cùng Châu-thuyền, không chịu đi là chi hết, cho nên phải bị chúng nó tâu vua bãi thừa quan chức. Vua lại phong cho Triệu-trung làm quan Xa-kị-trung-quân; còn bọn Trương-nhượng mười ba người thời đều phong hầu. Triều-chánh càng ngày càng thêm hư, thiện hạ ai cũng đều thân oán. Bởi đó ngoài

đặt Trương-sa người Khu-linh nổi giặc: quân Ngự-đương Trương-cử, Trương-thống cũng phân ban, người Cử xưng thiên-tử người Thông xưng đại-trương-quân. Đầu đầu đều phát biểu về cáo cấp, mà Thập-thương-thị đầu chàng tàu vua. Ngày nọ vua cùng Thập-thương-thị đương yên ấm nơi hậu viên, quan gián-ngự đại-phu Lưu-dào đến trước mặt vua quì mà khóc. Vua mới hỏi vì cớ chi, Lưu-dào tâu rằng: « Thiên-hạ nay mai chẳng biết mà Bệ-hạ còn dè mà vui say cùng kẻ ngoan-quan. » Vua lại hỏi: « Thiên-hạ đương thừa bình mà sao người lại gọi rằng nguy cấp? » Lưu-dào tâu: « Bọn phương-đạo tặc đến đây, cướp phá quận châu, là cũng vì bởi quân Thập-thương-thị nó bán quân hại dân khi vua dỗi chúa; trong Triều-dinh những kẻ chánh nhân đến phải sa thải, họa đến đây giờ. »

Nghệ vậy, Thập-thương-thị liền cắt mào quì xuống tâu vua: « Nay mà quan đại thần chẳng thương dân, thời chúng tôi ắt khôn phương sống, xin bệ hạ thứ tha tánh mạng cho chúng tôi, về diên-lý, cõp bao nhiêu gia sản thời chúng tôi xin dâng lại cho Triều-dinh để mà sung quân phí. » Tâu rồi liền đều thông khóc. Vua thấy vậy nổi giận, lại quở Lưu-dào: « Rút dỗi người là tôi, người còn có người hân cận, huống chi ta là chúa người lại chẳng cho ta dùng kẻ cận thân. » Phán vậy rồi liền suất vô si đem ra chém. Lưu-dào vùng là lớn mà rằng: « Thân tôi chết có tiếc chi. Nhưng vậy thương cho cơ nghiệp nhà Hồn gây dựng đã hơn bốn trăm năm nay. Đến giờ một phúc đã hưu hi. »

Vô si lờ ra gần chém, may dầu có quan Tự-đo Trấn-đám cang lại dè dặt vào cang vua. Bèn thăng trong cùng mới tâu vua, hỏi Gián-ngự Lưu-dào mắc phải tội chi mà xử trảm. Vua phán rằng vì tội chèn kẻ cận thân, xúc phạm lớn để oai vua. Trấn-đám mới tâu lại: « Nay trong thiên-hạ hơn dân đều muốn ăn thịt quân Thập-thương-thị, mà bệ hạ lại kinh chúng nó vì tây của mẹ. Chẳng có thì công có mà dặt phong hầu. Và lại bọn Phong-tư đã liên thông với giặc Huỳnh-càn mà làm phản. Nếu vậy như bệ hạ chẳng xét tại thời Xá-tác lập tức phải băng tới. » Vua lại phán rằng việc Phong-tư làm phản thời sự tích cũng chưa minh; chớ còn trong Thập-thương-thị há lại chẳng có một hai kẻ trung thân. Trấn-đám vấp đầu xuống thêm mà khóc. Vua bèn giận, truyền phượng ra đem bỏ ngục với Lưu-dào. Nối đêm đó Thập-thương-thị thiếp mưu giết hết cả hai người tại ngục.

Rồi giã chiều-vua phong Tôn-kien làm Trương-sa thái-thủ, đem binh đánh Khu-tinh, không đầy năm mươi ngày thời đã có tin về báo Giang-hạ dẹp an. Chiều phong Tôn-kien tước Ô-trình-hân. Lại phong Lưu-ngu làm quan mục nơi U-chân, lãnh binh qua Ngự-đương đánh Trương-thống, Trương-cử. Bèn Đại-chân Lưu-khoi gọi thợ tiền cũ Huyền-dưc với Lưu-ngu. Lưu-ngu mắng: « Chỗ Huyền-dưc làm Đô-hứ sai đem binh đến ở giặc mà tiêu trấp. Qua giáp đại chiến có vài ngày giặc nghe đã kinh động. Và Trương-thống là người hung bạo; cho nên si tốt trở lòng. Quân đầu mục hầu trong đêm chết, cắt đầu; đem dâng, còn bao nhiêu quân chúng đến xếp giáo lại hàng. Trương-cử thấy thế đã hủ; bèn thất cõ mà chết. Suốt cả quân Ngự-đương dặng binh. Lưu-ngu dặng hiệu tâu Huyền-dưc cõ đại công. Triều-dinh mới tha tội đánh dõn; Đốc-bu khi trước, lại cho thăng Cáo-duong-hứ. Công-tôn-Toàn dặng sổ kể lại những công trước của Lưu-huyền, xin tiền làm chức tư-mã, lãnh huyện-linh tại Bình-nguyên. »

Từ được ngồi tại Bình-nguyên, có lương tiến binh mã, Huyền-dưc mới dặng thông thả, ra bề thế khí tượng ngày xưa.

Còn Lưu-ngu thời nhơn công đẹp giặc dặng phong làm quan Đại-hứ.

(Sau sẽ tiếp theo).

GÉNÉRAL DODDS



ĐỒNG-ĐƯƠNG THÔNG ĐỐC
LÃNH BINH ĐẠI-THÂN

Lời rao

Cho các quí viên dặng hay tại nhà in **MÉKONG**, có đóng sách, sổ, chạy bia vàng, có in các thứ giấy viết thơ, in thiệp giá rẻ. Cỗ sổ biên nhận của các làng, nhận lãnh các món thuế dân đóng:

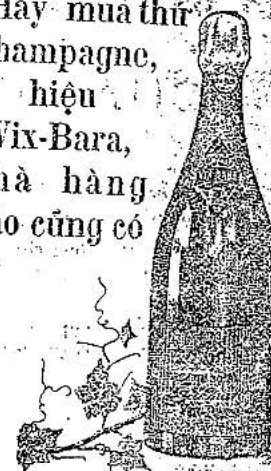
Thư sổ trắng có 250 biên lai, giá 2 \$

Thư sổ hồng 250 2,50

Như có đóng sổ từ cái biên nhận, thì thêm 0,50 thư sổ 250 biên lai, còn thư 500 biên lai, thì thêm 1,50

Ái muốn đem in, cái chi, hay là mua sổ, sách gì, xin tới tại đường Ohier, phía sau toà Tập-tụng. (Justice de paix).

Hãy mua thử
Champagne,
hiệu
Vix-Bara,
nhà hàng
nào cũng có



NĂM TÂN-SỬU

NGÀY LÂNGSA	THÁNG TÂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAN	NGÀY LÂNGSA	THÁNG TÂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BÂY ANNAN
1	Thứ nhất	17	Thứ năm	16	Vendredi	3	Thứ sáu
2	Vendredi	18	Thứ sáu	17	Samedi	4	Thứ bảy
3	Samedi	19	Thứ bảy	18	Dimanche	5	Chủ nhật
4	Dimanche	20	Chủ nhật	19	Lundi	6	Thứ hai
5	Lundi	21	Thứ hai	20	Mardi	7	Thứ ba
6	Mardi	22	Thứ ba	21	Mercredi	8	Thứ tư
7	Mercredi	23	Thứ tư	22	Jeudi	9	Thứ năm
8	Jeudi	24	Thứ năm	23	Vendredi	10	Thứ sáu
9	Vendredi	25	Thứ sáu	24	Samedi	11	Thứ bảy
10	Samedi	26	Thứ bảy	25	Dimanche	12	Chủ nhật
11	Dimanche	27	Chủ nhật	26	Lundi	13	Thứ hai
12	Lundi	28	Thứ hai	27	Mardi	14	Thứ ba
13	Mardi	29	Thứ ba	28	Mercredi	15	Thứ tư
			THÁNG BÂY ANNAM	29	Jeudi	16	Thứ năm
14	Mercredi	1	Thứ tư	30	Vendredi	17	Thứ sáu
15	Jeudi	2	Thứ năm	31	Samedi	18	Thứ bảy

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 135. Xin anh em chờ lớn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dinh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chấy beurre (bánh mỡ).

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mỡ, bánh bó chấy mỡ.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngành ở đường Mé-sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới. Bán đủ đồ vật thực dụng: hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Bà thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gởi mua mần và từ đề hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bentre, Caihe, Cánhơ, Hatien, Sóc-trang, Vinhlong và Sadec, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mytho.

TẠI CAP SAINT-JACQUES

(Vùng-làng) — Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Làm nạp bánh cho các cơ binh. — Có gởi bánh mì qua bán tại Baclanades.

TINH BIÊN-HÒA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang; là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

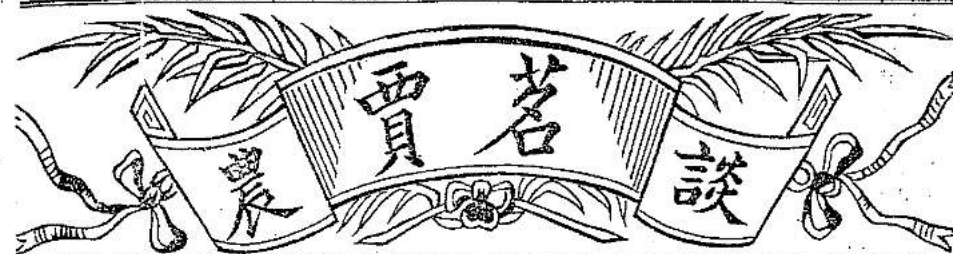
AI muốn mua bánh để lâu dạng đi đường, hay là đi rừng đi rừng thì cũng có bán.

NĂM ĐẦU, — SỔ THỦ NĂM

Ngày 16 THÁNG BẢY NĂM TÂN-SỬU

Ngày 29 AOUT 1901

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm.. 5 \$00
sáu tháng. 3 00
Tài sông-dương } Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm. 10 \$00
sáu tháng. 5 00
Tài pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BỐT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

Hàng đặt rượu Champagne



Bán nguyên thùng tại nhà ông L. Berthet, ở Saigon
Bán lẻ tại các quán hàng

LỜI RAO

Ông Canavaggio là chủ nhứt-trình « Nồng-cỏ-min-đam » kính lời cho ai này đăng hay rằng có lập vừa trừ muỗi tại Cao-mén và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Mười bán giá nhẹ hơn mười quan thuê nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán muỗi mà bán mắc hơn hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trừng trị và xích trục chúng nó.

SAIGON. — IMPRIMERIE DE MING

Le Gérant: CANAVAGGIO.

LỜI RAO

AI muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút. mà thương-nghị

Cầm không ai đăng in Tam-quốc lại như trước này vào các thư sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đăng.

TÌU TỰ

Kính một chương,
Tỏ cùng chư vị đăng lòng tưởng;
Nông-cỏ thể giang chơn ích nghệ,

Mín-đam hải nội thị đa phương,
Kim bằng tưởng,
Ngọc hữu thương;
Muốn in lời nào lạ,
Tôi nguyện để vào trương.

Lập nhứt báo này, là để mà luận việc hữu ích chung; xin chư quý hữu nhân lắm rồi, mà có ý luận về việc chi và muốn in đều chi thì tôi sẵn lòng vui vẻ mà làm; như ai không muốn để tên vô cũng đăng, còn có muốn để tên thì cũng đăng vậy; xin chờ ngại đều chi. Chỉ xin một đều chờ có viết lời chi báo hiêm thì thôi.

CHỦ NHƠN
CANAVAGGIO.

Thương cỏ luận

Trong kỳ nhựt báo kể trước đây, tôi tỏ vẻ sự phải khổ công cho kiếp, mà hùn hiệp vốn lớn, dặng làm việc đại thương; trước thù đại lợi, sau là lấy thể buồn đó mà bảo học người đồng quốc, cho khỏi làm sự hèn hạ dưới tay dị quốc: là người Khách và người Thiên-trước. Nếu mà không tính cho gấp thì ắt trong năm năm hay là mười năm nữa, thì số ngàn người bị khổ nó thặng lên trên hai ba ngàn, nghĩa là một người giàu có vinh hiển, thì là hai ba ngàn người hèn hạ nghèo khổ. Bởi sao? Bởi không kiếm cách làm lợi, mà xài phí thì nhiều vật-thực vật-dụng mỗi ngày mỗi mất, sửa cao thuê nặng, mỗi ngày mỗi thêm; không lo thì ắt khổ; lo mà làm cho nhiều tiền, dẫu vật chỉ có mắc miến là có tiền cho nhiều, thì mắc trở ra rẻ; nếu mà ít tiền thì vật rẻ cũng trở ra mắc. Vậy thì khuyên những người đồng quốc chớ có làm mất ngày giờ mà lo về, sự vật dùng mắc rẻ, và thuê khoá nặng nề, vì mà có lo sợ thang thổ, thì nặng nó hườn nặng còn mắc nó cứ mắc, không thể chi mà đổi dặng và bớt dặng. Chi bằng ta lo dặng kiếm lợi phải đạo mà làm, thì dẫu chi cũng không hại. Khuyên một đầu phải lo xa, xin chớ tính gần. Vậy cho nên có câu: «Nhơn vô viễn lự tất hữu cận ưu». Tôi xin lấy một đầu thí dụ để thầy và để hiểu cho chư vị xem, khi trước lúa ba tiền một gia, còn làm mướn thì ba tiền một ngày, thì người ta cũng không giàu lắm. Đến nay lúa gần tám cất một gia, còn làm mướn ba cất một ngày, thì không ai thất đối. Tuy vậy chớ tôi e lắm, nếu không lo trước mà làm chuyện đại lợi hoặc buôn lớn, hoặc học nghề khéo, cứ giữ việc canh nông, thì e một ngày kia sợ phải bị thất đối. Vì sao? Là vì không lo mà tích cù dặng phòng cơ, như lời ông chủ nhựt báo nói trong kỳ trước. Hễ cứ gặp ngọn gió, thì người giàu lớn cũng kể khả vừa, bán hết lúa, dặng mua đất hoặc cho vay. Rồi mà gặp một hai năm trời hạn thì lúa gạo đã không có mà ăn, người giàu có thể mua ăn, còn người nghèo thì phải thức đói. Đến luận thì

phải dĩ lý nhi luận, chớ tôi dẫu dăm rủa thể giang, xin chớ chấp.

Tôi mà luận biên, thì tự dĩ lai Thiên biến nan độ, chớ dinh cửu tất dật, còn dật cửu tất khuỵ, thử thì đương nhiên chỉ lý. Vì như đời bình trị là đời vua Võ, hầy còn có hạn mấy nam thay. Hà hườn chỉ là hạ nguon nấy, ai mà dám chắc rằng không hạn. Vậy thì xin chớ có chớ khác mà dảo giềng; xin đừng dợt lạt hầy dổng ghe, trễ thì ắt chết khát, Chậm thì phải thác dầm xin hầy lo cho lắm, xin hầy tính cho mau, ấy là lương sách ấy thiết kỳ mưu, dẫu mà có gặp dều chẳng may, buôn chung mà lỗ, lỗ nhiều ra ít vì nhiều người chịu chung chia buồn với nhau, cũng không hại, mà lại có có có làm, mà thời trời không cho, nghĩa là dặng rõ là: tận nhơn lực phương tri thiên mạng. Vì như may mà lời nhiều thì nhiều người hưởng, hưởng lợi và đắc danh, thì là chia vui với nhau. Ấy vậy cũng là lương sách cũng là kỳ mưu.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Nữ-Thức Bền-tre

GIA THẢO SÚC VẬT

Phàm trong nghề canh nông thời nhờ việc dưởng nuôi loài vật: trâu, bò, ngựa thời cây kéo; còn gà, vịt, lợn thời đỡ việc tiêu dùng. Ấy vậy mà người Nam ta nuôi dưởng thật thương quá, cho nên trâu gãy, bò ốm, ngựa giờ sườn bụng chang bang. Tiệt mưa thời nhờ lộc trời, chớ qua tiết nắng dồng khô cỏ cháy đối khác, liềm lóp sơ sài, cho nên trâu bò mau lao, mau già, mau còi. Người phương tây độ lượng dầy, có chí lo xa, cho nên nuôi dưởng loài vật dắc pháp lắm; dẫu dẫu cũng đều có trống cổ. Trống thì lựa những loại cỏ tốt; thử thì trống dẻ mà thả bò, ngựa cho ăn, còn thử thì trống dẻ mà cắt phơi khô phòng khi nắng hạn. Và lại thử vật mà cho ăn cỏ tươi loài cũng không hay, sanh lớn bụng mà chẳng dặng để dật. Bền phương Tây người ta trống cổ cho cho thật tốt, hề chừng vừa trở bông thì cắt phơi khô, lấy bàn ép, ép cho sát rồi bỏ lại để trên gốc cây khô ráo

khỏi mốc meo, để dành mà cho ăn dặng, và dỏ cỏ tươi trong mùa nắng. Từ mấy năm nay trong Nam-kỳ ta có dặng dỏ ba loại cỏ gọi là cỏ lầy, là cũng vì tục quen, hề vật chỉ lạ mới có thì dều cho là cỏ tây. Thứ cỏ tây lớn cộng, có lòng, thiên hạ biết chiếu là thử cỏ Para, bên Thê-giải-mới, của ông Pierre, là quan quân đốc Vương-thủ Saigon, đem giồng về Nam-kỳ ta từ năm 1875. Đến nay dĩ giồng ra đã nhiều, mà cũng chưa có ai chuyên trồng cho dặng lớn.

Còn một thử cỏ tây nữa gọi là cỏ Guinée của cha Azémar đem giồng bên Hưong-cảng về trồng tại họ Lái-thiếu. Sau lại có ông Coudray ở Vũng-tàu và ông Bock ở đường Thuận-kieu trồng cỏ này cũng dặng nhiều.

Một giồng cỏ tây thử ba nữa gọi là Téosinte. Quan-Tham-biện Séville có trồng tại hạt Tây-ninh cũng dặng nhiều.

Xem lấy đó mà coi thì rõ người Langsa lo việc trống cổ có công là chừng nào. Bởi vậy cho nên ngựa người ta cũng là ngựa xứ mình mà người ta nuôi cao lớn, mạnh mẽ hơn mình nhiều, là duy vì dắc kỹ sở dưởng.

Xét ra cho kỹ thì xứ Nam-kỳ ta cũng chẳng thiếu gì giồng cỏ tốt, chẳng luận chỉ mà phải tìm giồng của ngoại quốc. Kể qua các thử cỏ người mình thường cắt mà bán bó.

Cỏ lúa-ma,
Cỏ thia-thia,
Cỏ Bắc,
Cỏ móm,
Cỏ mặt,
Cỏ vườn-trầu,
Cỏ chơn-vịt,
Và các loại cỏ chi.

Các giồng cỏ ta đây là dẻ trống lắm, mà khá tiếc cho người mình không ai nghĩ đến.

Nhứt là thử cỏ chỉ-tia, ngựa ăn tốt quá. Khi trước có ông Fabre ở Bà-chieu nuôi heo nuôi ngựa, mua soát hết cỏ chỉ của các vựa cỏ; rồi rửa cho sạch sẽ mà bán cho người Tây cho số cảm mà trong dinh Toàn quyền, và cho các quân binh nuôi ngựa binh, bán lại giá mắc bằng hai bằng ba. Ấy vậy, như trong các số sơn điển chung-quanh Saigon mà trống giồng cổ chỉ cho dặng nhiều thì là lợi hơn là trống chi chi hết cả.

Trong cơ quan Pháp-thủ có nhiều lúa, nhiều con la, nên phải mua cỏ khô bên Langsa ép bó chớ qua đây mà cho ăn. Ngoài Bắc-kỳ tại

Hà-nội có người Langsa tên là Gaubert trồng các giồng cỏ nam ta, cắt phơi khô mà bán cho Pháp-thủ dặng nhiều tiền lắm.

Trong nước nam ta còn một loại cỏ dẻ trống quá sức, là giồng cỏ ông; bất kỳ dẫu dẫu cũng đều có mọc. Trâu bò ăn thử cỏ này nhiều lắm. Ngựa thì ăn cỏ ông tươi không dặng, ăn phải dẫu bụng. Nhưng vậy tôi chắc phơi khô rồi thì ngựa ăn cũng dặng. Phải chi có ai trồng thử cỏ ông này cho nhiều, ra công bỏ phân bỏ tro cho nó thiệt tốt, rồi cắt phơi khô mà bán lợi lắm, hay là để mà nuôi loài vật trâu, bò, ngựa và trừu thì tốt lắm.

Tại xứ ta bây giờ trâu, bò, ngựa, càng ngày càng ít, không có cho đủ mà dặng. Trong anh em ai muốn hùn vốn với nhau mà nuôi thì thử lợi dặng nhiều lắm, nhà nước lại đã có lập hội dổng để mà xét hề có ai nuôi dưởng loài vật dắc pháp thì có cấp tiền ban thưởng dẻ mà khuyến khích nhơn tâm. Nhứt là về việc nuôi ngựa cái giồng, hề ai nuôi dặng từ năm còn sập lên, mà có khai báo cùng quan sở tại thì nhà nước có cấp tiền phí tổn. Cứ mỗi con ngựa cái chưa có con thì mỗi tháng cấp ba đồng rưỡi bạc; mỗi con đã có con thì một tháng cấp năm đồng, còn ngựa dục giồng thì mỗi con một tháng cấp bảy đồng bạc lúa cỏ. Dều ngựa cái thì phải lựa ngựa cho dặng cao một thước một tất tám phân sập lên, còn ngựa dục giồng thì phải cho được một thước hai tấc năm phân sập lên. Người Annam ta tại Bền-tre có quan Tri-phủ Nguyễn-văn-Hay nuôi ngựa nhiều mà dắc pháp lắm. Từ hơn hai năm nay nhà nước ban cấp mỗi tháng hơn tám chục đồng. Còn tại tỉnh Biên-hòa có quan quân hạt hội-dổng Lương-văn-Núi, mới khởi sự nuôi ngựa giồng, như quan phủ Hay.

Vả chẳng việc nuôi thử vật bên nước Nam ta dẻ hơn bên Langsa nhiều bề lắm. Có nhiều nơi bên Langsa trong sáu tháng mùa lạnh thử vật chi dều phải cắt tầu, chớ thả ra cho ăn không dặng. Còn bên xứ Nam ta chỉ có ba bốn tháng nắng thì ít cỏ mà thôi. Nhưng vậy ta còn có ruộng triển có nước thủy triều trống cỏ thia-thia, cỏ móm, cỏ bắc mà cho ăn cũng dẻ lắm. Ấy vậy như ta có nuôi loài vật, thì lựa giồng cỏ mà trồng theo ruộng giồng dẻ mà thả ngựa, trâu bò mà cho ăn theo mùa mưa, và dẫu mùa nắng, lại lựa giồng cỏ nào cao cây lớn cộng trồng dẻ mà phơi khô. Qua dền tiết nắng hạn

thì lại nhờ có cỏ trồng theo ruộng triển. Làm được như vậy thì sau loài vật xừ ta được lớn, to, thù lợi dạng nhiều. Có nhiều người tưởng phải kiếm giống bò đi quốc cao lớn mà nuôi. Chớ tôi tưởng không cần chi. Bò nhà mình nhỏ con là vì bởi thầy kỹ sở đường. Chớ như bò rừng xừ ta thì cao lớn tốt con lắm. Ấy vậy như ta nuôi dưỡng đặc pháp thì có lẽ nào bò nhà ta lại lớn thua bò rừng hay sao. Thầy công việc làm ăn lợi quá mà chúng ta bỏ qua thì nên khá tiếc. Vậy xin anh em nghĩ lại mà đua nhau ta làm thử coi cho biết.

CANAVAGGIO

THƯƠNG NGƯỜI

khác thể thương thân,
Ghét người khác thể vung phẫn cho người.

Thuở xưa trong quận Châu-Hàng,
có con mẹ Thái, tên nàng Thoại-Vân.

Tuổi vừa mười bốn dưng xuân,
cắm kỳ thi họa đủ phần tài ba.

Mai in vóc tuyệt nhường da,
xốt thay sanh rười nơi nhà phi nhơn.

Mụ không cầu chôn lương duon,
xúi con rước khách đỡ con gia bán.

Nàng bèn lời mọn xin phân,
phận làm nhi nữ một lần thì tan.

Xin cho con lựa môi loang,
còn phẫn mẹ định giá hàng thấp cao.

Lời em tai đã thâu vào,
mụ bèn cắt giá chẳng cao chẳng hèn.

Vặng mười lăm dính một phen,
thường ngày tiếp khách kẻ hèn người sang.

Cụ nào muốn tặn mặt nàng,
giả cao dạng tiếp cơ hàng thì chương.

Bọn nào giả ít thường-thường,
trà thỏ một chén qua đường cũng xang.

Từ đây nổi tiếng như cồn,
khách sang bộn lịch đến chốn chẳng ngơi.

Đông-châu có một danh tài,

Hạ-sanh tên chữ sanh nhai bực thường.

Nghe hoa lòng ước mặt chương,

xét vì tiền kếm không đường vàng lai,

Vậy mà sở dục khôn nài,
danh liễu rảo bước tiến dài liếc vào.

Thẹn thay chời mặt phú hảo,
duy lòng sở thích bước vào đầu lo.

Gặp nàng thôi mới chuyện trò,
văn nhơn từ huyền để dò ý hoa.

Nàng nghe đàm dạ thiết tha,
ngoái trong như đã gự ra một bài.

Hà sự cầu tương dã,

Lum kiều khâu hiểu quang,

Hữu tâm tâm ngọc trư,

Đoan chỉ tại nhơn giang.

Một phen sanh dạng thơ mai.

lòng mừng quá dỗi thốt vài lời ra.

Thoạt đầu con tở vào thưa,

chương có rước khách cho vừa buổi chơi,

Thắm thay lá rụng hoa rơi,

kẻ ra tiếp khách người dơi thảo trang.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-bử-Thức, Bền-tre.

NHỊ THIÊN ĐẠI ĐỨC

Quan Đốc-ly thành-phố Chợ-lớn mới nghị định điều lệ về nghề làm mụ mà cứu những con nít mới sanh. Cứ theo lời phúc bẩm quan Lương-y trong thành-phố thời một trăm đứa con nít mới sanh chết hết sáu mươi đứa, mà hơn hai mươi phần, thì mắc phải chứng Tả-phong, tục gọi là đẹn khóa, ấy là cũng sự dột nát của những người làm mụ mà ra. Việc cắt nhau rún cho nên con nít là can hệ lắm; bởi không học cho nên dùng miếng sành, miếng chai là đồ bợn uế trước mà cắt nhau rún, chùng là dùng tờ giấy dơ dáy mà bao nịt cho nên uế vật thấm nhiễm vào mà sanh chứng tả-phong là chứng khó phương mà cứu sống. Bởi vậy cho nên quan Đốc-ly là người nhơn từ lắm, ngài mới lập một sở để mà hoạn dưỡng kẻ sanh thái. Ai muốn vào mà sanh đẻ thì sẵn có Lương-y Langsa và hai bà mụ Anam đã lựa thiệt là mụ giỏi đẻ mà sanh đẻ và nuôi dưỡng cứu giúp cho. Mỗi ngày, mỗi người chịu có ba cát tiền phí mà thôi. Trong sở ấy có đủ tất lượt và đồ khí cụ hết cả. Việc sanh đẻ thì giao cho hai bà mụ cử

theo phép, theo tục Anam mà làm. Nhưng mà có Lương-y Langsa ở đó để mà phòng khi có chuyện chi hiểm nghèo thì chỉ bảo và giúp đỡ các bà mụ. Nghị định lại buộc các bà mụ ở tại châu-thành phải đến nhà Đốc-ly mà khai và xin phép thì mới được phép làm nghề ấy. Lại nghiêm cấm không được dùng, đồ uế trước mặt cắt nhau rún như xưa nay nữa. Như ai có phép quan Đốc-ly cho làm nghề mụ, thì được đến chỗ nhà thương nuôi sanh đẻ mà xin tài dượt và đồ khí cụ của thành-phố cấp thí làm trước. Phạm như kẻ nghèo xin vào nơi đó mà sanh đẻ thì khỏi chịu tiền tổn phí. Quan Đốc-ly lại buộc các bà mụ hết đẻ cho ai sanh từ làm sao thì phải đến nơi nhà-môn ngài mà khai báo; bằng không thì có tội. Mỗi năm rồi xét lại bà mụ nào sanh đẻ cho người ta nhiều và cứu sống con nít được nhiều thì hội đồng Thành-phố nghị chuẩn tiền mà cấp thưởng.

Qua đến đầu sang năm thì định các bà mụ phải phân phiên ở mỗi bà vài ba tháng tại nhà thương nuôi sanh thái mà coi mà học lấy nghề cho dặng tình chuyên để mà cứu nhơn độ thế.

Xét lại phong thổ bên nước Nam ta thời đẻ nuôi con nít hơn bên phương Tây lắm, Ấy vậy mà bên Langsa trong sở một trăm đứa con nít mới sanh thì hao hết mười ba đứa mà thôi. Lây đó mà suy, thì ta nên gần mà học lấy phương thần diệu của người ta mà cứu lấy con trẻ nước mình.

Bổn quán xin kính lời xưng tụng đại đức của quan Đốc-ly thành-phố Chợ-lớn.

Sau nữa xin ngài cùng các ông nghị sự hội-dồng thành-phố nghĩ đến việc thấy thuộc Anam và Thanh-khách mà cứu lấy thiên hạ. Những kẻ không học mà nhơn vì cùn nên phải biến ra mà làm thấy thuộc thì hai người ta nhiều hơn là các bà mụ hại con nít. Xin mấy ngài kiem trong Châu-thành coi mấy thấy thuộc mà sức học cho đủ làm một cái y-án thì mới cho làm nghề độ thế hoạt nhơn.

Rất dỗi ông Hồ-Dinh, kinh lược Quảng-dông, hủy phạt tượng sát yêu xà, trưng tểng nhơn dĩ giải ngu tục mà thanh sử còn truyền lại đến nay thay. Hoàng chí các ngài mà chân chỉnh dạng việc thấy tại mà cứu dân hoạt thế, thì ân ấy có phải là.

Nhị thiên đại đức

Chánh!

CANAVAGGIO

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Năm Trung-bình thứ sáu, tháng tư mùa hạ, vua Linh-Đê bịnh trọng cho triệu Đại-tướng-quân Hà-Tân nhập cung thương nghị hậu sự.

Nguyên Hà-Tân là người háng heo, nhơn có em đưa cho vua làm bạc Quý-nhơn, sau sau dâng hoàng-tử Biện phong lên Hoàng-hậu, Hà-Tân mới quyền cao lộc cả, lại thêm được vua yêu dùng.

Bà Vương Mỹ-Nhơn sanh Hoàng-tử Hiệp, cho nên Hà-Hậu tặt đồ lập mưu tra độc được mà giết đi. Truyện nói cho uống tro lông chim trăm là loại độc lắm, uống vào phải chết liền. Để con là Hoàng-tử Hiệp lại cho bà Đồng-thái-Hậu nuôi tại cung trung. Đồng-thái-hậu là mẹ vua Linh-Đê, nguyên là vợ Giải-độc-đình-hầu, Lưu-Tránh vua Huân-Đê vô hậu nên mới nuôi con Giải-độc-Jinh-hầu lập làm Đông-cung. Sau kẻ vị lầy hiệu là Linh-Đê, mới rước mẹ nhập thăm cung, tôn làm Hoàng-thái-hậu.

Đồng-thái-Hậu khuyên vua lập Hoàng-tử Hiệp làm Thái-tử. Văn vua cũng là thương Hoàng-tử Hiệp hơn; cho nên ý cũng muốn lập Hiệp. Đền con bịnh trọng, Trung-thường-thị là Kiển-Thạc mới tâu vua rằng như muốn lập Hoàng-tử Hiệp, thời phải giết Hà-Tân trước cho dứt mối lo sau. Vua nghe lời, mới cho triệu triệu Hà-Tân.

Hà-Tân mới đi tới cửa cung-môn bèn gặp quan Tư-mã Phan-ân cần không cho nhập cung, vì Kiển-Thạc muốn lập mưu mà hạ sát. Hà-Tân nghe nói thất kinh, lật dặt trở về dinh cho mời các quan Đại-thần lo mưu mà giết hết cả hoạn-quan. Điền-quản hiệu-hủy là Tào-Thảo mới caug rằng: hoạn-quan quyền hành là từ thuở vua còn hãy xung-linh, đến nay trong triều phe đảng đã đông, dầu muốn tận trừ thì cũng chẳng kham. Vả chẳng như cơ mưu chẳng mặt thời e phải bị đền tru gi tam tộc. Cho nên Thảo xin các quan phải xét cho tường lẽ lại đã. Hà-Tân mới mắng Thảo là đồ tiểu bối, sao có dám liết đền việc đại sự triều-dinh.

Còn đương bàn luận thời Phan-ân đã đến báo tin vua băng và Kiển-Thạc cùng Thập-thường-thị thương nghị núa chẳng phát tang, để giả chiêu dôi Trương-quân Hà-Tân vào cung mà giết trước cho khỏi hậu hoạn rồi tôn Hoàng-tử Hiệp lên ngôi đế. Nói chưa kịp dứt thời

đã có sứ tuyên triệu lập tức. Tào-Tháo mới nói rằng kẻ ngày nay là phải trách người mà chánh quân vị trước đã, rồi sau mới lo mà trừu tặc thâu. Hà-Tân mới hỏi: « Vậy chờ ai mà dám cùng ta lo chánh ngôi vua mà trừu giặc. » Khi ấy có con quan tư-mã Viên-Phùng, cháu Viên-Ngôi, tên là Viên-Thiệu, tự bổn-sơ làm chức Tư-lập-hiệu-hủy, xưng ra xui lãnh năm ngàn tinh binh trăm quan nhập nội, sách lập tấn quân, tận tru quân hoạn thụ mà tảo thanh Triều-dinh phủ an thiên hạ. Hà-Tân mừng bèn cấp năm ngàn ngự lâm quân, cho Viên-Thiệu đại giáp kiềm theo hộ vệ, rồi kéo nhau hơn ba mươi vị Đại-thần vào trong cung dền trước cửa vua Linh-Đế mà phò lập Thái-tử Biện tức Hoàng-đế vị. Bá quan tung hô bái hạ xong rồi, Viên-Thiệu tuốt vào cung tiếm bắt Kiên-Thạc. Thạc lật dật chạy vào ngự viên kiềm chỗ trốn dưới bóng cây; ai ngờ lại bị Trung-thương-thị Quách-Thắng hạ sát. Còn bao nhiêu cầm binh của Kiên-Thạc đều đầu thuận.

Viên-Thiệu mới rồi cùng Hà-Tân xin phải thừa thê mà giết hết hoạn quan. Bọn Trương-Nhượng nghe biết việc cấp, mau mau kéo nhau thừa cùng Hà-Hậu rằng: « Đâu hề mưu mô mà hại Đại-tướng-quân là chỉ có một mình người Kiên-Thạc, chứ chúng tôi cũng không hề can dự đến. Nay Đại-tướng-quân nghe lời Viên-Thiệu lại toan giết hết cả anh em chúng tôi. Vậy xin vâng vọng Nương-nương lần miễn mà cứu lấy anh em chúng tôi. » Hà-thái-hậu truyền chỉ cho dúi Hà-Tân vào mà mặt thị rằng: « Anh em ta là xuất tự bản vi. Nếu mà không có bọn Trương-Nhượng thời ngày nay ta có dám đặt hưởng phú quý như vậy. Kiên-Thạc sanh sự, đã giết rồi thời thời chờ còn nỗ nào mà nghe lời người toan giết hoạn quan. » Hà-Tân nghe vậy, trở ra nói cùng chúng quan rằng: « Tôi Kiên-Thạc muốn hại ta, thời nên tru diệt cả nhà, chứ còn bao nhiêu thời cũng chẳng nên lần hại làm chi. »

Viên-Thiệu cũng có thừa lại rằng bởi cô chẳng trừ căn, sợ e sau phải đền mình. Nhưng mà Hà-Tân cũng quyền, chẳng cho can gián nhiều lời. Việc an vậy, rồi thời ai về dinh này.

Qua ngày sau Hà-thái-hậu phong Hà-Tân lên chức Tham-lục-thượng-thor sự, còn bao nhiêu quan viên thấy thấy đều gia ân tháng trực.

Đổng-thái-hậu cho dúi bọn Trương-Nhượng vào cung thương nghị, mà lời rằng: « Con em Hà-Tân trước xưa nhờ ta bảo cử cho nó nên. Nay con nó đã làm vua, trong ngoài thần đều là tâm phúc, ai quyền chúng nó là tâm tâm

di rỗi. Vậy thời ta đây biết liệu làm sao bây giờ. » Trương-Nhượng mới tâu lại rằng: « Xin ngài hãy thùy liêm thỉnh chánh, phong Hoàng-tử Hiệp tức vương, gia chức lớn cho quốc-cửu Đổng-Trọng, quyền chương quân cơ và xin trọng dụng lấy chúng tôi, thời đại sự phải nên. » Đổng-thái-hậu nghe vậy rất mừng. Đền sau thiết triều xuống chiếu phong Hoàng-tử Hiệp lên tước Trấn-lưu-vương, Đổng-Trọng chức Phiêu-kị-vương-quân và cho bọn Trương-Nhượng dâng dự triều chánh.

Hà-thái-hậu thấy Đổng-thái-hậu chuyên quyền mới truyền thiết yển nơi cung trung cho mở Đổng-thái-hậu phó yển. Rượu vừa ngà ngà, Hà-thái-hậu đứng dậy bưng chén lay hai lay mà phân rằng: « Chúng ta là phận đơn bà mà can dự triều chánh, e không phải đạo. Thuở xưa Lữ-Hậu cũng vì chuyên quyền, cho nên cả nhà dư ngàn người đều phải hại. Vậy nay ta nên giữ phận mẫu-hậu ngự chôn thâm cung. Còn triều đình đại sự thời phó cho đại thần nguyên-lão thương nghị mà lo, ấy là phước lớn trong nước nhà. Cúi xin ngài nghe theo vậy. » Đổng-thái-hậu mới nổi giận mắng rằng: « Người đã có lòng gan góc, tra thuộc độc mà giết Vương Mỹ-Nhơn. Nay lại ý con làm vua, lay thế anh làm tướng, nên người mới dám loạn ngôn. Ta sắc cho Phiêu-kị-trương-quân chém đầu anh người là Hà-Tân để như trở bàn tay. » Hà-thái-hậu cũng giận mà rằng: « Tôi đã lấy lời từ tể mà khuyên lơn, có sao lại trở ra oán hận. » Đổng-thái-hậu lại mắng nữa: « Người là đồ hàng-heo, trí mưu kiền thức chỉ, mà người dám sánh cùng ta mà xưng lưỡng-cung mẫu-hậu. » Bọn Trương-Nhượng thấy vậy, mới khuyên trở về cung.

Nội đêm đó Hà-thái-hậu cho triệu Hà-Tân mà học lại hết những chuyện trước đây. Hà-Tân trở về cho thỉnh hàng Tam-Công thương nghị. Sáng mai thiết triều khiến đình thần tâu lại cùng Đổng-thái-hậu rằng phận mình nguyên là phò-thiếp ông Hoàng là bậc phiên-phỉ, không dặng ở nơi cung thất, xin phải lập tức nội ngày dời về Hà-gián an trí. Rồi thời nhứt diện sai người đưa Đổng-thái-hậu đi, nhứt diện diêm cầm-quân vây phủ Phiêu-kị-vương-quân mà dúi ăn sắc lợi. Đổng-Trọng biết việc đã cùng, nên tự vận mà chột chôn hậu đường, nghe trong nhà cũ ai, quân sĩ mới bỏ vậy lặng lẽ.

(Sau sẽ tiếp theo)

PHỞ BÁN BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

TẠI THÂN PHO SAIGON

Có một phở hàng nầy mà thời ở tại đường Charner (lục danh đường kinh-lập) số 135. Xin anh em chờ lựa.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân-dinh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chảy beurre bánh mận).

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mận, bánh bò chẻ mặt.

TẠI TINH MY-THO

Tiệm ngành ở đường Mê-sông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trừ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội hạt ai mua vật gì thì xin gọi mau mắn và từ tể hết sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèntre, Cái-bè, Cần-thơ, Hà-tiên, Sóc-trăng, Vĩnh-long, và Sa-dec, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gọi thơ cho tôi, tên ROUX tại Mỹ-tho,

TẠI CAP SAINT-JACQUES

(Vùng-tàu).

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessau. Lành nạp bánh cho các cơ binh. — Có gọi bánh mì qua bán tại Bà-ri-a.

TINH BIÊN-HÒA.

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ái muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

LỜI RAO

Cho các quí viên dặng hay tại nhà in MÊKONG, có đóng sách, sổ, chạy bia vàng, có in các thư giấy viết thơ in thiệp giá rẻ. Có sổ biên nhận của các làng, nhận lãnh các món thuế dân đóng:

Thư số trắng	có 250 biên lai,	giá 2. \$
id	500	» 2. 50
Thư số hồng	250	» 2. 30
id	500	» 3.

Như có đóng sổ từ cái biên nhận, thì thêm 0. \$ 50 thư số 250 biên lai, còn thư 500 biên lai, thì thêm 1. \$

Ái muốn đem in cái chi, hay là mua sổ, sách gì, xin tới tại đường Ohier, phía sau tòa Tạp-tung (Justice) de paix).

Lời Rao

Ông Canavaggio là chủ nhứt-trình « Nông-cỏ-mín-dam » kính lời cho ai nầy dặng hay rằng có lập vựa trữ-muối tại cao-mền và trong Nam-kỳ lục tỉnh. muối bán giá nhẹ hơn muối quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thủ hạ lãnh bán muối mà bán mắc hơn hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trừng trị và xích trực chúng nó.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 \$ 60	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-bậu.....	0 20	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Bốn quốc.....	1 \$ 00
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phong-hóa Điều-bành.....	0 50	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Minh-Tâm-Bửu-giám cuốn thứ nhất		Miscellannées.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiểu đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cô ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM TÂN-SỬU (1901)

NGÀY LANGSA	THANG TÂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SÁU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TÂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BẢY ANNAM
1	Jeudi.....	17	Thứ năm	16	Vendredi.....	3	Thứ sáu
2	Vendredi.....	18	Thứ sáu	17	Samedi.....	4	Thứ bảy
3	Samedi.....	19	Thứ bảy	18	DIMANCHE.....	5	CHUẢ NHỰT.
4	DIMANCHE.....	20	CHUẢ NHỰT.	19	Lundi.....	6	Thứ hai
5	Lundi.....	21	Thứ hai	20	Mardi.....	7	Thứ ba
6	Mardi.....	22	Thứ ba	21	Mercredi.....	8	Thứ tư
7	Mercredi.....	23	Thứ tư	22	Jeudi.....	9	Thứ năm
8	Jeudi.....	24	Thứ năm	23	Vendredi.....	10	Thứ sáu
9	Vendredi.....	25	Thứ sáu	24	Samedi.....	11	Thứ bảy
10	Samedi.....	26	CHUẢ NHỰT.	25	DIMANCHE.....	12	CHUẢ NHỰT.
11	DIMANCHE.....	27	Thứ hai	26	Lundi.....	13	Thứ hai
12	Lundi.....	28	Thứ ba	27	Mardi.....	14	Thứ ba
13	Mardi.....	29	Thứ tư	28	Mercredi.....	15	Thứ tư
14	Mercredi.....	1	Thứ năm	29	Jeudi.....	16	Thứ năm
15	Jeudi.....	2	Thứ sáu	30	Vendredi.....	17	Thứ sáu
			Tháng bảy Annam	31	Samedi.....	18	Thứ bảy

NÔNG CỎ MÍN ĐAM

農 賈 茗 談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LẺ IN NGÀY THỨ NĂM

Chủ Nhôn: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG CAP SJACQUES SỐ 12

Ái muốn mua nhứt trình hay là in việc chi vào nhứt trình thì cứ đi đến quán chủ nhôn mà thương nghị.

SANH TẠI HỮU ĐẠO

Thường thường nghe người Langsa cùng người ngoại quốc dị nghị người Nam ta mà rằng: bốn tánh người Annam chẳng sao mà hiệp bốn chiều thương, đang là vì không biết lý tại và cũng không thủ tín, thì tin với nhau. Nghe vậy chúng tôi thậm bất bình. Và chẳng nước Nam ta là nơi Văn hiến, tam cương ngũ thường lại dễ thua ai mà lại phải mang lấy câu phi báng rằng thất trung vô tín. Người mà chế ta vậy là vì chưa biết rõ ta; còn ta mà phỉ người chế thì cũng chẳng nên trách chi người; ta chỉ nên trách lấy ta mà thôi vậy.

Xét lại đã lâu đời Cựu trào chẳng có thi thỏ chi mà cớ lệ việc thương mại; và

lại còn nghiêm cấm chàng cho thông thương cùng ngoại quốc. Anh em ai ai cũng đều rõ biết luật cấm *Giám thương*. Ấy đó cho nên việc mậu dịch hoá ra nhỏ hẹp. Người thì lo mã đưa vinh hiển, còn quyền môn; còn kẻ thì lại vục thủ cạnh, điển tư lạc. Bởi vậy cho nên chẳng ai còn có chí chiều thương hiệp bốn.

Đền nay thế cuộc đã đổi dời. Sanh đời nào phải tùy theo đời này. Trong đời trước thế giới dần dần cũng đều lấy việc thương có làm gốc. Vậy thì chúng ta cũng phải ra sức mà đua bơi với đời, cho há dễ vậy mà chịu thua, chịu thiệt, chịu bại, chịu giếm hay sao?

Kỳ nhứt trình hiệp thủ tư, nhứt thuật sơ về chuyện *Mã nước*, chúng tôi có soạn nghị rằng: nội trong Nam kỳ ta kiếm dư đảng muốn người có sức đủ mà tiến thủ, mỗi người một trăm đồng để mua *50* việc

khai thương thí nghiệm. Cứ số phân hùn định như vậy, thì dặng vốn đến một trăm muôn hay là một triệu nguyên bạc. Bây nhiêu đó chúng ta lập công cuộc thử lần mà coi cũng là vừa. Nhưng vậy như chúng ta qui nhau dặng đồng hơn nữa, giả thể như hai muôn người, thì mỗi người phải hùn có năm chục đồng; mà như bốn muôn người thì mỗi người còn lại có hai mươi lăm đồng. Bữa nay chúng tôi dặng nghĩ lại rằng: trong Nam kỳ ta kiểm dư dặng bốn muôn người có sức đủ mà hùn thử hai mươi lăm đồng.

Và chẳng chúng ta mà tính công cuộc như vậy thì phải qui cho dặng đồng người chừng nào lại càng hay chừng này, mới phải là lo việc ích lợi, chung nhờ cùng nhau. Lại như vạng nhưt có chẳng may thì cũng chung hại cùng nhau, mỗi người ra nhẹ gánh. Ta đã lập chỉ mà tranh lợi cùng dị quốc thì phải chung cùng với nhau, kẻ có trí dắc người ít trí; người giàu điều dờ lấy kẻ nghèo. Chớ như để cho năm mươi người cự phú tranh lại dặng của người dị quốc mà gồm lấy lợi, làm giàu to hơn nữa, thì có lấy chi mà gọi là ích lợi chung, cũng chẳng khác chi là gồm lợi cho ngoại quốc.

Xin anh em xét lại trong lời tôi siển luận có đến chi khả thủ thì từ phúc lại cho tôi biết, và như anh em có nghĩ dặng đến chi hay cũng cho tôi biết, rồi ta hiệp lực cùng nhau mà làm thử.

Giả sử như ta hiệp bốn nhau tại dặng một triệu bạc, thì chúng tôi nghĩ có một việc làm rất lợi mà lại có nhơn: là lập một hãng cho vay, điều chấp điển thổ hay là nhà phố tại các nơi đó lợi như Saigon, Chợ Lớn. Việc ấy là việc chắc chắn. Như

ta có lập hãng cho vay thì phải cứ cho dặng người chánh nhơn quản từ để mà chuyên lo các việc. Như ai có ruộng, đất hay là nhà phố giả dặng ba ngàn, thì công-ti sai người tín dụng và lịch thiệp trong việc điển thổ gia sản đi coi xét cho thiệt đáng giá và không trúng chấp trưng mãi chi, và cũng không phải của vị tương phân, và cũng không đều chi cang hệ đến việc kiện thưa thì mình cứ cho một phần ba, giả ba ngàn cho một ngàn, và cho tiền lời nhẹ nhẹ chừng hai phần trở lại. Lại như chưa đến kỳ mà ai có tiền muốn trả bớt vốn cho nhẹ lời thì công-ti cũng đành cho làm giấy lại. Ấy là đều

Lấy nhơn mà sanh lợi.

Đoạn chương thủ nghĩa cho là

Sanh tài hữu đạo

Trước là mình lấy lợi, mà sau là giúp kẻ đồng hương cơn túng ngặt, chẳng hơn là để cho Chetty, thừa thế mà ăn lời quá lẽ bắt nhơn, hay là để người trước phú cho vay đến năm bảy phần lời mà còn lại lo mưu chiếm đoạt gia sản.

Chúng tôi phong văn rằng, có nhiều quan cựu đại thần ý muốn lập hãng bạc cho vay như tôi mới thuật chuyện trên đây. Vậy xin anh em xét việc này lại cho tương tề, kéo dờ bỏ qua rồi sau hỏi chi há cập.

CANAVAGGIO.

BON QUÂN CHỦ NHON CẦN TÍN

Trước kinh cũng Qui-trước quan viên.

Sau tương với Hươu, Thôn hào phú:

Nông cỏ mình đăm tề chủ, dặng mở mang tài &

Năm nhơn:

Văn chương nhà luận thì ăn, chỉ phải quay làm

tính Bất dịch;

Chỉ với ngôi lòng này sở thích,

Trông phát gai khêu với đó khả cầu;

Lòng về đất thì bán tờ lỗ lư,

Đã giúp nước ấy phải tôi gần vớ;

Xưa là tương vì thương con đồ, dấp mếm gai

cho dân phải kiếm cần;

Nay chúng tôi bởi tương dân đen, bảy nét mực

cho người tương lột tai;

Chẳng tôi thiệt với không kiêu thái, lập nhưt

trình nào phải khoe tài;

Xin Kim Bổng đại độ chân khai, giúp Nông-cỏ

mình dặng chờ đại phát;

Một năm nên giải giáp giả bán chỉ năm đồng;

Chúng tôi bằng lòng trông, nhiều người mua

cho dờ vớ;

Lập nhưt báo trước thì chịu tồn, tồn trọn năm

xem thử đường báo;

Rồi mẫu ngân lễ cậy về sau, sau đủ vốn làm

hỏi không nghĩ;

Vì thoắt rồi nửa đường mà trang chỉ, bạc

trước thâu của chư vị dặng bao nhiêu;

Nguyện thối huân theo số ít nhiều, tính trừ

mấy dư xin trả lại;

Chư ngọc hữu bấy đứng có ngại, lời chúng tôi

vàng đá chỉ sai;

Người tham lam thương có một hai, không

thành tựu thì tiền ngân bất thảo;

Chớ chúng tôi vốn nghĩ ở tâm hảo, Canavaggio

cùng Lương-Dù-Thức Ninh;

Người trước thì dặng mở mang dinh, người kẻ

đồng y túc thực;

Thấy thế tục lãng dĩ nên tức, lập nhưt trình

trường lời nói mà phát gai;

Xem nhơn tình nghĩ hoạt rất sai, dặng bút mực

cây cánh tay mà vẽ ngu;

Dải văn ít lời kinh chúc,

Xả gần chư vị thâm tương;

Thiệt thả tâm thuật một chương,

Cũng nguyện miệng miệng trường cửu.

Lương-Dù-Thức Ninh. Bentre.

THƯƠNG CỎ LUÂN

Tôi mà luận cách đại thương là mỗi lợi lớn trong thế gian; chẳng phải nội Lục-tinh mà thôi mà lại vạng quốc đều trọng việc thương cỏ làm. Tuy lời xưa nói bốn nghề đệ nhất trong thế gian là: Sĩ, nông, công, cổ. Người xưa mà dờ nghề thương cỏ nơi bức thư-tư và chốt hết, là phải lý lắm.

Vì sao vậy? Là vì người đời trước tánh họ thuận hậu chất phát làm trọng đạo đức khinh tài bạch; giảm binh phạt, bạc thuê liêm; bởi vậy cho nên người thượng cổ sống lâu, vì lòng không tham, trí không mồi, cho đến đời nhà không dặng của, đường không lược của rớt vậy cho nên dờ nghề buôn bán về bức chốt hết; ấy là đời thượng nguơn, chớ như ta, nay thuộc về hạ nguơn, đời một ngày-một xuống, người một ngày một đời tánh, có khác chi giống cây, hệ nhánh nào tại gốc thì lớn, còn ra xu gốc thì nhỏ ấy là đương nhiên chi lý. Chúng ta ở tại Nam kỳ Lục-tinh mọi vật phải mua mà dùng cho đến đời chiếc đĩa con, là vật nhỏ mọn hết sức mà còn mua, coi xài phí tiền tài nhiều lắm. Duy vậy chúng ta thật đại phước hết sức, sanh nơi xứ đất tốt, hệ gieo hạt thì có cây mọc, mọc thì có bông trái, không trông bỏ phân phước chi hết. Xét cho kỹ mà coi, thì nội Lục-tinh chúng ta mỗi năm tiền bạc ở dưới đất trời lên biết là mấy triệu, nháng uống công trời đất hết sức, hệ trời lên động nào, thì bị dị quốc thiên nan mặc đất hết nghĩa là họ dặng đó vật chẳng ra chi hết dặng trọng xứ mà bán, dờ lấy bạc tiền của người mình; vật dặng mà ăn ngon miệng, đồ dặng mà mặc ấm thân, thì chẳng nói làm chi, chớ còn nhiều vật vô li không nghĩa lý chi hết hệ có tiền thì lại mua chơi, rồi bỏ, lại chịu tổn hao mà mua, không có chút lòng nào mà tiếc nuôi chi sự phí tiền vô ích, thật lấy làm thương xót của trời đất. Thương tiếc là người có tiết, xài không nhảm chỗ, hủy hoại. Còn kẻ khó khăn thì chịu khổ sở, kiếm không đủ mà tiêu lỗ miệng. Thiệt

thương thay, thiệt tiếc thay! Nước di quốc sao người khôn quá, họ kiếm cách này thế kia, mà lấy tiền của người mình, mà họ nuôi dưỡng người họ, nghĩa là bảy buôn bán đồ lớn vật nhỏ, đũa buôn cả thầy, thủ lợi là chán lý, còn lại nuôi dưỡng dạng người nghèo của họ nữa, nhà buôn bán nào có ít cho lắm, cũng là năm bảy anh ở mà làm công, ăn tiền ăn cơm. Còn người mình sao không bác chước để xất tiến, không lo dùm cho kẻ thiếu, không hàn hiệp lại, bảy buôn bán lớn, kiếm cách khôn khéo, trước là thủ lợi như người ta vậy, sau là bảo dưỡng nhau. Làm người chẳng phải ai sanh ra mà biết cho bằng bực Thánh nhân, cho học và bác chước thì phải biết lương, họ là kẻ phân đã xích cõng cặn mềc đã hắc, lại có câu thơ thường vô năng sự, nhơn tâm tự bất kiên. Tôi xin chur vị xem xét cho kỹ, rồi tổ dùm với kẻ khác, việc phải làm và việc không phải làm, tuy sửa một lần và một lát không hết sự sai dặng, vậy chờ lâu lâu có lẽ cũng đổi tục tốt lại dặng; thì nước nào cũng vậy, họ cũng nhờ sự kẻ biết trước, dạy kẻ biết sau, lâu lâu họ mới có danh. Thì như Nhứt-bổn công nước khác cũng vậy. Vậy thì chúng ta xin chur vị quí nhơn, rằng một người một lời, một người một tiếng, chỉ về cho nhau dặng cho sự kẻ bề em út mình, dặng hướng sự lợi, và dặng lẫn danh như chư quốc vậy.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Lương-Dũ-Thức (Bentre)

TAM-QUỐC CHẾ TỤC DỊCH

Từ ngày Thập-thương-thị, bọn Trương-Nhượng, Đoàn-Khuê thầy hết cả phe bả. Đồng-thái-hậu phải bị phủ trục, thì chàng nó đem của châu mầu mà hỏi họ với em Hà-Tân là người Hà-Miền xin làm chủ bả Hà-thái-hậu cho chúng nó dựng tin dưng. Còn quan Đại-tướng-quân Hà-Tân thì

cho người tra dộ được mã của họ, rồi đem lại Hà-giang. Đình-thần đem cửa về Kinh-dô mà an táng, Hà-Tân lại giả bệnh không đến thọ tang. Rồi Viên-Thiệu lại mưu cùng Hà-Tân, xin phải tạn sát hết quân Thập-thương-thị. Nhưng mà Hà-Tân là người chẳng có trí mưu lại không quyết đoán, vậy Thập-thương-thị cũng họ cùng Hà-Miền xin làm công Hà-thái-Hậu, không cho Hà-Tân giết chúng nó. Rồi lại nghe lời Viên-Thiệu kiểu chiêu triệu chur hầu bối. Kinh mà lão trư quân Ngaoan thu Trần-Lâm, Tả-Thảo cũng không nghe. Bởi vậy nên sau mới phải hại đến mình, và mới có chuyện người Đổng-Trác lòng quyen lo mưu phá lập tìm oán. Và Đổng-Trác lúc đẹp giấc Huỳnh-can bắt tải nên Triệu-dinh nghị hầu trị tội, mà cũng nhờ lo với Thập-thương-thị nên mới khỏi tội, lại dặng chức Tương-quân, phong tước Ngao-hương hầu, ra trấn quận Tây-xuyên. Từ đó chiêu quân quân chúng hơn hai vạn, lại mong lòng phản quốc. Vậy cho nên nghe Hà-Tân kiểu chiêu, mắng mới giao cho Ngưu-phu trấn thủ Tây-xuyên, rồi đem bốn bộ Lý-thời, Quách-di, Phàn-tri cùng chư tướng lẫn lẫn kéo binh về Lạc-dương. Đổng-Trác có rề tên là Lý-Nhu là người mưu si. Lý-Nhu bày cho Đổng-Trác lương sớ về kinh xin phụng mạng tương binh hỏi văn tội loạn thần; như vậy mới dặng hoạn, rõ ràng danh nghĩa. Bưng sớ Đổng-Trác, Hà-Tân cho đình thần hay, thì Trích-Thái cùng Lưu-Thực đều căng rằng Đổng-Trác là dứa sai lang xin triết binh chớ cho về kinh mà sanh loạn. Hà-Tân cũng không nghe, lại ra ngoài thành nghinh tiếp Đổng-Trác, xin đình trú án binh bất động.

Trong quân Ngaoan-thu nghe có ngoại binh về thì biết là mưu Hà-Tân. Chúng nó mới lo mưu mai phục, năm mươi đạo phủ tại Trường-lạc-cung, trong cửa Gia-dực. Rồi chúng nó tàu cùng Hà-thái-hậu xin tuyển triệu Đại-tướng-quân Hà-Tân cho chúng nó nạp mìn chịu tội. Hà-thái-hậu nghe lời cho tuyển triệu Hà-Tân. Các quan hồ nghi, cang Hà-Tân cũng không nghe. Viên-thiệu với Tào-tháo mới cho Viên-

Thuật lãnh năm trăm quân đến phòng thủ nơi cửa Thanh-quính, rồi hai người đều cấp gươm theo họ về Hà-Tân nhập nội. Đến trước cửa Trường-lạc cũng thì thái-giám lại cang Viên-thiệu cùng Tào-tháo không cho vào, nói rằng lính Thái-hậu cho đổi một mình Hà-Tân và cầm không ai dặng về theo. Hà-Tân đơn thân mới vào đến cửa điện Gia-dực, thì bị Trương-Nhượng, Đoàn-Khuê suất đao phủ áp bắt chặt làm hai đoạn.

Viên-Thiệu đi lâu chẳng thấy ra mới cả tiếng kêu xin đại-tướng-quân lên xe mà về. Trương-Nhượng mới quăng đao Hà-Tân ra khỏi tường mà rằng: Hà-Tân có lòng mưu phản, lệnh trên đã hành hình, còn bao nhiêu kẻ hiệp tưng thì dụ chuần miêng lợi Viên-Thiệu mới hồ tiếp cứu mà trừ quân yem-ngaoan mưu giết đại-thần. Bộ tướng Hà-Tân là Ngô-khuôn mới phóng hoả công nơi Thanh-toà-môn, Viên-Thiệu dẫn binh nhập nội cung, hề gặp yem-ngaoan bắt kỳ lớn nhỏ đều giết hết. Viên-Thiệu, Tào-Tháo cũng trấn quan nhập nội, bắt dặng giám-ngaoan Triệu-trung, Trình-Khoan, Hạ-hôn, Quách-thắng, đều bắt sát hết bốn anh. Còn Trương-nhượng, Đoàn-khuê, Tào-tiết, Hầu-lâm thì cướp Thái-hậu, cùng thái-tử Trần-lưu-vương thoát ngã hậu môn mà trốn. May dẫu có Lưu-thực cứu lại dặng bá Thái-hậu.

Hà-miền cũng bị Ngô-khuôn hạ sát. Viên-thiệu truyền giết gia-thuộc quan ngaoan quân. Những kẻ không rầu bị giết lầm cũng hết nhiều lắm.

Tào-Tháo lo cứu vua trong cung, rồi xin Thái-hậu quyen nhiếp chánh sự, rồi nhứt điện đem binh theo theo bọn Trương-Nhượng mà miêng tập với Viên-thiệu để cho bắt theo thâm chấp. Trương-Nhượng nhảy xuống sông mà chết. Còn Viên-thiệu đi cùng Trần-lưu-vương thất kế quân sát trong cửa theo mẹ sông mà trốn đến cảnh từ rồi mới lần mò tìm đường thoát. Trời tối lắm, đường sá lại không có ngựa dầy trời đổ có dầm dầy hiệp bảy soi đường đi về. Bị đến canh năm, một quả hai anh em vào dưng có bên gò mà nằm nghỉ. Trước mặt có một toà nhà. Chủ nhà chiêm bao thấy mặt nhứt rớt tại sau hè. Tỉnh

đậy thất kinh ra ngoài xem tứ hướng, thấy sau đồng có có hào quang sáng loá; màu màu lại coi, bên thấy có hai người niên thiếu; mới hỏi là con ai. Trần-lưu-vương mới chỉ vua mà rằng: đó là dương-kiểm hoàng đế, vì quân Thập-thương-thị dầy loạn nên phải tị nạn như vậy. Chủ nhà thất kinh, lật dặt quí lay xin thỉnh vào nhà, chur tội tâu rằng: tôi là em Tư-đó triệu trước, Thôi-liệt, tên tôi là Thôi-Nghị. Vì thấy quân Thập-thương-thị loạn thần, nên mới thoát thân ẩn cư chôn này. Rồi đem rượu thịt dặng vua đồ bữa.

(Sẽ tiếp theo.)

THƯƠNG NGƯỜI

khắc thẻ thương thân

Ghét người khác thẻ vun phan cho người

(Tiếp theo.)

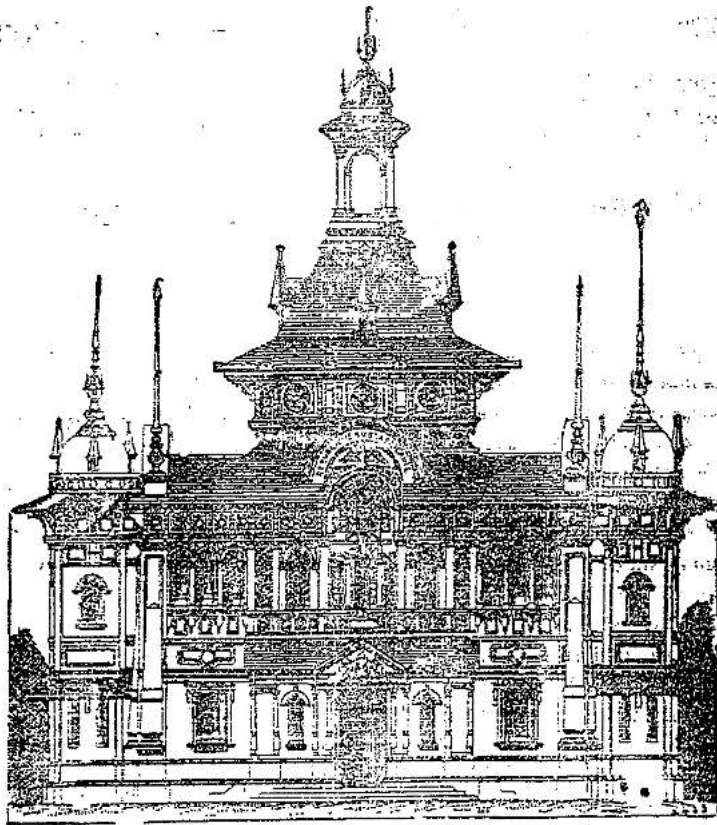
Một phen thầy dặng tiền nhan,
Về nhà tư tưởng thọ than vắn dài.
Chiếm bao đêm thầy hoài hoài,
Khắc tiêu giờ lặn một ngày một qua;
Dần lòng chẳng dặng xót xa,
Sửa sang lý dên mà viên nhau.
Thoại-Vân nhớ bạn đầu đầu,
Thầy Sanh bước dưng dưng sân làm vui;
Ghế gán to nhờ dưng dưng;
Thương nhau xin bày dưng người mới linh;
Một đêm ở lại dưng dưng,
Vay vui dưng dưng chung tình với nhau.
Sanh rằng phan chẳng sang giàu,
Tổ lòng trí kỷ cũng nhau gọi là;
Xét vì phan khổ như ta,
Đang gán người ngọc ấy là dả may;
Dám dưng mơ ước gió mây,
Miền năng biết dạ ngày chẳng quên.
Năng nghe lẳng lẳng làm thỉnh,
Đón dưng mây hieu mắt nhìn rừng rừng.

Mạ bên kêu trẻ tung buồm,
Đào nàng hỏi khách chờ dừng dè lân.
Sánh bên rào bước mau mau,
Về nhà lo lắng mặt sầu ủ ù;
Muôn đăm gia sủng bán thuê,
Đặng mã chắt ngọc mua huê mới đành.
Lo cơn biệt lúc tàn canh,
Tình mà đường ỷ khôn thành nghĩa non.
Hết lòng tình thiết so hơn,
Vây nên phôi lét mây cau ưu phiền.
Tức dấy âm tình tri diện,
Hải trung ngư ả, thiện biến nhận tăng:
Thôi! Ván chơn lựa vại trắng;
Chàng đánh một bọm cho bằng cô nhàn.
Mụ thì lo lắng ăn cần,
Trong lòng muốn ép một lần cho an.

Ngày kia lạ mặt một chàng,
Tủ-tủ tự xưng trao vàng hỏi huê;
Dây lấu trò chuyện rồi về.
Khi ra thời mới tay để trán Cô;
Thốt rằng lòng rất tiếc cho,
Tiếc cho ngọc tốt không lo vùi bùn.
Nói rồi rào bước thung dung,
Nâng đưa khỏi cửa mới chung trở vào;
Ai Ai đều thấy ngất ngào,
Đầu tay nơi trán in vào thâm đen.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-đà-THUỐC Đệ nhị



ĐẠI PHỦ LANGSA ĐÀU XAO HỘI. — AFRICA GIẢN QUỐC ĐÌNH

CÁO BẠCH

Có người muốn qui chừng 10 người Annam, có thể tin dùng đặng mà làm việc canh nông, như có ai sở câu thì được phép đến ở thử một hai năm, như xong thì sẽ làm tờ tá vô hạn, cho đặng canh tác một sở ruộng, gần bờ sông, đặc thành chừng 800 mẫu tây, tọa lạc tại làng Tân-Bửu và Tân-Nhứt về tỉnh Chợ-lớn.

Ai muốn thì phải đến tại Bồn-quán nhứt trình này, ở tại Saigon đường Cap Saint-Jacques số 12 mà hỏi.

Như người nào đành ở đứt trong đất này, thì chủ sẽ giúp trâu cho mà làm.

NĂM TÂN-SỬU

NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍNH LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG ĐẦY ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍNH LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÂM ANNAM
1	Dimanche	19	Chúa nhật	16	Lundi	4	Thứ hai
2	Lundi	20	Thứ hai	17	Mardi	5	Thứ ba
3	Mardi	21	Thứ ba	18	Mercredi	6	Thứ tư
4	Mercredi	22	Thứ tư	19	Jendredi	7	Thứ năm
5	Jendredi	23	Thứ năm	20	Vendredi	8	Thứ sáu
6	Vendredi	24	Thứ sáu	21	Samedi	9	Thứ bảy
7	Samedi	25	Thứ bảy	22	Dimanche	10	Chúa nhật
8	Dimanche	26	Chúa nhật	23	Lundi	11	Thứ hai
9	Lundi	27	Thứ hai	24	Mardi	12	Thứ ba
10	Mardi	28	Thứ ba	25	Mercredi	13	Thứ tư
11	Mercredi	29	Thứ tư	26	Jendredi	14	Thứ năm
12	Jendredi	30	Thứ năm	27	Vendredi	15	Thứ sáu
			Tháng Tám	28	Samedi	16	Thứ bảy
13	Vendredi	1	Thứ sáu	29	Dimanche	17	Chúa nhật
14	Samedi	2	Thứ bảy	30	Lundi	18	Thứ hai
15	Dimanche	3	Chúa nhật				

PHỞ BÁN BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LAM

(CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phố hàng
bánh mì thời ở tại đường Char-
ner (tức danh đường Kinh-lập)
số 135. Xin anh em chờ-lộn.

Có tiệm ngành trước nhà
thờ Tân-dinh (Cầu-kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ-lớn
đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều
đều có bánh mới sốt dẻo và bánh
sừng-bò chấy beurre (bánh
mặn).

Ngày Chúa nhật, thứ bảy
và thứ năm có bánh tròn mặn,
bánh bò chấy mật.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường 1 ở
sông chợ số 10. — Mỗi bữa
đều có bán bánh mì mới.
Bán đủ đồ vật thuộc dụng
hộp nhứt hảo hạng. — Có
rượu chắt, rượu bière, limo-
nades.

Có trái nước đá.
Bù thuốc y-dược tây.
Nội hạt ai mua vật gì thì
xin gọi may mắn và từ dễ hết
sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bentre,
Caibe, Cánh-thờ, Hation, Sóc-
trung, Vĩnh-long và Sadec, anh
em ai muốn mua vật chi thì
xin gọi thơ cho tôi, tên ROUX
tại Mytho.

TẠI CÁP SAINT-JACQUES

(Vùng-làng)
— Có tiệm và lò bánh mì tại
đường de Lanessan. Lành nạp
bánh cho các cơ binh. — Có
gỏi bánh mì qua bán tại Barla.

TẠI TỈNH BIÊN-ĐOÀ

Có đồ bánh mì bán tại phố
Châu-trần-Lang là nhà hàng
bán đồ phẩm thực.
— Ai muốn mua bánh mì
dặng đi đường, hay là đi rừng
đi rừ thì cũng có bán.

Hàng đặt rượu Champagne



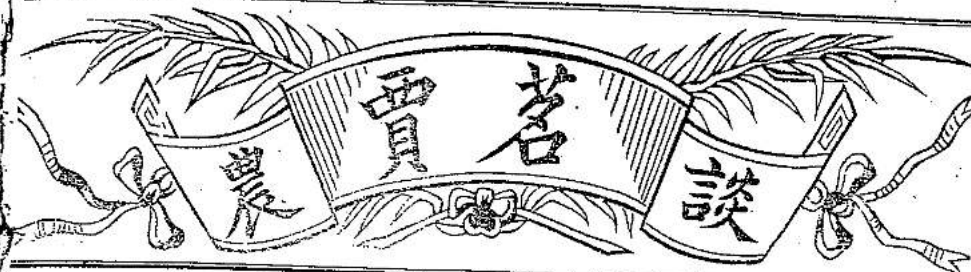
Bán nguyên thùng tại nhà ông J. Berthet, ở Saigon
Bán lẻ tại các tiệm rượu.

LỜI RAO

Ông Canavaggio là chủ nhứt-trình «Nông
cỏ-min-dam» kính lời cho ai nấy đăng
hay rằng có lập vừa trừ muỗi tại Cao-
men và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muỗi bán
giá nhẹ hơn muỗi quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thủ hạ lãnh bán muỗi
mà bán mắc hơn hay là bằng giá nhà
nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Cana-
vaggio biết mà trừng trị và xích trặc chúng
nó.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương mỗi năm. 5 \$
Tại Đại Pháp cũng ngay
quốc mỗi năm..... 7 \$

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CÁP ST. JACQUES SỐ 12

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình hay là in việc chỉ vào
nhứt-trình thì cứ do bốn-quán chủ nhơn mà
thương nghị.

ĐÁP TỪ

Nhứt báo nông cỏ mới lập ra, vừa hơn
một tháng, thì chúng tôi có ý dễ coi thử
người bốn-quốc có ý trước là coi chơi, sau
là nghĩ tiếng phải đều quây của chúng tôi
không. Thì quả có một ít người có suy
nghĩ nhiều, hoặc có nhiều người cũng suy
nghĩ vậy: đều người ý nấy kẻ ý khác. là
thờ thường có vậy luôn luôn. Ấy là « vật
bất lệ nài vật chi tinh dã ». Nay xin dam

mấy lời mỹ từ của chư qui-hữu gởi đến,
có khen và có hỏi những chỗ nào lý khắt;
đặng trước là để cho chư vị nghị luận chơi,
sau là thừa dịp mà tạ lại cho chư qui-
hữu đó cho vui.

Thứ nhứt. — Thơ của ông Nguyễn-khắc-
X ở Bentre, gởi khen nhứt báo, lời nhuần
nhà ý huyền hòa, và chúc cho thành phát,
lại cầu cho dặng nhiều người xem, ắt lâu
ngày hữu ích lắm.

Đáp từ. — Bốn quán tôi cảm hậu tình
của ông ấy trước là nghĩ tình đến bốn
quán, sau là cũng có chí lo cho người đồng
quốc vậy.

Thứ hai. — Ông Nguyễn-tại-Kiểm, ký
lục Tòa Tây-ninh gởi thơ tặng bốn quán, về
cách khẩu khí lưu lợi tuy lời nói không cao
kỳ mà xem thì dễ hiểu. Vậy cho nên người

có để thơ bát cú như vậy :

Chỉ kinh mạnh lớn kiếp bằng voi.
Nhứt báo vừa xem nói trùng mồi;
Kinh chủ Vaggo suy đúng mực;
Khen ông Dũ-Thức viết không côi;
Chỉ đường chưa đến nên chùn đầu,
Đắc nẻo đã qua đáng niều rồi
Nông-cỏ mai sau dấu chân phát,
Công trình suy nghĩ vì ngàn thời.

Đáp từ. — Bồn quán cảm tình của ông Nguyễn-tại-Kiểm, có lòng xét công trình của chúng tôi.

Thứ ba. — Ông Trần-giọc-Phát, ở tỉnh Biên-Hòa, gởi một bài bát cú rằng trả lời cho Lương-dũ-Thức, lời thơ như vậy :

Bồn nghề nuôi dưỡng phải theo thời,
Khó nói khuyên lơn cuộc ở đời;
Còn nhớ sơ sanh bỏ ruộng đất,
Nên người khôn lớn đội giần trời;
Chẳng dám chê khen, nào dám trách,
Xây vắn tạo hóa rồi mới.

Đáp từ. — Bồn quán thưa cùng ông rõ. Sĩ cát hữu chí :

Nên hư phải quây phủ cho thời,
Cái phận làm trai ráng xét đời;
Hết sức giúp người trên mặt đất,
Trọn lòng đỡ chúng dưới tay trời;
Đồng thay mây cụ ư hăm-bí,
Tiệc bày nhiều trang chuộng thành thời;
Hiếu rõ bóng trời qua cửa sổ,
Hồi lo cho kiếp chớ nay mới.

Thứ tư. — Ông D.-H.-Gâm, ở làng Phú-an, hạt Sóc-trăng, gởi thơ cho bồn quán, nói như vậy : « Người phương đông mình lo việc « thương cớ kỹ nghệ cần làm, nhiều nhà giàu « mà nhiều nhà nghèo : tài trí có ngu lờ cũng « có. Rồi vì tôi không bằng người ta. Chớ « chỉ có ai giúp sức thì tôi làm lợi hơn đi « quốc nữa, vì tôi biết sở lợi lắm. »

Đáp từ. — Bồn quán xin nói một câu này : « Trần ai trung thủy thử thì anh hùng » Hễ anh ra mà anh hùng thì thường hay bị mai một trần trung. Bồn quán luận việc đại lợi chung trong xứ, chẳng phải lựa từ người mà

khen chê; trong xứ hơn ba triệu người, còn bồn quán có hai ba người viết, thì là số người biết và hiểu thì còn nhiều lắm. Còn như Ngai-Gâm nói rằng : « người giàu nhiều, người nghèo cũng nhiều ». Có lý nào mà lương biến nhiều hết. Hễ nhứt biến đa tất nhứt biến thiểu, không thì lương biến bình bình chớ. Ngai-Gâm, lại nói người bồn quốc cần làm về thương nông kỹ nghệ » Ngai ơi ! chớ chỉ mà người bồn quốc đang câu vậy thì bồn quán lập nhứt báo này lấy làm vô ích lắm.

Người mình mà chuyên việc ruộng thì chừng một phần trăm năm mà thôi, còn bốn phần khác thì thung dung hăm hí. Chừa ra chừa vì có quan sự tại thân. Còn thương cớ và kỹ nghệ thì bồn quán ít thầy. A..... hay là Ngai-Gâm tính nhặng bọm bán trâu câu cá thịt, cùng người dể chui cây đóng củi chén là thương cớ kỹ nghệ, như tính tôi đó thì bồn quán phục theo không dám cãi. Vậy thì thương cớ kỹ nghệ trong nước nam ta có thiệt !

LƯƠNG-DŨ-THỨC.

Thứ năm. — Và chẳng tôi cùng ông Lương-khắc-Ninh, tự Dũ-thức, lập nhứt báo này, là để mà luận việc nông-cỏ, trước là cho thông tình cùng nhau sau là để cho anh em ai có biết điều chỉ ích lợi về việc nông-cỏ thì xin tỏ cùng bồn quán in ra cho kẻ đồng chí xem chơi, hoặc là có nghĩ đến đến chỉ ích lợi thì làm, mà chung nhờ cùng nhau.

Ay vậy thì bồn quán cứ giữ một mực trung thành mà dài kẻ đồng hương, chớ chẳng phải là có ý tiện mồi văn chương hay là sức phí văn quã mà khoe tài. Mà trong anh em nhiều kẻ siêng nghĩ lấy chuyện hi hướm mà trên nhau, thì bồn quán lấy làm hẹp lượng quá. Hỡi ôi ! điều thì van là chàng đó : tam thập niên công trình bắt dặc tác nhứt thì ông. Có như có câu rằng : Ngâm thành ngữ cá tự, nhiều đoạn sở hàng thế. (1)

(1) Ngai nghĩ cho nên một câu thơ ngũ ngôn, thì viết đã rụng hết mấy hàng rêu mếp.

Ay vậy, như ý tôi thì cũng chẳng muốn trả lời làm chi cho những kẻ khôi hài. Nhưng vậy ông Lương-Dũ-Thức, đã có đáp từ thì xin anh em xét lại cho mà thương lấy nhau. Vạng sự khởi đầu nan; khuyến khích cho nhau, bang trợ cho nhau là phải hơn.

Sau đây có ông Tăng-quan-Minh, ở Nhứt-đảo hỏi tôi rằng : cớ sao nhứt trình này khuyến việc thương cớ mà lại nói chuyện nhà máy Thanh khách lộ; vậy thì khuyến người mình tranh việc mua bán cùng Thanh-khách thì chẳng khác, chỉ khiến cho người huyết bồn tiêu ma.

Xem ra lời ông hỏi thì thiệt là bất phụ kỳ danh : hẳn là tăng quang, tăng minh chi từ.

Ay vậy lời ông hỏi thuộc về việc thương cớ, nên tôi xin đáp lại cho ông tường.

Phàm tranh gia là đấu gia. Dĩ thương nhân đầu chi cũng có; mà dĩ trí thuật đầu chi cũng có. Ay đó việc chiến trận thì gồm cả trí thuật thương nhân mà tương đầu; còn việc thương cớ thì lấy trí thuật mà đầu. Nhưng vậy kỹ trung chế độ ứng biến cũng như nhau. Trong cuộc chiến trận cũng vậy, mà trong cuộc thương cớ cũng vậy, muốn tranh đầu thì phải quan kỹ chứ khác chi thế; thâm kỳ hư thiệt, rồi mới tri kỹ lợi hại. Hễ là kẻ nghịch mình mà hư thì mình mới chắc lợi.

Vậy thì như nay mà nhà máy xay của khách lộ, thì ta phải xét sao mà lỗ, lỗ là duy bởi tại đầu. Hễ biết đặt tại đầu mà lỗ, biết tiến xa bị phúc là tại chỗ nào, thì hậu xa ta giới chi. Rồi thì ta thừa kỹ hư nhi thắng chi. Cuộc tranh đầu chỉ có bấy nhiêu đó mà thôi. Vị xuất trận nhi kiên hơn bại tích hựu tự chiến lật hoàng khung; như vậy thì chàng là anh hùng khí đoản làm !

Bây nhiều lời vàng tác xin ông Tăng-quan-Minh tường làm.

Sau nữa tôi xin tỏ một lời cho anh em rõ : Phàm sĩ các hân sở kiến. Vậy thì tự hậu hế ai muốn hỏi đầu chi về những lời của ông Canavaggio thì xin gởi thơ cho ông Canavaggio; còn về những đầu chi của ông Lương-Dũ-Thức thì xin gởi thơ cho ông ấy. Nhưng

vậy hai người cũng một nơi đường Cap Saint-Jacques số 12, tại Saigon

CANAVAGGIO CÂN PHÚC.

Tam-quốc chí tục dịch

Mãn-Công dúi theo gấp Đoàn-khuê mới hỏi chớ nào Vua? Khuê rằng quân thần lạc mắt không biết đương tại là phang. Công mới bắt khuê, chém đầu treo cổ ngựa rồi phân bình từ tán đi tìm. May đầu độc mã đơn thân võ nhậm nhà Thôi-nghị, quân thần mới gặp nhau mừng rỡ? Mãn-Công tâu xin vua hỏi dò. Nhà Thôi-nghị chỉ có một con ngựa ốm, dâng cho vua cỡi; con Trần-lưu-Vương với Mãn-Công cỡi chung một ngựa. Đi chưa được ba dặm dâng may gặp Tư-đó Vương-Đoàn, Thái-Hiếu Dương-Bur, Tá-Quân Hân-vu-Quinh, Hữu-Quân Triệu-Manh, Hậu-Quân Bảo-Tin, Trung-Quân Viên-Thiếu, cả thấy mây trăm người ngựa tiến lại tiếp giá. Vua tôi gặp nhau đều than khóc. Khiến người đem đầu Đoàn-Khuê về bêu tại kinh đô làm hiệu lịnh; rồi quân thần kéo nhau hỏi trào. Đi vừa vài dặm xảy đầu thầy cớ xí mặt trời, vua cùng quan quân đều thất sắc, nghe tiếng lớn hỏi rằng hoàng-dê ở đâu? Vua sợ không dám hồ lời. Trần-lưu-Vương lướt tới hỏi ai. Đồng-trác đáp rằng: Tây-lương thứ sử Đồng-Trác. Trần-lưu-Vương mới hỏi vậy chớ nhà người dân đây bảo giá hay sao? Trác nói tôi đã quyết ra đây nghinh giá. Trần-lưu-Vương mới hỏi vậy sao người không xuống ngựa. Thầy hỏi Đồng-Trác thật kinh mau-mau xuống ngựa qui lạy bên đường. Trần-lưu-Vương thay mặt vua tiếp rước phủ hỷ, ngón từ mấn đặt chẳng hề thất lễ đều chi. Đồng-Trác thầy vậy lấy làm phi thường. Từ đó Đồng-Trác chiêu vào lòng, cho nên sau mới mưu phả Thiệu-dê mà lập Trần-lưu-Vương nối ngôi hiệu Xưng là Hiền-dê. Hỏi trào vua bá kiến Hà-thái-Hậu. Mẹ con ôm nhau mà khóc. Rồi thì coi lại truyền quốc ngọc ti đã nát những bao giờ. Đồng-Trác đồn binh thành ngoại; thường ngày vào thành có thiếp giáp mã quân theo hầu, hoành hành chốn thiêng thị dân tình đều sợ hãi chẳng an. Quan thái-hử Bảo-tin đầu nói cùng Viên-Triệu, Vương-Đoàn xin phải sớm trừ Đồng-Trác, kéo dể vậy sợ ngỗ sau sanh sự. Nhưng mà Viên-Triệu cùng Vương-Đoàn bảo khoan đã, dể thông thả rồi sẽ tính. Vậy cho nên Bảo-tin dặt bên bộ quân binh bỏ đi qua xứ Thái-sơn ẩn trú.

Đồng-Trác chiêu dụ quân sĩ của anh em Hà-Tân về tay rồi nói với Lý-Như ý muốn phê vua mà lập Trần-lưu-Vương. Lý-Như mới bàn rằng: lúc này cơ hội nên làm, nếu để sau sợ biến, lại khiến đến ngày mai mới các quan vào Vườn-ôn-Minh mà nói chuyện phê lập, bằng ai không chịu thì thì oai chém quách. Sớm mai Đồng-Trác cho thiết tiệc mời đủ Công-khanh. Ai ai cũng sợ đều đến trước. Đồng-Trác đến sau xuống ngựa, mang gương nhập tịch. Đãi rượu dâng vái lạy, Đồng-Trác truyền đình rượu cất nhạc, cất lớn tiếng xin các quan lắng lòng mà nghe việc, rồi phân rằng: «Làm vua trị vâng dân, nếu chẳng có oai nghi thì chẳng lấy đâu mà giữ Tôn-miêu Xã tắc cho được. Hoàng-thượng ta nay yếu ớt không bằng Trần-lưu-Vương là đứng thông minh lại thêm hào học, đáng mặt nối ngôi trời; nên ta muốn phê vua mà lập Trần-lưu-Vương, hỏi các quan ý nghĩ lẽ nào.» Nghe vậy trong hàng trăm quan sĩ ai cũng chẳng dám nói chỉ bết cả. Có một mình quan Thứ-sứ Kinh-châu Đinh-nguyên đứng ra giữa tiệc mà rằng: «Hoàng-dã là con đích tử của Tiên-hoàng; vả lại ngài chưa có lối đều chi, sao người dám muốn làm đều soạn nghịch.» Đồng-Trác giận nạt lớn rằng: «Ai thuận theo ta thì sống, bằng nghịch thì chết.» Rồi rút gương muốn chém Đinh-Nguyên. Lúc ấy Lý-Như liếc thấy sau lưng Đinh-Nguyên có Lữ-Bồ đứng cầm phương thiên hoạch kích, nên lật đặt lại cang mà rằng: «ngay nay chỗ này là nơi yên diên chơi, chẳng nên luận đàm Quốc-sự. Xin mai đến công đường sẽ thương nghị.» Các quan cũng đều khuyên lơn, Đinh-Nguyên lên ngựa bỏ về.

(Sau sẽ tiếp theo)

Thương cổ luận

Tôi mà luận việc thanh lợi trong xứ mình nhiều, thì tôi chắc ý tôi rằng, chứ vị quý nhơn xem rồi đều rõ biết ý như lời tôi nói. Nếu không nói ra thì ít người nghĩ đến, bởi vì mắc việc riêng; còn mà tỏ ra thì mỗi người hiểu rõ ràng, quả như vậy chẳng sai. Trời đất sanh muôn vật, thì hậu với người, nhiều hơn vật, cho nên để cho người tách linh hơn muôn vật; lại có người tri lễ ngu, vậy có câu rằng: «vật bất tể nãi vật chi tinh dã.» Bởi vậy cho nên có Thánh-nhơn sanh ra dạy dạy cang thường luân lý, làm người mà biết cang

thường luân lý rồi, thì phải biết tu ở liêm sĩ; biết tu ở liêm sĩ, thì ắt phải biết dặng thành ý, chánh tâm tu thân và tế gia, như dặng vậy rồi thì phải nghĩ ra cho xa, mà xem xét dùm cho người đồng loại cùng mình, dặng kiếm cách thế chi, mà làm cho mình an vui về chung cùng với nhau; người giàu thì ra của, kẻ khó thì ra công; giao tiếp với nhau, nương cậy với nhau, lấy lễ phải mà làm, còn lễ quây thì bỏ, lễ phải là làm ăn buôn bán thủ lợi, dặng tu bởi với nhau; lễ quây là làm sao cho bớt sự gian tham trộm cướp. Xin chứ vị xét cho kỹ mà coi, nhơn cùng tất biến, vật cực tất phản, hễ biến cùng sanh đạo tặc; nước nào cũng rửa đời nào cũng vậy; người quân-tử thì có ít, dứa tiểu nhơn thì nhiều. Đền bạc quân-tử dẫu có nghèo khổ thế nào cũng bất dịch kỳ chi; nên thánh nhơn có nói: «Quân-tử có cang»; còn kẻ tiểu nhơn thì nhiều; kẻ nghèo thiếu thì tham lam, dẫu của bà con anh em, họ cũng tham, vì là lo cho no, lo cho ấm, chứ họ quên đều phải quây, bởi vậy thánh nhơn cũng nói: «Tiểu nhơn cùng tư làm hĩ; và tiểu nhơn nhàn cư vì bất thiện, vô sở bất chí. Theo những mấy lời tôi nói đó, dặng chỉ cho rằng trong bốn xứ chúng ta, đương thời này, người giàu ít kẻ khó thì nhiều; Giàu ít là bởi liệu vừa có năm bảy trăm và một ngàn đồng lên xuống thì đầy đủ rồi, không lo nữa; còn kẻ nghèo khổ thì nhiều, là vì làm biếng, dễ kiếm ăn, không lo sợ; một ngày thêm, thì khổ lại thêm, vì mỗi một đều mắc mỏ lắm. Nếu chúng ta để trong xứ mà có nhiều kẻ khó, ít người dư thì ắt khó chiếu cho những người có tiền lắm, tiền con dôi nhiều thiếu nhiều, thì ắt họ phải sanh trộm cướp nhiều; trộm cướp nhiều thì người giàu có ở xa thành thị khó lắm. (Tôi mà tỏ đến đó thì chứ vị thấy rõ như ban ngày lúc không nhứt thuyết.) Mà những sự khó chịu đó cũng bởi nơi mấy ông nhà giàu làm ra chứ chẳng phải bởi kẻ nghèo. Tôi xin hỏi một điều: Như trong số mười người nghèo khổ mà sanh gian giảo ước mấy người? theo ý tôi ước chừng hắt chín. Tôi mà nói tại nhà giàu mà sanh ra sự trộm cướp cho kẻ khó, là vì sao? tôi nào dẫu dám nói, cho chứ phủ gia mà chia của mình cho kẻ nghèo khổ. Không phải ý đó. Tôi mà nói lời ấy cho nhà giàu là vậy: Tự nước mình hễ người nào làm cố sự tiền bạc, thì nạp nộp đầu lúc, hoặc nộp, hoặc mua rương xe, tù sắc dưng cho đầy, lại mỗi năm lợi bao nhiêu, tính hễ nhiều thì chắc phần giàu không muốn đem ra mà buôn bán làm cho lợi thêm nhiều nữa; dưng không hề

thì để cho vay, cầm cổ ruộng vườn mà thôi; cho vay lại tính lời cho quá nhưt bồn nhưt tức. Thì mấy cách thế thường làm đó; làm cho người nghèo thiếu phải nghèo thiếu thêm, còn người giàu thì mắc sự hao hốt, giàu cũng không thêm là bao nhiêu; vì lo ra không lợi nào, hoặc xài phí, hoặc mua sắm, những vật vô ích, như lời tôi đã tỏ trước rồi, thì coi lại cho kỹ thật cơ nhiều lắm. Chỉ cho bằng hễ người nào mà dư ra dặng bạc ngàn, thì xin liêu một phần thứ năm là 200 đồng, mà lấy một phần hùn. Như dặng một ngàn người hùn như vậy, thì vốn buôn dặng hai trăm ngàn đồng bạc, hoặc lập tàu khạp ăn lúa gạo, hoặc lập máy xay, xay lúa, thì một ngàn người hiệp lại vốn lớn buôn to; ắt trong nhà buôn đó phải dùng kẻ làm công, ít nữa là một hai trăm người, từ người vốn cho đến kẻ bán cùng thì dặng bớt cái số một hai trăm người khỏi đi trộm cướp. Như nội lục tỉnh mà hùn như vậy năm bảy cái nhà buôn như vậy, thì kẻ nghèo khổ có phương thế làm ăn, ắt bớt sự sai dảo nhiều, có phải là người giàu ít lo sợ không? chẳng những là ích lợi cho người giàu, dặng giàu thêm; và lại ích lợi cho kẻ khó, vì có thể tự thực kỹ lực; hễ có thể kiếm ăn dặng, không lẽ đi ăn trộm ăn cướp là nghề rất nhục trên thế gian. Dấu nước đại tri nào mà thấy đến, thì phải khen luôn, không lẽ nào mà dám khi dễ.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THỨC, BÈN-TRE.

Tiểu giải.

Trong lời thương cổ luận, tôi có đem vào ít câu chữ nhỏ, dặng chỉ cho rõ lời người xưa để lại mà dạy kẻ sau, có học thì rõ biết đạo làm người, phải làm sao; nên sự học, là học mà làm người, chứ chẳng phải học, dặng khoe mình là người hay chữ. Và tại muốn luận cho rõ đều chỉ thì phải dùng chữ nhỏ, thì lời nói mới thú vị và thanh nhã; cũng tỉ như câu chữ Langsa nào mà có dặng chữ latin thì nghe đẹp lỗ tai. Vậy mà tôi có nghe một ít quý hữu trách, nói làm sao mà để chữ nhỏ vào nhiều lắm, không hiểu cho rõ. Tôi xin tỏ cho chứ vị rõ, nếu luận đều chỉ mà không dùng chữ nhỏ, thì lời luận không có bằng cớ, và lại nghe lọt

lạc lắm, vì tiếng nói thường của bốn quốc ít lắm, và nghe lại không vui, vậy nên phải mượn lời cổ nhân mới đẹp cho. Ấy vậy tôi xin kiểu lỗi với chứ vị văn-nhơn, cho phép tôi các nghĩa dặng sau mỗi câu chữ nhỏ mà tôi đem vào. Bài luận của tôi, từ đây sắp đến, dặng cho vị nào không rõ chữ nhỏ thì dễ hiểu cho dễ. Còn vị nào hiểu rõ chữ nhỏ thì dễ đẹp lời giải nghĩa ra, là vì tôi sẽ làm giàu vòng hai dẫu cho phân biệt. Nghĩa là tôi kiếm cách tự tiện cho mở, vị, dặng cho vui lòng bằng hữu luôn luôn.

LƯƠNG-DŨ-THỨC, BÈN-TRE.

Thị Phi Nan Biện

Thánh hiền và tha trưởng:

Thánh hiền vốn chẳng chi hay,

Chỉ thị hiền đức kẻ da vị thị:

Hay vì mình thấy chưa hay còn nhiều,

Sở dĩ tư tư thế:

Vậy nên gần với hắt đều,

Hỏi quá thiên thiên nhi vì thánh hiền:

Lỗi chưa lành đời, đời kêu thánh hiền,

Hung ác chỉ sở đoản:

Còn người hung ác chỗ hèn,

Thị hiền đất kẻ thị nhơn bất thị:

Quyết cho mình phải, người bèn quây luôn,

Sở dĩ thiết thiết thế:

Vậy nên kháng khấn lo lường,

Ôn vật ưu nhơn nhi vì hung ác:

Hòn người trách vật chẵn chương ác hung,

Thê nhơn giai ngôn nhơn tâm nan trắc:

Người rằng lòng thế khôn cùng,

Nhi bất tri kẻ tâm cảnh nan trắc:

Cớ sao chẳng xét cho cùng lo xa?

Thê nhơn giai ngôn nhơn tâm thiên tà:

Người than lòng thế thiên tà,

Nhi bất tri kẻ tâm cảnh thiên tà:

Cớ sao chẳng xét thiên tà là ta,

Câu phi từ sát:

Vì dẫu xét chẳng cao xa,

An đắc tri chi:

Sao cho thân dặng chánh tà vậy ru!

CANAVACCIO.

Thương người khát thể

Thương thân

(Tiếp theo)

Rửa trôi dầu lại thêm hèn,
 Một ngày một trở nặng bện hồ người;
 Ai ai xem đèn dầu cưỡi,
 Từ đây xe ngựa dầu thời rêu xanh;
 Mụ bên nổi trận tam bánh,
 Đánh con lột áo thiết đánh lăm ru;
 Dây nằng chung bọn bào-trủ,
 Theo đoàn tử tạt như rừ bị giam;
 Thoại-Vân chịu cực không kham,
 Vóc gầy mặt vỏ khác phàm in má;
 Hạ-Sanh nghe nói trở qua,
 Thấy nàng tu tọp xau xa vô hỡi;
 Nàng Vân liếc thấy Sanh ngồi,
 Mặt xây vào vách hồ người với chàng;
 Thấy thối Sanh rất thổ than,
 Xói thương người ngọc mắc nên khi không;
 Tưởng vì thính khí tương đồng,
 Nở nào sắc kém mà lòng phui pha;
 Chàng liến tâm sự bày ra,
 Thừa cùng Lão-Âu chuộc mà cô nhon;
 Mụ không tính thiệt so hơn,
 Để chàng mua lấy Thoại-Vân đem về;
 Vào nhà con lính con mề,
 Tủi thân béo bọt khôn bé ái ái;
 Nàng xin lời mọn tỏ phàn,
 Nguyên làm nô tì, bởi phàn chẳng may;
 Ở vì tở độ ra tay,
 Vết trong bùn lấm nghĩa tây tái sanh;
 Chàng rắng cự nghĩa sao đành.
 Trọng tình tri kỷ, muốn thành kiểu chằm;
 Thanh thời đó biết tri âm,
 Hoa suy đây há vọng tâm với nàng;
 Người mà như vậy lòng lang,
 Thì chung không trọn vì bằng tiểu nhon;
 Lòng nấy gần chắc keo sơn,
 Nguyên cùng giai lão chỉ sơn chỉ a;
 Người nghe cười bợn thiết tha,
 Chê bai biếm nhẽ, vậy mà đầu nao;
 Xuân qua hè lại nên mau,
 Chầu niên giai-ngẫu bước đầu kết thu;
 Có Hòa-Sanh đến Hân-Chầu,
 Hồi thăm Thoại-Nữ đi đầu văn hình;

Thiệt là kỳ nữ hữu danh,
 Ngày xưa có thây sắc đành vì khởi;
 Hạ-Sanh nghe hồi vira rồi,
 Liền rắng nòng ấy về tới lúc nấy;
 Hòa rắng người thiệt nên hay,
 Biết dùng ngọc tốt, giá tây bao nhiêu,
 Hạ-Sanh tỏ thiệt không nhiều,
 Mẹ nàng thây bệnh bao nhiêu cũng đành;
 Tôi là một bợn hàn sanh,
 Nếu mà cao giá khó thành thân gia;
 Hoà bên lời thiệt tỏ ra,
 Ngày xưa tôi đến diêm mà trán Vân;
 Vì tôi biệt dạng chước thân,
 Thương nàng ngọc tốt chịu phẫn lăm thang;
 Phép làm di hồi kỳ quan;
 Ấy là giữ ngọc gìn vàng cho người;
 Nói rồi thôi lại mỉm cười,
 Ta khen Hạ sĩ nên người tài nhon;
 Xứ đời quân tử thì hơn,
 Trọn tình tri kỷ há cần sắc phai;
 Xin cho ta đến hiền giai,
 Ngờ ra phép lạ một bài giúp cho;
 Đền nhà chưa kiếp chuyện trò,
 Hồi sanh lấy nước đem cho một bốn;
 Tay liến họa chữ càng khôn,
 Niệm câu dương-dĩ vì tôn tức thì;
 Phép rồi bảo Hạ báng đi,
 Đem cho nàng rửa lập thì vớt tang;
 Thoại-Vân vừa mới tay xen,
 Nước qua dầu lọc sắc càng thêm xinh;
 Vợ chồng mừng lại hải kinh,
 Ngờ tiên hạ giáng cứu mình chẳng sai;
 Đắc nhau ra chốn tiền đài,
 Ta ơn tái tạo Tiên-thai hạ trần;
 Phúc đầu khách đã hóa thân,
 Không trung trực khứ cử văn nhi hành;
 Truyện xưa chép lại sử xanh,
 Giai nhon tái tử tri thành nghĩa nhân;
 Thương người nào khác thương thân,
 Ghét người hăng thiết vun phàn cho người.

Lương-Dỗ-Thức, Bến-tre.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LÀM
(CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phố hàng
 này mà thôi ở tại đường Char-
 ner (tục danh đường Kinh-lập)
 số 125. Xin anh em chú ý.

Có tiệm ngành trước nhà thờ
 Tân định (Cầu kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ lớn đường
 Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều
 đều có bánh mới sệt dẻo và
 bánh sừng-bò chảy beurre (bánh
 mỡ)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và
 thứ năm có bánh tròn mỡ,
 bánh bò chẻ mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường Mé-
 ông chợ số 10. — Mỗi bữa đều
 có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng
 hộp nhưt hân hàng. — Có rượu
 chát, rượu bière, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội bất ai mua vật gì thì
 xin gọi mau mắn và tẻ hời
 sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bến-tre,
 Caibe, Cần-thơ, Hà-tiên Sóc-
 trang, Vinhlong và Sadec, anh
 em ai muốn mua vật chi thì
 xin gọi thơ heo tới, tên ROUX
 tại Mytho.

TẠI CÁP SAINT JACQUES
(Vũng tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại
 đường de Lanessan. Lành nạp
 bánh cho các cơ binh. — Có
 gọi bánh mì qua bán tại Bà-
 rịa.

TỈNH BIÊN-HOÀ

Có để bánh mì bán tại phố
 Châu-trần-Lang, là nhà hàng
 bán đồ phẩm thực.

Ái muốn mua bánh để lâu
 đừng đi đường, hay là đi rừng
 đi rú thì cũng có bán.

LỜI RAO

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người
 hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay
 suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi
 nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Gly-
 céro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy
 Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérengier ở Saigon
 mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua
 một lược hai ve thì giá tám quan.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhứt trình « Nông-
 cỏ-mĩn-dam » kính lời cho ai nầy dựng hay
 rằng có lập vừa trữ muối tại Cao-mên và
 trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muối bán giá nhẹ
 hơn muối quán thuê nhà nước.

Nên vậy như kẻ thù hạ lãnh bán muối
 mà bán mắc hơn hay là bằng giá nhà nước
 thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết
 mà trừng trị và xích trục chúng nó.

CÁO BẠCH

Có người muốn qui chừng 10 người Annam, có thể tin dùng đặng mà làm việc canh nông, như có ai sở cầu thì được phép đến ở thử một hai năm, như xong thì sẽ làm tờ tá vô hạn, cho đặng canh tác một sở ruộng, gần mé sông, đặc thành chừng 800 mẫu tây, tọa lạc tại làng Tân-Bửu và Tân-Nhứt về tỉnh Chợ-lớn.

Ai muốn thì phải đến tại Bồn-quán nhứt trình nầy, ở tại Saigon đường Cap Saint-Jacques số 12 mà hỏi.

Như người nào đành ở đứt trong đất nầy, thì chủ sẽ giúp trâu cho mà làm.

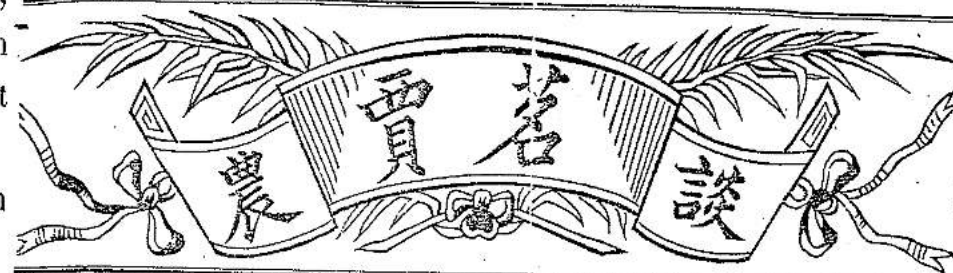
NAM TÂN-SỬU

NGÀY LANGSA	THÁNG TÂM LHCNSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG TÂM LHCNSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BAY ANNAM
1	Jeudi	17	Thứ năm	16	Vendredi	3	Thứ sáu
2	Vendredi	18	Thứ sáu	17	Samedi	4	Thứ bảy
3	Samedi	19	Thứ bảy	18	Dimanche	5	Chúa nhật
4	Dimanche	20	Chúa nhật	19	Lundi	6	Thứ hai
5	Lundi	21	Thứ hai	20	Mardi	7	Thứ ba
6	Mardi	22	Thứ ba	21	Mercredi	8	Thứ tư
7	Mercredi	23	Thứ tư	22	Jeudi	9	Thứ năm
8	Jeudi	24	Thứ năm	23	Vendredi	10	Thứ sáu
9	Vendredi	25	Thứ sáu	24	Samedi	11	Thứ bảy
10	Samedi	26	Thứ bảy	25	Dimanche	12	Chúa nhật
11	Dimanche	27	Chúa nhật	26	Lundi	13	Thứ hai
12	Lundi	28	Thứ hai	27	Mardi	14	Thứ ba
13	Mardi	29	Thứ ba	28	Mercredi	15	Thứ tư
			Tháng bảy annam	29	Jeudi	16	Thứ năm
14	Mercredi	1	Thứ tư	30	Vendredi	17	Thứ sáu
15	Jeudi	2	Thứ năm	31	Samedi	18	Thứ bảy

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cie,

Le Gérant: CANAVAGGIO.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Bồng-dương mỗi năm. 5 s
 Tại Đại Pháp cùng ngoại
 quốc mỗi năm..... 7 s

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St. JACQUES SỐ 12

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
 2^e Page le cent..... \$ 1 00
 3^e Page le cent..... \$ 0 80
 4^e Page le cent..... \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do bồn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cầm không ai động in Tam-quốc lại như trước đây vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Hiệp bốn chiều thương

Mấy kỳ nhứt-trình trước lời có nói lược qua về việc hiệp bốn mà cho vay, hoặc là buôn bán gạo lúa. Tôi tưởng như người Nam-kỳ ta cho đặng một muốn người, rồi người tiểu thủ một trăm đồng, thì bạc vòn ta đặng một triệu đồng. Ấy vậy trong việc thương mại, mình có vòn một triệu, thì có sức đủ mà làm công chuyện đặng dần ba triệu. Vậy chúng ta phải cho đặng một năm một chỉ với nhau thì nên việc mà thôi: là như nếu ta lập đặng Côngti lớn như vậy, thì chúng ta

phải ước nguyện cùng nhau hể lúa đồng giá thì mình bán cho mình, chừng nào mình theo không kiếm giá người ngoại quốc thì mình mới bán cho người ta. Phải chi các quan viên ta cùng kẻ hào phú ta mà đồng tâm hiệp lực mà lo đặng việc nầy, là hể đồng giá với người ta thì lúa mình bán cho người mình, thì tôi dám chịu chắc vay đặng bạc của người giàu lớn Langsa bao nhiêu mà mua, bán cũng có bết, và nhẹ tiền lời lắm, một trăm đồng mỗi năm chừng ba, bốn đồng lời mà thôi.

Ấy là lời tôi xuất tự chơn thành, xin anh em xét lại cho kỹ, nghĩ đến cho xa mà lo việc đại lợi cùng nhau kéo uống cơ hội ngộ lắm. Có nhiều người cự phú và danh tiếng bên Langsa qua đây hỏi tôi hoài có phương thế nào qui tập người Annam ta mà lo việc mua bán lúa gạo như tôi mới hỏi trên đây vậy không? Lại có nói cùng tôi rằng có hỏi thăm một hai người giàu có Annam, thì đều nghe rằng anh người mình khó làm nên

CUA 5354

việc, là vì hay đa nghi và lại đa tham. Tôi vẫn thường biện các chỗ ấy luôn; là tôi nghĩ lại rằng muốn biết tánh chắc người nước nào thì có chi hơn là lấy truyện sử nước ấy mà xét mà nghiệm ra. Vả coi trong sử sách người nước mình thì xét lại độ lượng khí khái cũng chẳng kém chi ai. **Rất dòi** trong tướng hát, trong thơ trong văn, là đó vui chơi thì mình cũng là trưng ra những tích anh hùng, khí khái trọng nghĩa khinh tài mà rằng dòi. Ấy đó kèm hà nhơn, cổ hà nhơn, xưa như vậy há nay ta lại cũng không như vậy.

Tôi chắc hễ ta muốn thì ta làm được. Tôi xin hết sức mà lo việc này cho nên. Kính lời cùng anh em gần sức mà giúp tôi. Người ở đời hết chí với đời là tốt, chứ mánh chỉ mấy kẻ đi thành bại mà luận anh hùng.

CANAVAGGIO.

Thương cỏ luận

Tôi lấy hết trí mà luận cho rõ, rằng tại mấy ông phú gia không ra bạc chung vốn hùn hiệp với nhau, mà thù đại lợi như người khách, cùng người Thiên-trước, trước là người giàu đáng giàu thêm, sau là có công chuyện lớn đáng cho có chỗ làm cho những kẻ nghèo thiếu, thì sự trộm cướp có lẽ bớt đáng. Xin chư Quý-hữu xem lại mà coi, có phải là những người khách và người Thiên-trước họ đến xử chúng ta họ buôn lớn, bán nhỏ, làm ăn thề như chề tre; lúc họ mới đến, thì quần áo gởi, áo mỏng tròn họ vô nhà buôn lớn ở làm công, để cho họ kiếm chỗ ở mau, khi đầu thì lo cho có cơm mà ăn có y phục mà mặc, bởi vì có nhà buôn đóng quốc của họ, nên có thể kiếm ăn mặc được, nếu mà ăn mặc khổ lo, thì lần mò kiếm vốn hùn hiệp, trong năm bảy năm thì thầy đổi lời coule ra xưng-tên tài-phú chề cơm nguội nước lạnh, cưới vợ đẹp, gái xinh. Còn người bốn-quốc có ngôi chung lại mà chuyện trò cùng nhau, thì nghị luận mà khen: Chà, mấy chủ khách làm sao mà họ giỏi quá, làm ăn không thầy chỉ mà mau khá dữ a. Thì mới còn làm công đó, kẻ đầy sao làm bang-trưởng, và lớn tiệm dữ a? Ấy vậy biệt thầy mà ít biệt hiệu cho rõ, bởi đầu mà họ gọi vậy! Có phải là mưu bắt khả chúng, còn lợi bất

khả độc không? Mưu sự thì chờ khả dòng, còn lợi thì chờ khả một mình, hễ nhiều tay vô nên bột, Nghề buôn lớn của dị quốc, thứ nhất là để bảo dưỡng kẻ tàn áo, thì kẻ tàn áo phải nhọc công mà giúp sức làm việc nặng, nhà buôn lợi ra ngàn, thì người hùn, phần chia năm trăm, còn số tồn lại thì trả tiền công cho kẻ ra sức mạnh, coi có phải là người có tiền ở không, sai tiền làm, còn kẻ không tiền lấy cái thân mà làm, lợi thì chia với nhau; toán pháp gọi rằng bình phân, ấy là cũng bất xuất hổ, người có của kẻ có công chẳng?

Chớ người bốn-quốc lâu nay tục thành, giữ sự độc lợi không chịu lo xa, hễ có nhiều xài lại nhiều, còn có ít lại không biết xài ít, bởi vậy cho nên tham lợi vô cơ, đáng có cho mau mà xài chơi xởi lởi, kéo thầy chúng xài phí chơi bởi mà mình không đáng vậy thì buồn, tánh hay liều về việc phí lý, gan về cách phi nghĩa, chớ chỉ mà đều liều phí lý, và phi nghĩa đó, để mà dòi cho những đứa có nghĩa lý, thì người chúng ta có phước ra thế nào, thì ắt là nét mực của tôi khô, ngòi viết của tôi sệt; rất buồn thay! rất tiếc thay!

Tôi xin giải nghĩa cách liều của người chúng ta cho chư vị xem chơi, mà xét dùm coi phải quả là liều phi nghĩa lý không?

Từ người giàu có, cho đến người nghèo cực, người giàu sang tiền, kẻ khó không sang đi vay lại chịu lời nhiều, phải sang tiền mà lo buôn, phải vay tiền mà tính bán, lấy lời ít mà lời chắt, đều phải nghĩa lý như vậy đầu mà tính rợ cũng là biệt đáng, có khó chi đâu mà không biết. Lại không thêm làm như vậy. Liều tiền sang là phần người giàu, liều bạc vay, là phần kẻ nghèo, dám đi đánh me, hay là bài cào, là bởi trí muốn, trong một đêm, mà bạc trắng hóa ra ngàn, tiền chut nhơn đến trăm, để nên thậm dễ, mà mau thiệt rất mau; nếu mà trời cho theo lòng tính, thần giúp trong trí tưởng, cho bọm đó bắt giàu sang, cao môn đại họ thì là lời cổ nhơn, lắm lời biết là bao nhiêu. Cổ nhơn nói: Đủ bát môn trung mạt khứ thân, năng sử anh hùng vi hạ tiện. (Nghĩa là chớ dằn chỗ bại bạc, chỗ đó hay làm cho bọm anh hùng phải trở ra hèn hạ) lấy làm may hết sức cho người cổ nhơn, may là không lắm, vì bọm nào từ người giàu, cho đến nghèo mà dầm về việc bài bạc, thì không có thấy lấy một bọm khá về nghề đó. Cho nên người xưa để lời nói lại cho nhọc hết sức, mà rừng đời cho

đáng, là nói: «toàn đại vô khổ chi đồ», (chề bọm bài bạc là bọm hết quần.) Nghĩ cho đến thiệt nên tức cười về câu đó; thiệt có một hai bọm nghèo, là ngày xuẩn như cũng rằng mà sấm mạnh quần tằm áo lụa với đời, vì giàu nghèo đều có người ta cùng mình, rồi đem ba mươi rạng mớng một thua, đem thề hết nơi tiệm cầm đồ, đáng mà dạy dục tính gở, gở làm sao, đến cho đủ sáu tháng, đúng lệ nhà cầm đồ đem ra bán cho kẻ khác; giá mua một đồng bạc, cầm có bốn cái, gở thiệt, tôi thầy kẻ khác đến gở thì có, là gở mà lấy nút vàng cầm đó. Mỗi một khi nhà cầm đồ bán thì bán quần áo nhiều lắm, nghiệm lại thì lời xưa không làm.

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-Dễ-Trúc. Bền-tre.

Dưỡng phong pháp

Trời sanh muôn vật rất nhiều những là thương, cầm hạ thú các loại còn trùng, mà dóm thầy giống ong vật mọn, cơ chỉ dị thường, quần thần đồng đức đồng tâm khá nên ghi tạc. Mới xem qua thời thầy: Trong một chúa lo sanh lo đẻ, ngoài muốn tôi cần mẫn việc nước nhà; kẻ hút mật đem về tích trữ, người kéo sáp xây lủ đắp thành, việc nước việc nhà đều như một. Xét cho kĩ ong phân ba loại, sáp mật thời giống cái chăm lo, còn giống đực lại cứ ăn chơi múa hát. Có một chúa lớn con vàng cẳng thời giữ phần sanh hóa con dân. Trọn một đời chịu dục có một lần, rồi cứ việc sanh sanh hóa hóa. Lúc trẻ tuổi sức dương tráng kiện. Mỗi một ngày trứng đẻ ba ngàn, rồi một năm một yêu sức già sanh đẻ bớt lần lần mỗi ngày còn trăm trứng, đến năm tuổi vừa chừng mãn thọ, số từ trần khí thể rảnh nợ đời, nhường ngôi cả cho người kế thống.

Vả ong thời ở cây ở bông, nhưng vậy hễ loại người dòng, thì cây bông phải bớt lần, nên phương Tây là chôn tán cần, người chề hóa nuôi ong mà thâu sáp mật. Nước ta ngoài Nam Bắc cũng có người biết phép nuôi ong; duy Nam-Kỳ là chôn ong nhiều nên không kẻ chuyên lo nghề ấy. Song nghĩ lại việc phá rừng làm ruộng, lẽ một ngày một phải bớt cây, sau ong mật có ngày phải hết, Vậy chúng tôi biên dịch các phép nuôi

ong, kéo sợ mất vật trời sanh cho mình cộng hưởng. Xin kính với nhơn nhơn quân tử xét chút tình mưa châu lời kịch giọng quê, miễn là dạng thiếu ích cho người đồng bốn.

Hễ nuôi ong thì trồng cho nhiều mật sáp, muốn mật sáp nhiều thì giống cái phải nhiều, ong chúa phải lựa cho niên cường lực tráng. Hém vì trời sanh làm chúa, một nước chẳng hai Vua. Lúc già bớt đẻ bớt sanh. lòng chẳng khăng cho ai phụ bạc. Vậy nên trời mới định, hễ yêu già thì rẽ nước chia con, một phần ong trẻ theo với chúa già, tìm chỗ khác gây nên cơ nghiệp mới. Còn nơi ở cũ thì dời ổ chúa to, lựa phải mặt lên ngôi xây bởi nền cũ.

Như chúa già mồn sức qui thiên, còn để trường nổi dòng roi giống. Chúng ong cái lo lường nuôi dưỡng để chờ ngày lựa mặt lên ngôi mà kẻ nghiệp. Nhưng vậy phải cho còn ong dục, nếu không thời chúa cũng vô dùng, đầu có đẻ thì đẻ toàn ong dục, Giống dục là giống tệ, sáp vốn không mà mật cũng chẳng tìm; lần lần phải nước nhà tàn-hại.

Một ổ vốn sanh ra nhiều chúa, nhưng vậy lựa một nàng chủ tế xứng ngôi, các nàng khác thầy đều thợ sát. Ấy là lẽ tự nhiên trong thiên địa, vật với người có khác chi đâu. Bị phủ!

Muôn công chuyện chỉ nhờ ong cái, từ việc trong cho đến việc ngoài. Trời sanh ra sáp ở tại thân, chứa dưới bụng kéo ra xây tổ. Rào đồng nội tìm hoa hút mật; hai cẳng sau giúp giúp mái chèo, thâu hoa nhụy đem về nuôi anh to chị nhỏ.

Còn ong dục vốn loại vô dụng, chọn một con phối hiệp với chủ nương; phối hiệp rồi dương vật gây liền. Xong phận sự thời xong tánh mạng. Lúc nhiều mật cùng khi gáo rỗng, thì cái còn dùng dục ít nhiều. Chớ con mật khô, liệu thể tồn của nuôi không, đoán ong cái rủ nhau giết dục. Bít miệng lỗ nhốt chung loài: vô dụng, tuyệt thực cho chết hết cả đoàn, cho rảnh những miệng ăn vô ích.

Như chúa thác tìm không ra chúa khác, ong cái cũng đẻ con. Nhưng vậy trời sanh ra phải ngẫu chẳng xong, nên sanh đẻ toàn loài ong dục. Người nuôi dưỡng phải coi chừng cho biết, phá ổ mà lựa lấy ong to, thuộc giống cái gây ra ở khác. Sau xin kẻ hắt phương diệu dụng, dưỡng nuôi ong cách thế Tây nhơn, cho bốn xứ em tương làm.

CANAVAGGIO

Tam-quốc chí tục dịch

(Tiếp theo)

Đinh-nguyên giận bỏ lên ngựa về rồi, Đổng-Trác lại hỏi các quan: Vậy chứ lời ta nói đó có phải là công đạo chăng? Lữ-Thực mới đáp rằng: Lời ngài nói nghĩ lại còn sai. Thuở xưa Vua Thái-Giáp chẳng minh, Ông Y-Doãn bỏ ở nơi Đổng-cung mà tính quả; Vua Xương-Áp lên ngôi có hai mươi bảy ngày mà làm nên hơn ba mươi đầu ác, nên người Hoắc-Quang cáo Thái-miêu mà bỏ. Chớ nay Vua ta tuy là nhỏ, mà vẫn tánh thông minh hơn trí, lại chưa hề có làm đầu chỉ lỗi lầm. Và chẳng ông là quan thứ-sử quận ngoài, chưa có hề tham dự đến việc chánh nước; mà cũng không có đáng đại tài như Y-Doãn, Hoắc-Quang mà dám nói đến việc phê lập; Thánh-nhơn người có rằng: Phải cho có chỉ ông Y-Doãn thì mới nên làm theo ông Y-Doãn; bằng không thì là đồ soán quốc mà chớ. Nghe vậy Đổng-Trác nổi giận bặt kiem muốn giết Lữ-Thực, Quan nghị-lang Bành-bá can rằng: Quan thượng-thor Lữ-Thực là người danh vọng trong thiên hạ. Nếu chưa chỉ mà giết kẻ đại-thần thì e kinh động muôn dân. Trác nghe can mới thôi. Từ-đó, Vương-Doãn lại khuyên rằng: Việc phê lập là lớn, chẳng nên nhơn rượu tiệc rồi mà bàn luận; xin đình ngày khác sẽ hay. Vậy rồi thì các quan đều từ tạ về. Đổng-Trác chổng gươm đứng trước cửa vườn. Thấy Lữ-Bồ để kích phi mã qua lại trước vườn. Trác mới hỏi Lý-nhu ai đó. Lý-nhu rằng: người ấy là con nuôi Đĩnh-nguyên, họ Lữ tên Bồ tự Phụng-tiên, xin chúa công phải lãnh. Đổng-Trác mới trở lui vào vườn mà ăn mật.

Qua ngày sau hiệu báo Đĩnh-nguyên đem binh đến ngoại thành khiêu chiến. Trác giận, cùng Lý-nhu dẫn quân ra cự địch.

Ra gặp, Đĩnh Kiên-dương mới mắng rằng: nhà nước chẳng may, quân ngoan-thụ lộng quyền, cho đến nỗi muốn dân đổ thảy; người vốn là kẻ chẳng có chút công lao nào, mà sao người dám nói đến việc phê lập, làm cho rối loạn trong triều chánh. Nói vừa dứt, Trác chưa kịp trả lời, Lữ-Bồ xóc ngựa xông tới, Trác lật dật chạy dài; Đĩnh-nguyên xuất quân đuổi theo đánh giết quân Đổng-Trác đại bại thối lui hơn ba mươi dặm hạ trại. Trác mới nói cùng chư tướng: ta

xem Lữ-Bồ nếu bức phi thương. Phải chỉ mình được người Bồ thì việc thiên hạ còn lo chi nữa. Lý-Túc là người đồng hương cùng Lữ-Bồ mới xướng ra xin chịu đi dụ Lữ-Bồ lại hàn. Túc rằng Bồ là đứa hữu đồng vô mưu, kiên lợi vong nghĩa. Nên xin Đổng-Trác cho lãnh ngựa Xích-thỏ qua làm ơn mà dụ Bồ. Trác hỏi Lý-nhu, Nhu thưa rằng: chúa công muốn cho có thiên-hạ, thì cầu tiếm chỉ một con ngựa. Trác mừng, giao ngựa Xích-thỏ và ngàn lượng vàng, mấy chục hột minh-châu cùng một miếng ngọc dải cho Lý-Túc đem qua đi dụ Lữ-Bồ. Qua đến nơi anh em mừng rỡ, Túc hỏi thăm Bồ rồi Bồ mới hỏi Túc: Vậy chứ, lâu ngày không gặp anh, nay ở vào đâu. Túc đáp rằng: tôi nay lãnh chức Hộ-bôn trung-lang-tướng. Nghe em khướn phò Xả-tắc, tôi mừng lắm. Nhơn có ngựa hay tên là Xích-thỏ, ngày đi ngàn dặm, lên non qua nước chạy tự nơi dài bằng, nên đem qua dâng em ngồi cho xứng thừa oai hùm. Bồ bảo đem xem, quả thiếp ngựa toàn sắc hương-diệu, dài một trượng, cao tám thước, tiếng hí báo hao, bộ hùng mãnh ý muốn vượt biển tước mây. Bồ xem thấy râl mừng, mới nói cùng Lý-Túc: Anh cho em ngựa long-cầu này, biết lấy chi mà qua đến lại. Túc rằng: Vì cầu nghĩa khi mà qua đây, nào lại còn có chi trông ơn. Rồi Bồ truyền dọn rượu dài Túc. Túc mới hỏi vậy chớ chẳng biết anh muốn gặp lĩnh Tôn đường mà hầu thăm dặng chăng? Bồ trả lời rằng: anh say hay sao? Tiên thần em qua đời đã lâu, còn đâu mà gặp anh dặng. Túc cười rằng: Anh hỏi là hỏi lĩnh đường-phụ Đĩnh-thứ-sử. Bồ nghe làm tướng sợ mà rằng: Tôi ở cùng Đĩnh-kiên-Dương là cùng chẳng dả đó mà thôi. Túc mới nói: Và em là tài hơn trong bốn biển, muốn công danh phú quý đâu lại chẳng dặng, em lại phải cứu phục ai, mà than cùng chẳng dả. Bồ rằng: Hi mi vì chưa gặp chúa. Lý-Túc cười rằng: chim lành tìm cây mà đỗ; tôi lành lựa chúa mà thờ. Gặp cơ hội chẳng làm sau rồi ừ năng sao kiếp.

Bồ hỏi: Vậy chớ anh xem nội trào ai dặng mặt anh hùng. Túc nói: anh xem nội quân thần chẳng ai hơn Đổng-Trác, là người biết kinh điển lễ sãi, thường phạt phân mình, sau ất nên nghiệp cả. Bồ than rằng muốn theo mà ngặt không người tiền dẫn. Túc mới lấy vàng, châu báu, ngọc dải đem ra lấy Bồ dúi quân bầu, rồi mới nói: của này là của Đổng-cùng sai anh đem qua. với

ngựa Xích mà dâng cho em. Bồ rằng: Đổng-cùng tình thương quá hậu, em biết lấy chi mà đền. Túc nói: Rất dỗi anh đây bắt tài, mà còn dặng chức Hộ-bôn thay. Chớ còn như em thì biết quý dẫu mà kẻ xiết. Như em muốn lập công thì dễ lắm. Ngâm nghĩ hồi lâu, rồi Bồ mới nói: Tôi muốn giết Đĩnh-nguyên, dẫn quân qua đầu Đổng-Trác.

Túc lật dật nói: nếu em làm dặng chuyện đó, thì chẳng còn có công nào là lớn hơn nữa dặng. Nhưng vậy việc chẳng nên trể, phải quyết mau làm. Bồ hẹn đến ngày mai lại hàng, rồi hai người từ biệt nhau.

Đêm ấy qua đến canh hai, Lữ-bồ để dao vô thẳng dinh trong thảy Đĩnh-nguyên đương ngồi coi sách. Thấy Bồ mới hỏi con vô có việc chi. Bồ mới nói: ta là đứng đường đường trượng phu, có dẫu lại khăng làm con người. Nói rồi chém lấy thủ cấp Đĩnh-nguyên qua tìm Lý-Túc dẫn vào lạy Đổng-Trác xin dẫu làm con nuôi. Trác mừng, dãi rượu ban cầm bảo rồi nạp Bồ làm đường tử?

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

CHUỘC HAY CÒN CÓ NGHĨA,

Người há chẳng làm nhơn.

Dương-Thiên để lại một lời;

Truyện hai con chuộc trên đời ít nghe.

Ngày kia hai hòm hiệp phe,

Ngao du xô vách bên hè người ta.

Rồi thay gặp rắn bò ra,

Chụp đi một gả nuốt mà trọn thảy.

Con còn trọn mắt trợn mây,

Giận thời quá trí mới bày mưu cao.

Rắn no hang củ chun vào,

Mới vô phân nửa chuộc vào cắn đuôi.

Giận nên rắn trở thời lui,

Bực cho chuộc chạy một hồi đã xu.

Rắn bèn trở lại hang ta,

Chuộc y nghệ củ cắn mà bắt đuôi.

Vậy chơi hơn bảy tám hồi,

Một nên tức giận rắn lui ra ngoài.

Mưa liến xát chuộc mới nhai,

Trả cho con sông để hoài cực thân.

Mưa rồi xuống lỗ lẩn lẩn,

Chuộc bèn thời cắn mặt rắn rắn bò.

Xem ra ý chuộc ầu lo,

Mới tha xát rắn rắn mò về hang.

Giống hình khốc lóc kêu vang,

Tưởng như kẻ lẽ khốc than bạn hèn.

Nghe thời ai lại chẳng khen,

Chuộc mà có trí dâm phen người đời.

Truyện ghi trước để xem chơi,

Sau vui hữu ích vậy thời đáng vui.

Lương-Dũ-THỨC, Bèntre.

Tập Vụ

Từ thuở nay tôi cũng chuyên lo mà làm ăn hết sức, tiền bạc cũng có khá, mà số nghèo chạy cũng không khỏi trời, thì tay không nó cũng hườn lại tay không. Tôi riêng then bốn phận tôi ở đời dưới thế này: cũng thì làm ăn với người ta, không làm biếng làm nhác chi, cũng có trí đủ mà tính toán chuyện-nợ chuyện-kia hữu ích.

Người ta cũng như mình, họ chẳng cái gì là mất chưa tăng thảy; sao mà trời cho họ giàu có lưu lât, nhà ngan đầy dộc.

Qua năm kỷ hợi (1899) lúc ấy 23 tháng chạp gần tết thì người nầy người kia lo sửa soạn mà đưa ông táo về trời. Trong nhà tôi có thờ ông táo cũng linh, không thầy ông giúp tôi cái chi. Nghèo thì nghèo tôi cũng tính lo mua ít tờ vàng bạc, nấu ít bát chè mà đưa ông về dặng ông châu trời ba bữa. Tôi có thang riêng với ông rằng: từ thuở nay tôi thờ ông cũng có lòng hết sức cung kính ông, tôi nghèo sao không thầy ông giúp làm sao cho khá với người ta; nghèo như vậy thì tôi còn lo năm tiền một quang được mua các chức đình mà cúng ông, bằng chẳng may mà nó suy sụp

hơn nửa lầy đầu mà cũng ông. Thôi vậy thôi xin ông chớ chấp, tam dùng đồ năm ba tờ vàng bạc và một ít chén chè, sau nữa tôi có mang một bài thơ bắt cứ cây ông giúp dùm tôi với Ngọc-hoàn coi thử vì sách có nói: *tận nhơn lực mới tri thiên mạng*.

Vậy có thơ rằng :

Năm rớt Táo ông trở lại trời ;
Tôi xin kính gửi một đôi lời.
Người sao vinh hiển luôn ba họ,
Kể chịu tấn toan trót cả đời.
Chẳng biết tại mình mê rượu bạc,
Hay là việc nước nặng sưu bơi.
Trước sân ngọc đề ông tàu giúp,
Rối xuống cùng tôi tới nhứt chơi.
Chuyện ấy là câu may, chớ không chắc, mà
thiệt may đó chúc.

Qua ngày mồng một tết, tôi có ba đóng rưỡi bạc trong lưng, tưởng là đi chơi, chớ không quyết đi đánh cờ bạc. Mà trời cũng khiến cả lòng tôi vô lều hương Tịnh, thầy me đi bác-tiền, bỏ bạc xuống trúng hơn một trăm đồng; tôi xén lấy hên, kể tôi lại tôi ăn thêm ba trăm đồng ngoài nữa. Ba bữa luôn tôi ăn gần tấc ngàn; ruộng tôi năm đó cũng khá một công dặng hơn mười gạ, 350 công gần được 4000 gạ, nên vậy tôi mới chắc ông táo linh thiêng. Rõ ràng *Hoàn thiên bất phụ hảo tâm nhơn*.

Nên tôi kính cho chư vị quý khách hay sự hiển hĩt. Ai có lòng tình tưởng ông táo, và tình sự thật thà như vậy thì xin làm thử coi họa may có khá tôi như vậy chăng?

Giáo-tập : TRẦN-PHONG-NHIỀU (Bắc-liêu)

Hiệp bốn tài thọ

Phàm muôn việc chi cũng dặng cao tắc tự ti. Ấy vậy, nay nhờ có các anh em đồng chí hiệp nhau lại lo trồng cây Đu-đu-tía mà ép lầy, Trong mấy kỹ nhứt-trình trước bốn quán đã có thuật công việc trồng Đu-đu-tía cùng cuộc mua bán thứ dầu ấy. Chúng tôi nghĩ lập một công-ti hiệp bốn nhau lại mà trồng. Ban đầu ta làm việc nhỏ sau lần lần có sức ta tính việc to. Công-ti định mỗi phần hùn là năm nguyên bạc. Tuy thích ai muốn lấy mấy phần hùn cũng dặng.

Kể từ ngày mồng một tháng octobre năm này (1901) cho đến mồng một tháng octobre sang năm

(1902) ai muốn lấy tiền đóng phần hùn lúc vào cũng dặng; nay có năm đóng lấy một phần hùn, mai có năm đóng lấy thêm một phần nữa; tháng này có mười lăm đóng thì lấy ba phần, vài tháng sau có ba mươi đóng lại lấy thêm sáu phần nữa cũng dặng. Nhưng vậy để mãn hạn một năm rồi thì không cho vô hùn nữa. Phần anh em chúng tôi đứng lập Công-ti đóng phần hùn trước dặng bao nhiêu thì tùy sức cứ ngày mồng một tháng tới đây khởi công làm lầy.

Tôi là Canavaggio chủ nhứt-trình Nông-cỏ đứng làm giấy chắc chắn cho thông Công-ti một số đất năm trăm mẫu ở hai bên mé kinh Cầu-ân-ha, gần chợ Bà-diêm; từ Saigon lên đó là 17 ngàn thước, đi xe theo quan lộ thẳng đến nơi. Lầu nay công trình tôi thuê người khai mương đắp đập mở mang thành khoảnh thì tôi cũng tính nguyên nhượng không lại cho Công-ti. Trong số đất ấy có mấy dăm dưng, và mấy sớ địa tốt lắm. Hiện bây giờ Công-ti lấy huê lợi ấy mà chi tiêu vật cũng đỡ dặng nhiều.

Vả lại chung quanh đất ấy cũng còn có đất hoang, phỏng như Công-ti xin khản thêm mà mở ra cho rộng hơn ngàn mẫu cũng dặng; Tôi cũng xin ra sức mà giúp Công-ti.

Chúng tôi định phần hùn nhỏ và hạn rộng ngày tháng là có ý dễ cho mọi người, kể nhiều người ít, miễn là xu phụ với nhau cho dặng là hay là tốt, ấy mới gọi là tìm lợi mà chung nhờ với nhau hơn đồng hương ta. Bón-quán đã tập chỉ như vậy thì cũng nguyên giữ một lòng trước sao sau như một.

Ấy là kẻ sở đại lược cho anh em rõ. Đợi kỳ sau chương trình điều lệ định rồi Bón-quán xin in ra cho anh em tường lầy.

CANAVAGGIO.

Yết thị

Có một sớ đất rất tốt, độ thành 1368 thước vuông, tọa lạc tại Gò-gấp (về làng) tỉnh Gia định, đồng cận đất của Trần-văn-Kiến và Lê-văn-Thuận, tây cận lộ, nam cận rạch, bắc cận lộ trên sớ đất ấy có một nhà sạch lợp ngói và có nhà sau sớ này là đất vườn.

Ai muốn mua thì đến tại nhà ông PARIS, thay kiện, ở Saigon, đường Charner số 135 mà hỏi.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỌ' LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thời ở tại đường Charner (tục danh đường Kinh-lập) số 125 Xin anh em chớ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân định (Cầu kiện).

Tiệm ngành tại Chợ lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sồi dẻo và bánh sừng-bò chấy beurre (bánh ày mận)

Ngày Chúa nhứt, trưa ba và au thứ năm có bánh tròn mận, ấy bánh bò chấy mận.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngành ở đường Mé ông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dưng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu biere, limonades.

Có trữ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội bặt ai mua vật gì thì xin gửi mau mẩn và tẻ hẻi sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèntre, Caibe, Cấn-thơ, Hà-tiên Sóc-trang, Vinhlong và Sadec, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gửi thơ heo tôi, tên-ROUX tại Mytho.

TẠI CÁP SAINT JACQUES (Vũng tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ bịnh. — Có gửi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

TINH BIÊN-HOA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

LỜI RAO

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cũng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero koia hay là Glycero-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve gia bốn quan năm tiền tây, còn mua ở một lược hai ve thì gia tám-quan.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhứt-trình « Nông-cỏ-minh-dâm » kính lời cho ai này dặng hay rằng có lập vừa trữ muối tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muối bán giá nhẹ hơn muối quan thuế nhà nước.

Nều vậy như kẻ thủ hạ lãnh bán muối mà bán nặc hơn hay là bán giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trừn-trị và xích trục chúng nó.

CÁO BẠCH

Có người muốn qui chừng 10 người Annam, có thể tin dùng đáng mà làm việc canh nông, như có ai sở cầu thì được phép đến ở thử một hai năm, như xong thì sẽ làm tờ tá vô hạn, cho đăng canh tác một sở ruộng, gần mé sông, đặc thành chừng 800 mẫu tây, tọa lạc tại làng Tân-Bửu và Tân-Nhứt về tỉnh Chợ-lớn.

Ai muốn thì phải đến tại Bồn-quán nhứt trình nầy, ở tại Saigon đường Cap Saint-Jacques số 12 mà hỏi.

Như người nào dành ở đứt trong đất nầy, thì chủ sẽ giúp trâu cho mà làm.

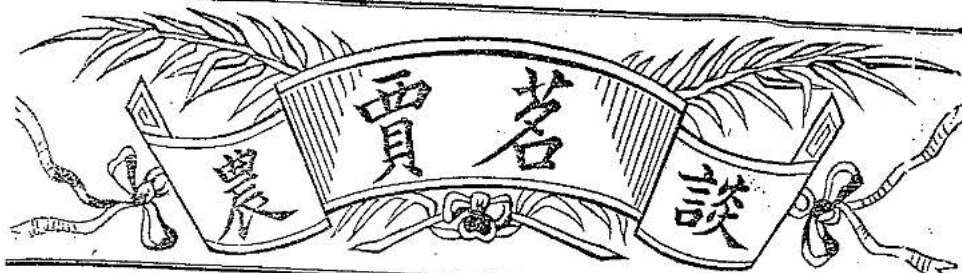
NĂM TÂN-SỬU

NGÀY LANGSA	THÁNG CHIN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÂM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG MƯƠI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÂM ANNAM
19	Jeudi	7	Thứ năm	4	Vendredi	23	Thứ bảy
20	Vendredi	8	Thứ sáu	5	Samedi	24	Chúa nhật
21	Samedi	9	Thứ bảy	6	Dimanche	25	Thứ hai
22	Dimanche	10	Chúa nhật	7	Lundi	26	Thứ ba
23	Lundi	11	Thứ hai	8	Mardi	27	Thứ tư
24	Mardi	12	Thứ ba	9	Mercredi	28	Thứ năm
25	Mercredi	13	Thứ tư	10	Jeudi	29	Thứ sáu
26	Jeudi	14	Thứ năm	11	Vendredi	Tháng chín annam	
27	Vendredi	15	Thứ sáu	12	Samedi	1	Thứ bảy
28	Samedi	16	Thứ bảy	13	Dimanche	2	Chúa nhật
29	Dimanche	17	Chúa nhật	14	Lundi	3	Thứ hai
30	Lundi	18	Thứ hai	15	Mardi	4	Thứ ba
1	Mardi	19	Thứ ba	16	Mercredi	5	Thứ tư
2	Mercredi	20	Thứ tư	17	Jeudi	6	Thứ năm
3	Jeudi	21	Thứ năm	18	Vendredi	7	Thứ sáu
		22	Thứ sáu	19	Samedi	8	Thứ bảy

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cie,

Le Gérant: CANAVAGGIO.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIẤY BÀN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương mỗi năm. 5 \$
 Tại Đại Pháp cùng ngoại
 quốc mỗi năm. 7 \$

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES. SỐ 12

ANNONGES

1^{re} Page le cent. \$ 1 50
 2^e Page le cent. \$ 1 00
 3^e Page le cent. \$ 0 80
 4^e Page le cent. \$ 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do bồn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cầm không ai đăng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thư sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đăng.

Thương cổ luận

Ký kể đây, tôi có luận về việc liêu tiến bạc vó có, mà không tiết; từ người giàu cho đến kẻ nghèo, đều rập ràng một ý, muốn có lợi gấp, đăng xài phí huy hoạt với đời, mà vui chơi; có lý nào mà đăng y theo trí ham của mình; nếu mà dễ dàng, thì thế gian dễ chuyển nghề đó bắt hay hơn nghề khác, bởi vì không cực nhọc chi, mà lại kiếm tiền mau; lời xưa có nói: « Dục tốc bất

đạt » (muốn gấp thì chẳng thông) nên cách thế ở đời hễ dễ chi mà làm gấp, thì phải làm luôn và phải sai luôn. Già sử mà may đánh bài bạc c' ăn thì trong trăm lần mới có một; xét kỹ mà coi: một lần ăn sao cho phu cái số ngàn lần thua; mà lại thường thường, hễ của dễ kiếm thì xài ắt dễ; nên có chữ « Đất chi dĩ, diệt thất chi dĩ ». Tôi mà luận việc đam tiền rờng bạc chầy mà liêu về cách đó bắt thì thậm uống. Vậy thì chỉ cho bằng dĩ cái số bạc liêu đánh bài bạc mà hùn hiệp buôn chung với nhau; trước là dặt lợi, sau là nuôi dưỡng kẻ con em nghèo khổ. Thì xem ra kẻ rất lưỡng toàn, mà lại khỏi bị người đi quốc chê bai. Nghĩ đến chừng nào, thì sự buồn dùm cho dân vật chừng này, buồn là buồn việc quây làm xem dễ lắm, còn đều phải thì là khó chi dễ. Xin chú ý xem coi, có phải là kẻ con nhà em của bốn quốc ta, không có nhờ cậy dặt chút nào, của người trên trước. Vì như nay có người đi khuyên dụ, mà lập hàng buôn cho lớn, kiếm bạc bòn cho dặt một na.

CVN 54

triệu; mới nói nghe thì nhiều, chớ xét đến thì ít lắm ít là không phải là một người mà chịu vốn lớn như vậy, có lẽ phải muôn người mới đáng, vậy thì là một phần bìn có hai trăm đồng. Xin chớ vị xem coi, cái số hai trăm đồng, trong nước chúng ta đương lúc này, nhiều hay là ít. Xin lấy sự liều mà đánh bạc, đem mà sánh với việc phải làm đại thương, thì số ấy ai cũng có hết. Vì sao, vì là tôi hiểu rõ và biết rõ nữa, một hòm cờ bạc nhà rách vách nát thiếu tiền thàng, bạc ngày, mà tôi nghe thàng thua một hai trăm năm bảy trăm, chớ không nghe nói thua bạc chẹt, ấy là kẻ nghèo còn nói đến người giàu, thì hễ khi thua, thì nghe số trên ngàn chớ không có nghe nói trăm, ấy vậy lấy bớt một ít trong số thua đó, mà hùn hiệp buôn bán cho đại lợi ra thì có lợi, mà lợi có nghĩa, còn phí, thì phí có nhơn, phí là phí công ngàn với kẻ giúp việc buôn; có phải là nhơn nghĩa đáng lưỡng toàn không. Nếu khi có người khởi đoàn mà làm đến chánh lý như vậy, chánh lý mà hữu lợi, chớ không phải thất lợi, mà bạn đồng quốc không giúp đến, không chịu làm, thì đều đó để cho trời đất quỷ thần soi cho kỹ xét cho công, cho biết rằng chúng ta ắt bị điều này phạt tạ nơi trời, cho nên khiến lòng người lãnh phải mà tìm quây; như vậy thì kẻ trí người tài cũng đánh an tâm tự hảo, chớ cũng không nên lo lẫn làm chi cho lắm, vì là lực bất quá thiên còn lý bất quá cường. Và lại, đánh mà khóc thảm tử riêng, vì nhơn tình chỉ như thử thì chẳng khát như « phân thổ chi tương bất khả ố dã hủ mộc bất khả điều dã » (đất phân thổ vách không dặng, cây mộc chạm khó dặng).

(Sau sẽ tiếp theo).

(Xin thêm nghĩa, cho rõ ý nói mấy kỳ trước. Tôi nói người mình cứ chuyện nghề ruộng rẫy, nghĩa có một nghề đó trong xứ mà thôi, tôi có ý nói hễ ai làm ruộng thì làm còn kẻ ở không phải kiếm nghề buôn hay là nghề khéo, hay là trồng cây cho có lợi, chớ xét lại thì trong ba triệu người cây cây ước chừng một phần góc năm, còn bốn phần dư làm ruộng (lắm)).

Lương-Dũ-Thước, Bèn-tre.

Nghĩa Khuyến

Truyện xưa xem thấy lạ thay,
Con muốn trọn nghĩa tỏ thấy nên khen;
Lạc-An có kẻ nhà hèn,
Người cha bị tội quan bên bắt giam.
Con trai lo tính khôn kham,
Vật dùng thâu góp bản dam bạc vế;
Lòng thương cam chịu một bề,
Tính dam bạc chuốt, nào hề tiếc chi;
Sửa sang khăn túi ra đi,
Cắt lưã thời mới cao phi bằng ngân.
Mới đi vừa một dặm đường,
Đoái xem muôn-mực theo càng gần chơn;
Đủi thời nó nhảy cẫng xon,
Hễ xảy lung tới, nó càng chạy theo.
Vó lưã mây dậm cao biêu,
Dừng chơn nhảy xuống theo chiều dặng quanh;
Chờ khi muôn-mực chanh ranh,
Đá quăn đủ lại, đầu đánh cho theo;
Lên an lòng quyết cao liêu,
Con muốn mãi-mãi cứ theo không rời.
Đuổi lưã nó lại cẫng chơi,
Ngậm đuôi những nhàn khôn dơi vó cu;
Đánh thời nó lại sửa tru,
Thâu lưã nhảy béc cẫng đầu không thời;
Hình như bảo chủ trở lui,
Ngặt không biết nói lui cui theo hoài.
Điểm xem nên xâu chẳng chơi,
Chủ bèn tức giận đánh thời thẳng tay;
Dục lưã rượt chạy dặng ngay.
Đặng xa một dỗi mới quây tay cang;
Tôi thành tôi chẳng thấy dặng,
Rờ lưng thăm túi mắt vàng nửa phần;
Dầm dế hạ xuống châu thân,
Mắt hôn mắt vĩa tâm thần hoàn kinh;
Đem khuya trần ược một mình,
Nghỉ ra mới biết muôn linh chi điểm;
Trông cho mau hết buổi đêm,
Lần mò nam bắc kiếm tìm đồng tỵ;
Trong thành người thiệt nhiều thay,
Lại qua như kiến đồng rầy rất đông.
Mắt vàng kiếm lại khó trông;
Thần thơ giệt giũa ra dặng họa may;
Đền vừa nơi chỗ lúc ngày,
Đánh con muôn-mực quá tay chơn nấy;
Thầy thời một vùn máu dấy,
Muôn linh năm thảy cái thầy huyết trắng!

Chủ bèn bước lại vội vàng,
Đổ dầu muôn-mực thầy vàng rót rơi;
Xét thời mới rõ việc đời,
Con muốn có nghĩa trong trời ít nghe;
Chủ nhà vốn thiệt chẳng dề,
Nó bày điểm trước không nghe bởi mình;
Xốt thương cổ vật hữu tình,
Mua hòm mai táng muôn linh cốt hải.
Đời sau qua lại ai ai,
Đều khen nghĩa khuyến mở xây chỗ nầy.
Vật còn trọn nghĩa với thầy,
Ấy là truyện lạ chép rầy xem chơi.

Lương-Dũ-Thước, Bèn-tre.

Tiểu tự.

Bốn quán có tiếp thơ bài của anh em đồng chí
gởi tặng và khuyến khích. Vậy bốn-quán xin in
ra đây cho chừ tôn nhân lắm, và gởi kính lời tạ
ơn hai ông có lòng thanh nhàn đãi chúng tôi.

Sa-déc, le 13 Septembre 1901.

Monsieur le DIRECTEUR,

Tôi kính đọc « Nông cỏ mình đàm » lấy làm cảm
thiết, nên tạm viết kính tặng, và khuyến trong
đồng nhơn:

Bàn bạc mơ-màng chuyện bắt voi,
Lóng tai « Nông cỏ » mới ra mời;
Mở mang đường cả chông gai sạch,
Điều dở nhà xưa, cột giáo còi;
Hậu-tắc công phụ đời dộc tạc,
Đào châu sự nghiệp tiếng còn rơi;
Khuyến người bay nhảy nên siêng săn,
Tháng lụng ngày qua lệ tỵ thôi.
PHỤ VIÊN THẬP BÁC.

Trà-vinh, le 14 Septembre 1901.

Kính ông Tân-chủ nhựt-trình,
Chúc cho bốn chữ: *khương ninh miêng trường*;
« Mìn-dam » nhựt-báo thông thương,
Vạn gia « Nông-cỏ » tỏ tường ích chung;
Khen người dặt chỉ tám trung,
Bày ra hội tín, thưng dưng cuộc đời.
Đều chỉ Lục-tính các nơi,

Mỗi tuần một bức thông lời đều hay;
Khởi hành Tân-sửu năm nay,
Lai niên nguyên dặng sum vầy đồng nhơn.
Ngổ ông nhựt-báo chủ nhơn,
Thanh hành công sự miêng trang vĩnh vi.
Động-dương các hạt Nam-kỷ;
Quối nhơn chừ vị hân đi tâm thường;
Bá gia nông-dã cồ-thương,
Nhân khi nhơn sự xem tường hiện minh;
Cám khen bốn quán nhựt-trình,
Ra tay lãnh sự thông tin với đời;
Ngàn xưa *Lê-kỷ* có lời,
Quả vẫn cồ lậu, thì người ít thông;
Muôn cho dặng cuộc vui chung,
Quối nhơn chừ vị rõ trong việc đời;
Vậy tôi kính tỏ ít lời,
Xin ông nhậm hân ý tôi thiệt thà.
Tôi nay là thật ở xa,
Nhơn vì chuộng lẽ đồng hòa chung vui;
Kiềm dều hiệp giúp với người,
Tiêu-dam phong-hóa truyện đời thuở xưa;
Cùng là văn-phú thi thơ,
Một khi một chuyện in vô nhựt-trình;
Đặng cho các phẩm nhơn tình,
Cầu vui chuộc lấy nhựt-trình mà coi;
Ông mà nhậm tỏ mấy lời,
Thăm thì hẳn thấy lòng tôi chơn tình.
Thỉ chung tâm khiêu đình ninh,
Quốc âm thi thủ phân minh đánh ranh.
« Nông cỏ mình đàm » hiệu mới in,
Khen cho ông chủ cuộc nhựt-trình;
Truyện Sở thông Tân hay biết rõ,
Lời Ngổ thâu Việt hiền tức tín.
Chỉ lúc thanh suy cùng diễn dã,
Tổ khi lợi hại với thương đình;
Bây sự bá gia chung hữu ích,
Quối nhơn nhàn đọc cũng vui tình.

BÁ-ĐA-LỘC, Hoàng tại Mạc-bắc.

Tín nghĩa tương cảm

Đời-Đường Trình-quán hăm ba,
Có người danh sĩ tên là La-Tông.
Dâng thơ trái ý bệ rồng,
Đày ra Lãnh-biểu ngàn trùng cách xa.
Có người đồng nạn với ta,
Bắt kỳ nhi ngộ tình hòa ý thương;

Đi vừa tới quận Kinh-nhượng,
Bỗng xuôi người ấy vô thường bịnh căng.
Người bên phiên nào than rằng:
Nhơn cư thể thượng lễ hăng từ sanh;
Tôi đau hủi từ tham sanh;
Sống mà gì hận viên hành dị phương.
Đã dành đất khách chôn xương,
Bơ vơ hôn phách tha hương ngậm ngùi.
La-Tông nghe nói sứt sùi,
Rằng ta thì cũng nói trời như người.
Rũ ro cảm tử phận người,
Giữa chừng lở khóc lở cười thăm ôi.
Ta đau ngộ xá sanh hồi,
Nguyễn đem hài cốt phần hồi cự lồi.
Nghe thôi lụy nhỏ phân phần,
Trương đôi mắt ngó dần dần tức hơi.
La-Tông, than thở mấy lời,
Lo bề tạm táng ở nơi lộ bán.
Mộ bị đá chạm rõ ràng,
Để phần chiêu nhận neo dang mà kia.
Năm sau ăn xá dựng về,
Đi ngang đền đó dăm đề lút mưa;
Tư bề linh láng chẳng chừa,
Biết đâu mà kiếm chỗ xưa mộ phần.
Bên bày lễ tế ăn cần,
Vái xin hiển hiện mạch chùng dưới trên.
Vái rồi tâm nước sôi lên,
Như tượng chỉ dẫn ở bên cột hài.
La-Tông xem thấy ai hoài,
Liều mình nhảy xuống quật khai mích tằm.
Đặng thấy với đá đã nhăm,
Nhìn coi mình chỉ chẳng lấm chẳng sai.
Bao nài khó nhọc hôm mai,
Vai mang hài cốt đường giải hồi qui.
Mây ai thù tin trọn nghĩ,
Mây ai kiên nghĩa dám bị La-Tông.
Ngày sau chức dự triều trong,
Vợ con cũngặng hưởng đồng vinh hoa.
Tích trong Tử-sử-Tinh-ba,
Chẳng hém quê dốt nôm na dịch bày,
U minh cảm ứng rất hay,
Người lành gặp phúc xưa nay lẽ thường.
Diễn ra quốc-ngữ một trường,
In vào nhật-báo kính chường giúp vui.

NGUYỄN-LIÊN-PHONG.

Trần-Nam-Son Tiên Sanh Tiên du

Hôm ngày 13 tháng sáu năm Tân-Sửu (1901)
ông huyện Trần-tông-Cương tự là Nam-son
duyên ngôi huyện Cai-lậy (Mỹ-tho) mất lộc.

Quan huyện này, nguyên người học sanh, quán
tại làng Mỹ-trung, tổng Thạnh-quan (Mỹ-tho)
khi chưa thất thủ, học chốn trường hương nổi
danh mông đạt, sau nhà nước dời đổi trở lại
quê hương; qua đến năm Đinh-Mão nghe An-
giang mở hội, vội vào thi. Rủi cho, trường
chưa mở, mà ba thành đã nhượng giao; lỡ bề
trở lại an phận thủ thường, dạy học trở mà vui
theo ngày tháng. Kể năm Ất-Hợi tại tổng có ông
thủ-khoa-Huân khởi nghĩa; vì nhà cửa cùng bà
con, mới ra làm phó tổng mà bảo bọc quê hương
sau cai-tổng từ lộc lại lên kẻ quyền; kể năm Tân-
Tị (1881) thăng thọ tri-huyện hạng nhì; có làm
việc tại tỉnh, cùng ở huyện Cai-lậy, Phú-Túc
(Cai-vàng); và dời đi Long-xuyên, qua năm 1890
thăng trật tri huyện hạng nhất. Ở Long-xuyên
11 năm sau dời xuống Sóc-trăng. Chừng qua
năm 1900 dời trở về Cai-lậy là chỗ phố nhậm
ngày trước. Tuổi đã già mà được trở về
gần nhà cửa dặng lo bề gia thất, kéo bấy lâu hoạn
lộ du hành; không dè mạng trời đã định trước,
hưởng thọ có năm-mươi-chín tuổi mà thôi, đương
ngày phó lỵ mà qui thân.

Taang ôi! môn đó kẻ nam người bắc, thương
tiếc không cùng; trước đây kẻ môn sanh trung
dẫn một ích lợi ai điều tôn sư, lại có văn tề như
sau này:

Biên học sóng xao; sân trình cỏ loạn.

Người còn mặt tợ bóng đèn dưới gió, thoát tở
thoạt lờ;
Cuộc dinh hư như đợt nước dòng sông, khi đẩy
khi cang.

Nhớ tôn sư xưa!

Kính tề ấy tài; bút nghiên là bạn; xưa vùng
vây trường hương phân chỉ, vận trời nên lở nhíp
bước phen lòng; Lúc dời dời từ lý dung thân; vì
dời há tại nơi hời bác loạn. Trong làng lóng hoán
vai gánh vát, mây thôn đều cảm dạ nhơn từ;
Ngoài bua quan giữ mực cân phân, năm tổng

thầy nơi lời minh đoán. Mắn việc nước lẫn xăn
ghe thuở, dăm khiên ly đi Cai-lậy ở Mỹ-tho;
máng chuyện đời lặn dấn mây năm; Đường hoạn
lữ xa Sóc-trăng gần Cai-vàng. Ngày đất khách
dạy nuôi trẻ tở, xáo thì thơ cho khuấy nhớ cô
kiếm; Dăm cô hương chóng chắt tuổi già, nợ hổ
thì cũng nương theo thời mạng.

Những trường thanh vận càng bước tới. chỉ
anh hùng bạch thủ thiên ban; nào hay lâu ngọc
vội dời về, đất trần mộng huỳnh lương nhứt đáng.

Ôi!!!

Sao vẫn khúc mưa tuông;

Trăng cảm dãi mây áng! Đạo thấy tờ tường còn
ngay tái ngộ, nào hay cách nẻo âm dương.

Ơn sư sanh trông đáp nghĩa tạo thành, sao nỡ
khiên dừ đường lai vắng!

Làng Mỹ-trung trông về lồi cù, ngăn ngõ buồn
mặt dăm tòng sư.

Bất Long-Xuyên nghĩ tới khi xưa, xăn bản
chạnh lòng ngày trường giáng.

Chưa kịp chơn triên y bác, bươn theo thời vụ,
nợ bút nghiên đã chắt mặt về vang.

Ước mong dai gẫu thiên thành, chọn lựa tạo
doan, duyên loan phụng lại hết lòng lo lắng.

Nhớ lúc, đường còn gai gộc, vui vầy tuề nguyệt,
rừng nhu lẩn bước, chẳng tiếc công dọn dẹp mở
mang.

Bây giờ, on-dầu đến bối, cách bức âm dương,
biến thạp xa trông, không xiết nỗi thăm sâu lai
làng.

Bà tât dặt văn chương chôn chặt, sỏ vô thường.
từ đây đi thời rồi!

Ngán năm trời bãi cốt vùi sâu, mạng tiền định
nghĩ vậy nên quá ngán! Giận trách lão Diêm-phủ
liệt tề, làm chỉ cho thấy tờ cách xa.

Hơn thay con Quí-bá nên kỳ, đau lại khiến
ước đời bản làng.

Nghĩ phân tờ đau niêm tâm sự, lưng voi gọi
nhứt kinh thành; nguyện đưa thấy nương bóng
hồi cơ, mườn tượng như còn linh sáng.

Hồi ôi thương thay!

Hồi ôi tiếc thay!

Bên-trẻ, ăn tòa kỳ lỵ, môn sanh:
Nguyễn-Dư-Hoài ai bài.

Lời kính tặng ông chủ nhứt-trình

« Nông cổ mìn đàm ».

Chữ rằng vạn sự khởi đầu nang,
Khen bày Mìn-dàm chủ bút quan.
Tiếng nói thiên kiem chưa thăm khắp,
Lòng dân lục-tỉnh cả muốn ngàn.
Chiêu thương hiệp cổ giàu tin cậy,
Cộng lợi đồng nhơn chắc mở mang.
Lập cuộc phải au nên dặng cuộc,
Ra công khó nhọc mới giàu sang.

Ở cầu mũi phò ông tống Lều,
NGUYỄN-LIÊN-PHONG Kỵ.

Độc Lương-dù-Thức « Nông cổ mìn đàm ».

Thơ hậu

Nông tan cuộc cả vẫn đà lâu,
Mỗi mắt trông nên hiệp sức mầu.
Non Liệt tám đời, về khúc phụ,
Thành Mãn trăm họ mền Công-lưu.
Ngân xanh đẹp-đẽ lưỡng mưa hạ,
Cáo tía vui vầy chén rượu thu.
Ở thế không lo, lo hẳn thế,
Chẳng xem chỉ khi kẻ để râu.

Hữu hoài nông.

Bôn bề nên nhà ngó khích rìn,
Nghê thương mở rộng nẻo tiền trình.
Khả-cư-kỷ-hóa nên khôn khéo,
Tam-ti-thành-gia vẹn giữ gìn.
Một vốn muôn lời, chưa mấy đáng,
Muôn người một ý, mới rắng xinh.
Chạnh lòng những chuyện mười năm trước,
Lặng lị non sông lụy với danh.

Hữu hoài thương.

Phủ viên thập bát,
ĐẶNG-THỨC-LIÊNG, vị định thảo.

ĐỢI HIỂN KHÊ LƯƠNG-DÙ-THỨC,
Phụng bộ Thúc-liêng tiên sanh.
NGUYỄN VẬN.

Kỵ nhứt. — Hoài nông

Bồ-cốc reo kêu tích đã lâu!
Điền gia bài tác nghĩa nên mầu!
Cao-hương lão lâu là ngó bồi,
Bành-trạch tiên sanh ấy ngá lưu.

Chim lặt rụng cây trong liệt hạ,
Đẻ chưng cao nường lúc đương thu.
Bán đao (1) đức kiềm (2) đấu nên tục,
Phủ hộ trong tay lựa phải cầu.

Kỷ nhĩ. — Hoài thương.

Bốn thân tư tại mặc rang rinh,
Muôn dặm bằng phi quảng lộ trình.
Chuyển vật hậu thời lòng gắn giữ,
Kiềm tiêu trần tư dạ chăm gìn.
Tây châu đại cổ xưa rằng qui,
Nam thổ chiêu thương cũng gọi xinh.
Sanh chẳng gặp thời, thời chuộng bạc,
Mưu thân trí phú cũng là danh.

CANAVAGGIO

(1) Bội-hải Thái-thủ Cung-toại lĩnh dân mai đeo mồi ngư.
(2) Gia-ngữ Nhan-tử: Chú kiềm khích vì nông khí,
phóng ngư mà hạ nguyên dã.

Tam-quốc chí tục dịch

(Tiếp theo)

Từ ngày Đồng-Trác giết Đặng Đình-Nguyên và dụ Đặng Lữ-Bồ rồi, thì nội triều chẳng còn kiên nể ai nữa. Vậy nên truyền thiết yên diên cho mời các quan phó hội, rồi bàn luận truyền phê-lập. Viên-Thiệu mới mừng Đồng-Trác loạn thần, sao dám muốn bỏ dòng đích mà lập dòng thứ. Hai đảng kinh khích muốn giết nhau. Có Lý-nhu cang Đồng-Trác rằng việc đại sự chưa xong chẳng nên gây ra chuyện chém giết. Viên-Thiệu thấy vậy từ tạ bá quan, bỏ lên ngựa trở về Kỳ-châu. Các quan mới bàn cùng Đồng-Trác rằng Viên-Thiệu giận bỏ về, sợ e ngày sau sanh sự. Vậy chỉ bằng phong cho Thiệu làm Thái-thủ một quận ngoài đế mà mua lấy lòng người. Đồng-Trác nghe lời, tuyền chiêu sai người ra phong Viên-Thiệu làm Thái-thủ quận Bội-hải.

Đền thàng chín, xin vua ngự đến điện Gia-dức, đại hội quần thần, rồi bảo Lý-nhu tuyền đọc Sách-văn mà bỏ vua xuống tước Hoàng-nông-vương và tôn em vua là Trấn-lưu-Vương lên ngôi lấy hiệu là Hiền-dê. Đọc Sách-văn rồi Đồng-Trác nạt tả hữu lên rinh vua xuống cũi hết áo mào sắc phục, bắt ngày lay xưng thần thỉnh mạng; lại truyền cho Thái-hậu giết y phục mà dọi lĩnh. Cả vua và Thái-hậu đều đồng khóc.

Thầy vậy thương tâm, quan thượng-thor Đinh-quân ra mắng Đồng-Trác, rồi xách gươm ngã loạn dã. Đồng-Trác truyền võ sĩ bắt Đinh-quân đem ra chém. Đền chắt Đinh-quân mắng chửi chẳng dứt lời và không hề biến sắc.

Đồng-Trác thỉnh Trấn-lưu-Vương thượng điện rồi truyền bá quan triều hạ.

Trác lại trụ, ền đem Hà-thái-hậu, Hoàng-nông-Vương và bà Hoàng-phi Đường-thị an trí tại Thừa-an-cung; Cầm dinh thần không ai dặng lại vãng.

Hiền-dê tức vì rồi, thì phong Đồng-Trác làm Tướng-quốc. Từ ngày ấy thì Đồng-Trác đoạt hết quyền, oai phước tại tay, xuất nhập ngan tên, vô lễ vô nghĩa. May nhờ có tên rể là Lý-Nhu.

Người có trí mưu, khuyên Trác chiêu hiền lễ sĩ, dụng kẻ có danh mà mua lòng thiên hạ.

Thương hai vua phê-dê cùng Hà-thái-hậu và Đường-phi ở chôn lãnh cung, ngày ngày thương thang khóc; ăn mặt nhờ chúng bang cấp cho vừa tiệm đủ.

Bữa nọ thầy có hai con yên bay lượn trong sân, Vua liền làm thơ mà thang thần thi phạn. Chẳng may bị quân thám thính lấy thơ đem về cho Đồng-Trác. Trác giận sai Lý-Nhu qua bắt, ép tra đọc được giết hẳn cả ba mẹ con.

Đồng-Trác là đứa rất nên tên nhân. Giết Thiệu-Bê rồi, thì mỗi đêm Trác đều nhập cung mà gian dâm người cung nữ. Tội ở lại ngủ chôn long sàng.

Thường ngày dâm quân ra thành ngoại dạo chơi. Bữa kia đi đến chôn Dương-thành, nhắm tiết tháng hai dân đương tế Đất, nam phụ lão ấu đều tụ hội đông lắm. Trác đến truyền phủ vậy, giết hết dờn ông; còn dờn bà con gái bao nhiêu bắt hết và cướp lấy tài vật đem về; lại lấy hơn ngàn đấu người-ta treo nơi cổ ngựa, mà khoe rằng đánh giặc thắng trận hỡi quân.

Về thành đem đấu người tốt trước cửa dinh mà chơi. Còn dờn bà con gái và của cải thì phân phát cho quân.

Kỳ-Hiệu-Hủy Ngũ-Phu thầy vậy bất bình, thường vào triều cấp đoản đao rinh mà giết Đồng-Trác. Bữa kia gặp Trác nhập triều, Ngũ-Phu bắt đao hạ sát. Mà mặc Đồng-Trác sức mạnh đỡ bắt dặng đao, hô oán Lữ-Bồ chạy đến kiếp tiếp cứu, bắt Ngũ-Phu mà giết. Từ đó về sau Đồng-Trác đi đâu có quân hộ vệ.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngách trước nhà thờ Tân định (Cầu kiện).

Tiệm ngách tại Chợ lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mì mới sốt dẻo, và bánh sừng-bò chảy beurre (bánh mỡ)

Ngày Chúa nhật, thứ ba và thứ năm có bánh tròn mỡ, bánh bò chẻ mặt.

TẠI TINH MYTHO

Tiệm ngách ở đường Mé ông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trừ nước đá.

Đủ thuốc y-dược tây.

Nội bạt ai mua vật gì thì xin gọi mau mắn và tề hảo sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bèntre, Caihe, Cấn-thor, Hà-tiên Sóc-trang, Vinhlong và Sadec, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gọi thơ heo tôi, tên ROUX tại Mytho.

TẠI CAP SAINT JACQUES (Vùng tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. — Có gói bánh mì qua bán tại Bà-ria.

TINH BIÊN-HOÀ

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu dặng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

LỜI RAO

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yêu gây, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Gly-céro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve gia bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì gia tám-quan.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhứt trình « Nồng-cỏ-mín-đam » kinh lời cho ai này dặng hay rằng có lập vừa trừ muỗi tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muỗi bán giá nhẹ hơn muỗi quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán muỗi mà bán mắc hơn hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trưng trị và xích trục chúng nó.

CÁO BẠCH

Có người muốn qui chừng 10 người Annam, có thể tin dùng đặng mà làm việc canh nông, như có ai sở cầu thì được phép đến ở thử một hai năm, như xong thì sẽ làm tờ tá vô hạn, cho đặng canh tác một sở ruộng, gần mé sông, đặc thành chừng 800 mẫu tây, tọa lạc tại làng Tân-Bửu và Tân-Nhứt về tỉnh Chợ-lớn.

Ai muốn thì phải đến tại Bồn-quán nhứt trình nầy, ở tại Saigon đường Cap Saint-Jacques số 12 mà hỏi.

Như người nào đành ở dứt trong đất nầy, thì chủ sẽ giúp trâu cho mà làm.

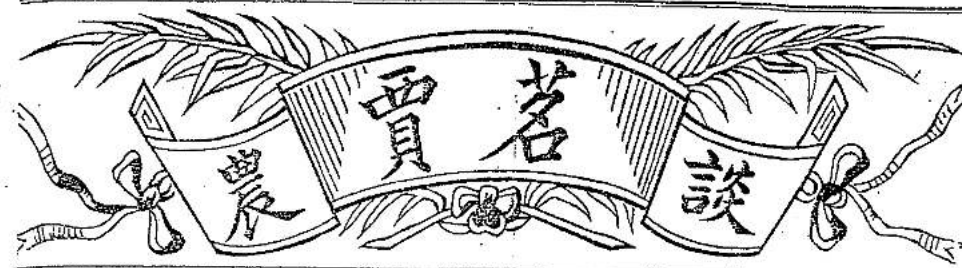
NĂM TÂN-SỬU

NGÀY LANGSA	THÁNG CHIN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÂM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÂM ANNAM
19	Jeuđi	7	Thứ năm	4	Vendredi	23	Thứ bảy
20	Vendredi	8	Thứ sáu	5	Samedi	24	Chúa nhật
21	Samedi	9	Thứ bảy	6	Dimanche	25	Thứ hai
22	Dimanche	10	Chúa nhật	7	Lundi	26	Thứ ba
23	Lundi	11	Thứ hai	8	Mardi	27	Thứ tư
24	Mardi	12	Thứ ba	9	Mercredi	28	Thứ năm
25	Mercredi	13	Thứ tư	10	Jeudi	29	Thứ sáu
26	Jeudi	14	Thứ năm	11	Vendredi	Tháng chín annam	
27	Vendredi	15	Thứ sáu	12	Samedi	1	Thứ bảy
28	Samedi	16	Thứ bảy	13	Dimanche	2	Chúa nhật
29	Dimanche	17	Chúa nhật	14	Lundi	3	Thứ hai
30	Lundi	18	Thứ ba	15	Mardi	4	Thứ ba
1	Mardi	19	Thứ tư	16	Mercredi	5	Thứ tư
2	Mercredi	20	Thứ năm	17	Jeudi	6	Thứ năm
3	Jeudi	21	Thứ sáu	18	Vendredi	7	Thứ sáu
		22	Thứ bảy	19	Samedi	8	Thứ bảy

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cie.

Le Gérant: CANAVAGGIO.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Bông-dương mỗi năm. 5 3
 Tại Đại Pháp cùng ngoại
 quốc mỗi năm..... 7 3

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, SỐ 12

ANNONCES

1^{re} Page le cent..... 3 1 50
 2^e Page le cent..... 3 1 00
 3^e Page le cent..... 3 0 80
 4^e Page le cent..... 3 0 60

Lời Rao

Ai muốn mua nhứt-trình hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do bồn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cầm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Thương cổ luận

Tôi luận về sự bài bạc, chẳng phải có ý nói nghề đó là nghề hèn, mà xin bỏ, không có ý như vậy; duy nói là nghề không chắc chắn việc cầu may. Trong đời việc nào mà cầu may, thì người có trí, ít làm đến. Vậy cho nên tôi nói dặng mà xin bớt lấy một phần trong số tiền để làm đều cầu may đó, mà hùn hiệp cho nhiều người lại, dặng làm việc nào mà mười phần chắc hết chín, nghĩa là

làm nghề buôn chung, như là người dị quốc có làm đó. Vậy xin chú ý xét cho kỹ, xin chớ có chấp lời ngay ngắn thiệt thà của tôi. Tôi biết ắt là có một ít người lấy câu Từ đó tưởng, mà biện đều quây phải nói rằng: Tài khí tửu sắc bao giương bốn bề, tránh bèn nọ mắt bên kia; nếu ra ngoài khỏi, mới là Thần-Tiên. Lời đó là dễ mà biện quá sức phi, chớ trong đời cũng có người khỏi vào chỗ ấy, cũng là người trần tục, nào phải là Thần-Tiên đâu. Song biết cần nặng nhẹ, sánh hơn thua, thì đều nào mà tưởng là nhẹ với thua thì không thích ý, thì không thêm làm là đủ, lựa phải là Thần Tiên mới là dặng sao?

Tôi xem trong xứ ta tánh người đối nhiều lắm tục tôi ít ưa tục quây hay thích; Tục tôi là thương yêu nhau, vừa giúp nhau, người giàu rộng lòng với kẻ khó, kẻ khó hèn sức với người giàu, tục rằng: bánh sắp đi, bánh chi lại; Người sang thương kẻ hèn, kẻ hèn nương người sang, tục rằng trên thuận dưới hòa; thấy ai đau thì buồn,

CUN 54

thầy ai mạnh thì vui thầy ai khổ thì thương, thầy ai giàu sang thì mừng, những mây đều ấy là tục tĩu, tục tĩu ấy bỏ đã gần hết; còn quây là ganh hiềm ghét ngố, dèm pha đua quây thầy ai dốt hơn, giàu hơn, sang hơn mình thì không ưa; thầy ai dốt hơn, nghèo hơn, hèn hơn mình thì khi bạc ché bai; những đều quây như vậy thì xem đã tiệt gần đủ hết. Bởi vậy cho nên không có đồng tâm đồng chí mà chung cùng, vậy hiệp với ai mà làm cho ra cuộc vững bền, coi ra cho kỳ thì ai lo phận nầy, ai chẳng cần ai, sang với hèn, giàu với nghèo dãi nhau không hậu tình, xem nhau không phân biệt, ấy vậy tẻ một ngày một thêm, làm sao mà cho khỏi bị người nước khác khinh khi. Cũng bởi vì mình ở với nhau còn không phải không tốt thay, hà huấn gì với nước khác, bảo người vì mình sao đáng. Lời luận thì phải chỉ rõ cho đến nơi, xin chớ quý hữu chớ chấp, như tôi không tỏ ra thì chớ vị cũng có ý hiểu rồi như vậy, còn tôi mà tỏ ra, thì là thêm lý và thêm ý rõ cho bạn hữu, chớ làm chi những đều nói ngay và nói phải, người xưa có nói rằng: « Trung ngôn ngịch nhĩ lợi ư hành »; Thạch được khổ khẩu lợi ư hành » nghĩa là (thuộc dẫn đã tị, lời thật phải mịch lòng). Cũng bởi tục quây sanh nhiều, cho nên mới sanh bài bạc nhiều, bài bạc hăm nghĩa chi? nghĩa là tham cho mau có tiền, dặng khoe khoan nhà cao cột lớn; dặng cho khỏi bị người giàu có khinh khi bị bạc; tại bởi quây, ít thương nhau, cho nên sanh ra đều tranh đua về sự lý tài cho gấp, lý tài gấp, thì có món chi mà mau hơn là bài bạc gian lận, vì muốn có tiền cho mau. Vì như có buôn bán, thì vốn ít mà lời lâu, ngày giờ thì mau tính không kịp, làm đến cho có tiền, thì đến già, vì vậy nên tranh tiền nói chỗ bài bạc mau và dễ hơn. Ấy vậy rõ là phải bởi tục quây mà làm cho người trở ra lòng tham lam không? Xin một điều rằng mà sửa lại, hiệp vốn cùng nhau cho lợi dặng buôn chung, vui về chơi bởi có anh có em có bạn có bạn cũng là đất lợi, mà dặng chữ tiền nghĩa nhĩ hậu lợi, thì có lẽ nước mình cũng dặng tiếng khen về sau, là người mình có nhưn và có nghĩa đều ấy là đều có tiền mua không dặng, mà ta lập thể mua dặng mới hay.

(Sau sẽ tiếp theo).

Lương-Dã-Thước, Bèntre.

Bại thương hiệp bốn cách

đi từ quốc nhơn bản pháp

Nếu muốn lập cuộc đại thương trước là nhà giàu có lợi, sau là nhà khó dặng nhờ, thì phải chỉ sự người bốn quốc ta bị thiệt hại đã lâu rồi, dặng thầy cho rõ ràng, như không bày cuộc buôn lớn thì ắt là không có thể chi mà cứu cho dặng sự thiệt hại ta chịu đã lâu rồi đó: Thứ nhất người Chetty ở xứ mình họ cho vay mỗi năm họ lấy tiền lời trong xứ mình nhiều lắm, ước hơn một triệu bạc, vì người vay lớn kẻ vay nhỏ, phải trả lời cho họ nhiều như vậy: Ấy vậy bạc của xứ mình mà mình không kiếm cách thế dễ mà hưởng chung với nhau, lại dễ cho người Chetty hưởng thì thậm uống lắm. Đến thứ hai là lúa gạo trong xứ ta nhiều mà cứ để tại nhà mà bán, và mỗi người bán riêng dễ bán cho người. Chết. Vậy thì xin xét coi lại, có phải là người chết lấy lợi về lúa gạo của mình nhiều lắm, xứ làm nhiều lúa như xứ mình, mà không hiệp nhau mà buôn dễ cho người khách buôn, còn người mình thì đang nắng dầm mưa cấy cấy làm cho ra hạt lúa và cũng người mình đi vất bao bỏ cho người khách lấy lợi.

Xét cho kĩ nghĩ cho ra thì buồn hết sức, và tiếc cũng hết hơi. Chỉ cho bằng chúng ta tính hiệp vốn lại cùng nhau một người một ít, mà đồng người thì lớn vốn, dặng lập hai cuộc buôn lớn đó. Nghĩa là thứ nhất để cho vay rẻ hơn Chetty, dặng giúp sức cho người mình buôn bán lớn cho dễ, còn thứ hai thì mua cho gần hết lúa lúc tỉnh; khi nào mà mình dặng làm chủ hết thấy lúa trong lúc tỉnh, thì mình có thể mạnh bán mắc hơn nữa dặng. Tôi tỏ sơ lược ít đều về sự tôi lập hùn làm cuộc buôn lớn như thế đó, dặng cứu và gỡ sự thiệt hại lâu nay mà chúng ta bị rồi đó cho chớ vị quý hữu rõ coi thử và nghĩ thử, ích lợi là bao nhiêu; nếu người mình mà không cần đến, và không nghĩ đến, không chịu làm thì lấy làm tiếc lắm. Còn sự thế hùn số bạc, bao nhiêu đồng, bạc hùn tại đâu, và cách làm cùng ta cách cho vay với mua lúa, tôi sẽ in mỗi kỳ nhật-trình một đoạn, cho đến khi hết công việc phải làm làm sao; rồi sau tôi lại biểu in riêng ra từ bốn, dặng gọi mỗi tổng viên một bản, cho dặng xem xét cho rành rẽ.

Lương-Dã-THƯỚC, Bèntre.

Cứu vật thì vật trả ơn

Lời xưa rõ biết không sai,
Phải làm phải trả, ai ai cũng tưởng;
Ngày kia một gã đi đường,
Ở miếng lập-Tiệt, đạo phước Tích-giang.
Gặp thời đồng tử một đoàn,
Chầu dẫu dym miếng luận bàn cùng nhau;
Tranh hoành một vật chim tàu,
Gọi rằng Bất-tự của tao của mây.
Anh ta thầy trẻ đương gầy,
liệt xem chim lạ đẹp rầy mắt va;
Lòng dạn chơn dỏ mở ngà
Cánh thì diêm trắng giòng mà bát canh;
Vậy nên tục gọi thành danh,
Bất-Tự chim này bị đánh bầy gai.
Anh ta 'ep ý không nài,
Lần theo bầy trẻ dặng này chim xinh;
Bồi nghe trẻ nói cên kinh,
Quyết giết chim ấy vì kinh với nhau;
Chàng bên lời thiệt tỏ mau,
Hơn thua phải chẳng trước sau xin tương:
(ác em khuyên hãy thiện lương,
Vật sanh nơi thế âm dương cũng đồng;
Chim nì ắt có vợ chồng,
Sa cơ mắc bẫy số lông khôn trông;
Vui chi mà giết con chồng,
Khiến có con vợ ngó mong kêu trời!
Quê mùa xin tỏ một lời,
Chuột này chim rừ tha chơi lây tình;
Lúc dẫu trẻ hơi làm thỉnh,
Lời ngon tiếng ngọt Khó dành ngó ngó;
Bèn mau cho chuột chim khờ,
Lây tiền phân phát nhắm bờ thẳng xông.
Một mình chú bợm ngài dống,
Trông cho vẫn khách tháo lông thả chim,
Cớ sao chẳng động yem liêm,
Không bay không nhảy không tìm rừng xưa.
Anh ta thầy vậy càng ưa,
Đam về nuôi dưỡng sớm trưa trao mới;
Ngày đêm thức nhấp năm ngời,
Người chim bậu bạn không thôi chú nào.
Bỗng may chim nói thanh thao,
Chuyện trò trù đồi khác nào dống nhĩ;
Tuy chim biết kinh biết vi,
Thốt thưa đủ chuyện sánh bị trẻ khôn.
Từ đây thiên hạ mới đồn:
Chim linh tìm chủ hơn phồn bị phụ;
Tiết xuân người vật ngao du,

Xa với lỗ bước hoang vu lạc đường;
Nhờ chim chỉ nẻo Vinh-xương,
Tìm nhà thị tứ hồi đường gần xa.
Từ đây về đền quê nhà
Ước năm trăm dặm đến mà Tiết thôn.
Phi trình hành lý thon von,
Bạc tiền dỏ nhứt không còn một phân.
Cơn nghèo chim mới tỏ trần,
Xin dam tôi bán trợ bán cho anh.
Người rằng ta vốn không đành,
Ấn tình bậu bạn từ sanh khó lã;
Thà xa có thổ không về,
Như em ngày trước đành lia rừng xưa.
Chim bèn to nhỏ lời thưa:
Xin đừng có ngại bán vừa chỉ tiêu
Bán tôi cho bợm phú nhiều,
Đời ra dền chỗ Lam-kieu chờ tôi,
Cầu cho có lý phần bồi.
Tôi dẫu nỗ phụ công nuôi bầy chấy.
Nghe thời người rất thương thay,
Túng nên phải biến châu mấy hồ người.
Liên rao chim biết tiếng người,
Bán hai mươi lượng mua thời kêu ta.
Mây dẫu có một phủ gia,
Cao môn đại hộ thiếu mà vật chi.
Nghe chim biết thốt nên kỳ,
Bạc trao vài chực tiết gì của dư;
Ưa chim biết dạ biết ừ,
Nói năng ca xướng cũng trừ bạc ta.
Trao chim tại chỗ phủ gia,
Người nuôi nên vật châu sa văn dài;
Túng nên lòng ép khôn nài,
Tuốt ra kiểu thủ dợi rầy chim khôn.
Một phen chim phải vào lồng,
Chon lời huyền huyền rĩa lồng thốt liên;
Chúc cho gia chủ miêng miêng,
Lâm ơn cho tấm kèo phiến nặng xuân.
Phủ gia-nghe thốt rất mừng,
Vội vàng hồi tờ kiếp bưng thau vàng;
Cho ăn thịt cá bĩ bần,
Tăm rồi dủ cánh vội vẫy rĩa lồng;
Hồi lâu nó mới thừa ông,
Xin theo cớ chủ kéo lòng yêu nhau.
Chủ nghe liền chụp mau mau
Chim bèn thoát nhảy khỏi dẫu tường cao;
Xin ông hồi chớ tâm lao,
Tôi tuy diều thủ dẫu xao nghĩa tỉnh;
Chủ tôi ơn nặng tải sanh,
Đến bồi cho trọn mới đành thừa thân.

Thốt rồi cứ dục dăng vắn,
Bay tìm cò chủ bắt phân đồ trường.
Nghe thời ai cũng thăm thương,
Chim còn có trí tìm đường báo ân;
Tái sanh tâm phụ cần cần.
Đến cho trọn nghĩa vật nhân khác gì.
Xem đời thị thị phi phi,
Người mà bắt nghĩa khó bì chim khôn;
Cao minh tạo hóa chỉ tôn,
Tái bối khuyên phúc nhơn bôn bắt đồng.

Lương-Dù-Thúc, Bền-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(Tiếp theo)

Viên-Thiệu ở quận Bột-Hải nghe rằng Đông-Trắc lộng quyền, làm việc phê lập, bèn sai người đem thư về cho Vương-Doãn, xin Đình-thần hiệp lực lo mưu mà tảo trừ Đông-tặc. Đặng thơ Viên-thiệu, Vương-Tur-Đổ giả khảnh-dặng cho mời các quan dài yên. Yên mới nửa tiệc, Tur-đổ che mặt khóc lớn. Các quan thất kinh mới hỏi vì sao ngày vui mà lại khóc như vậy. Tur-đổ đáp rằng: Vì nhơn có việc nên giả ngày khảnh-dặng mời các quan thương nghị. Và nay Đông-Trắc khi chúa lộng quyền, Xà-tắc nay mai phải mất. Xét công Cao-hoàng trừ Tần, diệt Sở gian nan mà gãy dựng nên cơ nghiệp. Ai dè nay mà phải hư nát về tay người Đông-Trắc. Tưởng đến cơ đồ động lòng cho nên lão khóc. Nghe vậy hàng trăm quan, ai ai đều khóc hết. Một mình Tào-Thảo vô tay mà cười rằng: Hết cả triều công khanh ai cũng khóc, khóc đêm nào sáng đêm này, ngày nào tôi ngày này. Mà không thấy ai khóc cho chết thảng Đông-Trắc dặng. Nghe vậy, Vương-Doãn giận mới nói rằng: Tô tiên người cũng đều hưởng lộc nhà Hồn. Đền nay người chẳng lo báo, lại trở mà cười. Tào-Thảo mới thưa: Tôi chẳng phải cười chi; cười là cười các quan chẳng ai kiềm dặng cái kẻ chi mà giết Đông-Trắc. Thảo tuy là đứa bắt tại, song Thảo nguyện lấy đầu Đông-Trắc treo tại cửa thành dò mà trả hơn cho thiên-hạ. Vương-Doãn lật dật đứng dậy hỏi: Vậy chứ chẳng hay Mạnh-Đức có thầy mưu mô chi cao hay chăng?

Tào-Thảo thưa lại: Bầy lâu nay tôi hạ mình mà làm tôi Đông-Trắc, là có ý chờ khi mà tính lão. Đền nay thời nó đã tin tôi rồi. Vậy tôi nghe quan Tur-Đổ có một bữa dao, xin cho tôi mượn. Tôi quyết vào tới trong trường mà hạ sát người Đông-Trắc, đầu tôi có thác cũng cam tâm.

Vương-Doãn mới nói: Nêu dặng như vậy thời thiên-hạ thin dân có phước lắm. Nói rồi liền rút rượu rời Tào-Thảo. Thảo chịu rượu rồi thể xin giết Đông-Trắc. Vương-Doãn lấy bữa dao đưa cho Tào-Thảo. Thảo lãnh dao, uống rượu, rồi từ tạ ra về. Các quan cũng đều từ tạ tâng về.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO:

Nàng Đê-hoanh dựng thơ

CỬU CHA.

Đời vua Hồn-văn-Đê còn dùng phép nhục hình, mà trị tội những mấy người phạm tội, khi ấy có quan lĩnh kho Thái-thương nước Tê, tên là Thuần-vu-Công bị chuyện công tội, giải ra đất Trường-an; lúc ra đi ông ấy có than rằng: «thiệt thời bấy phận già, không có con trai, chỉ sanh năm đứa con gái, đến khi huân cấp không nhờ chi dặng, thật là vô ích lắm». Người gái út tên là nàng Đê-hoanh chưa chồng, thương khóc xin theo nuôi cha; đi đến Trường-an, Vu-công bị giam tại ngục, nàng Đê-hoanh liêu minh dặng thơ, thâu vào Cửu-trùng.

THƠ RÀNG:

Thuở cha thiệp còn làm việc lại,
Trong cõi Tê đều gọi tiếng liêm bình.
Nay rồi ro mắc chồn ngục hình,
Luận phép nước đã đành không chuộc dặng.
Đạo thần từ giữ trọn niềm ngay thẳng,
Lẽ ung oan phải chẳng dâm nài dâm.
Không anh trai nổi nghiệp cơ cầu,
Thiếp gái út theo hầu nơi tặc hạ.
Đầu cha thiệp muốn tự tẩn cái quả,
Sự lao tù hồi già cũng vô do.
Xin bán thân làm phận tì nô,
Lấy tiền bạc chuộc cho cha khỏi tội.
Ngó cha thiệp sửa mình liêm lối,
Đức tái sanh dâm gọi thành minh trao.
Thiếp Đê-hoanh sợ hãi biết bao,

Xin chúa thượng lượng cao soi xét.

Thờ ầy dặng vào tận mặt vua rồi, vua Văn-đê phân khen nàng Đê-hoanh, phạt bèn bỏ liễu đương lúc thanh xuân, mà biết hiểu ư phụ mẫu; sách có chữ rằng: cầu trung thân giả, tất ư hiểu tử chi mẫn. Bèn hạ chiếu trừ bỏ phép nhục hình, và tha tội Vu-công cho về trí sĩ; còn nàng Đê-hoanh thì sắc phong làm chức Nữ-sư, được phép vào ra trong cung, dạy mây bà Phi, Tần; bà Hoàng-hậu cùng các bà Phi, đều thương tánh hạnh Đê-hoanh, ban thưởng của cải rất nhiều.

NGUYỄN-LIÊN-PHONG KÝ.

Cung tặng Nông cỏ mìn đàm Chủ nhơn

Nông nổi mẩn ri bá chẳng lo,
Cỏ còn bầu vật biết ai cho;
Mín bàn rất cảm công bày biện,
Đàm luận nóng thương rõ lợi to.

N-K-H, BỀN-TRẺ.

Lương Dù Thúc họa Quý-hữu Thúc Liên
thi vắn.

Ký như: ngón chỉ

Khuyên dân nhơn nghĩa thiệt nên lâu,
Tuy vậy chỉ hơn, ầy chức mầu;
Há nài một thân dày gió bụi,
Tưởng vì trăm họ toại phong lưu;
hồi cùng thương-cổ lo trư sớm,
Nhắc vợ nông-tang nhớ hạ thu;
Gai gốc dễ sơn công dẹp dạn,
Nợ trai lắm trả dâm trông cầu.

Ký nhị tự thuật

Nam bắc đông tây biển rộng rin,
Voi xem thề cuộc mây đó trình;
Kẻ-cây người-dọc nghề quên gần,
Tay-thợ nhà-buôn nghiệp chẳng gin;
Lời loạn rửa giầy bên chí cả,
Còn nghèo đánh lưới rõ tài xình;
Biết nhau hằng có bao nhiêu mặt,
Giúp chúng dàu ham cái lợi danh;

Bất bình tác minh

Nay tôi có coi *Nông-cỏ-mìn-dàm*, ngày 19 sep-tembre 1901, thấy bài thơ bác cú của giáo-tập

Trần-phong-Nhiều (Dã-liệu), làm đưa ông Táo về trời, mà gọi rằng ông có ý giúp mình, cho nên khiến đi đánh me mà ăn được bạc ngàn, và ruộng lại dặng mùa.

Đại phạm người sanh ở đời sự thanh suy là bởi nơi thời vận, thời vận chưa đến đầu cương cầu cho lắm cũng không dặng, huống chi sách có câu rằng: «quĩ nhân bài vị tề hưởng nhĩ giảng phước, bát vị thất lễ nhĩ giảng họa», mà người đã có lòng cùng ông Táo, đa thiêu chi, là tại ý mình, tùy gia vô hữu. Hữu thành tất hữu thần, hà tất in thơ đem vào nhứt báo, tiết độc quĩ thần đường ầy, và trong bài thơ, câu thúc-kết, đem lời khi dễ giễu cợt, như ý muốn khoe văn chương của mình, thì chẳng thiêu chi chuyện nói, lại đem chuyện cầu may mà phiên hoặc nhơn tâm.

Tôi hồi trong khi đưa ông Táo có ít chén chè, và vài tờ vàng bạc khi ầy thang nghèo, không có sức dùng cho đủ lễ mà đưa ông, vậy chờ mình đã có 350 công ruộng (trước khi đưa ông Táo) và huê lợi ruộng ầy không đủ mà dùng lễ đưa ông sao? phải thang nghèo làm gì; những người nghèo họ có ruộng được bày nhiều chăng?

Bởi các cơ ầy, nên tôi phải trả lời và bỏ lại nguyên-vận, cho lục châu quĩ khách xem, chờ tình sự dị đoan.

Thơ rằng:

Ài này cũng sanh ở dưới trời.
Biết nghe phải tở một hai lời.
Nhiều trang hiển ngổ nường chờ vận.
Lắm kẻ phong lưu sững trật đời.
Thành thị Lâm-tuyền đầu gặp gỡ.
Nhơn tình thế thời thích đua bơi.
Quĩ thần nên kính mà xa đó.
Hà lẽ đem đầu giễu cợt chơi.

Hạt Chạ-lớn, Dương-minh cai tổng:

THUYNH-VÂN-LÊU.

Cáo thị

Sở đường xe lửa tại Biên-hòa có cần dùng một người ký-lục biết viết tiếng Langsa cho sạch và lịch làm về việc thơ-toán, tánh hạnh thuần cần cần. Mỗi tháng định bổng từ ba chục đồng sấp 'ên, tùy theo tài năng.

Ài đủ sức mà lãnh chức ầy thì gởi đơn đến cho ông ROQUE là tư-ta thị-công tại Biên-hòa, bắ, như liệu sức chẳng kham thì xin chờ gởi đơn vô ích.

TỈNH BIÊN-HÒA

Cáo Thị

Ngày thứ bảy 19 Octobre 1901, (nhằm mồng tám tháng 9 Annam), làm giờ bán mai tại trước chợ Châu-thành Bình-trước, Quan Chánh-Tham-Biến Biên-hòa sẽ giảo giết bán bảy sớ đất của làng Bình-trước (Châu-thành Biên-hòa), đất ấy tọa lạc tại địa phận làng. Sớ sào mẫu, đồng tấy tứ chỉ và ra giá bạc bao nhiêu đều có biên ra sau này. Giấy giao ước để tại phòng Quan Chánh Tham-Biến Biên-hòa, ai nấy đều được đến đó mà coi.

Số thứ tự	Giới hạn	Số sào mẫu	Ra giá
1	Bắc cận Võ-văn-Hương. Nam cận đường (sau sẽ đắp). Đông cận đường lớn ruộng Chợ-cá. Tây cận đường (sau sẽ đắp).	0 mẫu 06 sào 00	100 \$
2	Bắc cận đường (sau sẽ đắp). Nam cận sớ đất số 3. Đông cận đường lớn ruộng Chợ-cá. Tây cận đường (sau sẽ đắp).	0 mẫu 05 sào 40 thước	100 \$
3	Bắc cận sớ đất số 2. Nam cận đường mé sông. Đông cận đường lớn ruộng Chợ-cá. Tây cận đường (sau sẽ đắp).	0 mẫu 05 sào 58 thước	150 \$
4	Bắc cận Phạm-văn-Cu. Nam cận đường (sau sẽ đắp). Đông cận đường (sau sẽ đắp). Tây cận đường lớn dọc theo kinh.	0 mẫu 06 sào 00	100 \$
5	Bắc cận đường (sau sẽ đắp). Nam cận sớ đất số 6. Đông cận đường (sau sẽ đắp). Tây cận đường lớn dọc theo kinh.	0 mẫu 04 sào 08 thước	80 \$
6	Bắc cận sớ đất số 5. Nam cận sớ đất số 7. Đông cận đường (sau sẽ đắp). Tây cận đường lớn dọc theo kinh.	0 mẫu 04 sào 08 thước	80 \$
7	Bắc cận sớ đất số 3. Nam cận đường mé sông. Đông cận đường (sau sẽ đắp). Tây cận đường lớn dọc theo kinh.	0 mẫu 04 sào 86 thước	150 \$
Hiệp cộng		0 mẫu 36 sào 00	760 \$

Ai muốn đầu lên thì phải đầu hơn người ta ít nữa là mười đồng bạc.

PHỞ BÁNH MÌ THIẾT THỢ LANGSA LÀM (CỦA ÔNG ROUX)

Nội Saigon có một phở hàng này mà thôi ở tại đường Charner (tức danh đường Kinh-lập) số 125. Xin anh em chờ lộn.

Có tiệm ngành trước nhà thờ Tân định (Cầu kiệu).

Tiệm ngành tại Chợ lớn đường Marins.

Mỗi bữa sớm mai và chiều đều có bánh mới sốt dẻo và bánh sừng-bò chày beurre (bánh mỡ).

Ngày Chúa nhật, tư ba và thứ năm có bánh tròn mỡ, bánh bò chẻ mặt.

TẠI TỈNH MYTHO

Tiệm ngành ở đường Mé ông chợ số 10. — Mỗi bữa đều có bán bánh mì mới.

Bán đủ đồ vật thực dụng hộp nhứt hảo hạng. — Có rượu chát, rượu bière, limonades.

Có trừ nước đá.

Đồ thuốc y-dược tây.

Nội bạt ai mua vật gì thì xin gởi mau mắn và tề hê sức.

Còn ở các hạt Tân-an, Bentre, Caibe, Cánh-thơ, Hà-tiên Sóc-trang, Vinhlong và Sadec, anh em ai muốn mua vật chi thì xin gởi thơ heo tới, tên ROUX tại Mytho.

TẠI CÁP SAINT JACQUES
(Vũng tàu)

Có tiệm và lò bánh mì tại đường de Lanessan. Lành nạp bánh cho các cơ binh. — Có gỏi bánh mì qua bán tại Bà-rịa.

TỈNH BIÊN-HÒA

Có để bánh mì bán tại phố Châu-trần-Lang, là nhà hàng bán đồ phẩm thực.

Ai muốn mua bánh để lâu đừng đi đường, hay là đi rừng đi rú thì cũng có bán.

LỜI RAO

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cũng kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc biệu Glycéro kola hay là Glycéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bèrenquier ở Saigon mỗi ve gia bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì gia tám quan.

LỜI RAO

Ông Canavaggio, là chủ nhứt trình « Nông-cỏ-mín-dàm » kính lời cho ai nấy đừng hay rằng có lập vừa trừ muỗi tại Cao-mên và trong Nam-kỳ lục tỉnh. Muỗi bán giá nhẹ hơn muỗi quan thuế nhà nước.

Nếu vậy như kẻ thù hạ lãnh bán muỗi mà bán mắc hơn hay là bằng giá nhà nước thì xin phải tỏ cho ông chủ Canavaggio biết mà trừng trị và xích trục chúng nó.

CÁO BẠCH

Có người muốn qui chừng 10 người Annam, có thể tin dùng đáng mà làm việc canh nông, như có ai sở cầu thì được phép đến ở thử một hai năm, như xong thì sẽ làm tờ tá vô hạn, cho được canh tác một sở ruộng, gần mé sông, đặc thành chừng 800 mẫu tây, tọa lạc tại làng Tân-Bửu và Tân-Nhứt về tỉnh Chợ-lớn.

Ai muốn thì phải đến tại Bồn-quán nhứt trình này, ở tại Saigon đường Cap Saint-Jacques số 12 mà hỏi.

Như người nào dành ở đứt trong đất này, thì chủ sẽ giúp trâu cho mà làm.

NĂM TÂN-SỬU

NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÂM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM
1	Mardi.....	19	Thứ ba	16	Mercredi.....	5	Thứ tư
2	Mercredi.....	20	Thứ tư	17	Jeudi.....	6	Thứ năm
3	Jeudi.....	21	Thứ năm	18	Vendredi.....	7	Thứ sáu
4	Vendredi.....	22	Thứ sáu	19	Samedi.....	8	Thứ bảy
5	Samedi.....	23	Thứ bảy	20	Dimanche.....	9	Chúa nhật
6	Dimanche.....	24	Chúa nhật	21	Lundi.....	10	Thứ hai
7	Lundi.....	25	Thứ hai	22	Mardi.....	11	Thứ ba
8	Mardi.....	26	Thứ ba	23	Mercredi.....	12	Thứ tư
9	Mercredi.....	27	Thứ tư	24	Jeudi.....	13	Thứ năm
10	Jeudi.....	28	Thứ năm	25	Vendredi.....	14	Thứ sáu
11	Vendredi.....	29	Thứ sáu	26	Samedi.....	15	Thứ bảy
			Tháng chín annam	27	Dimanche.....	16	Chúa nhật
12	Samedi.....	1	Thứ bảy	28	Lundi.....	17	Thứ hai
13	Dimanche.....	2	Chúa nhật	29	Mardi.....	18	Thứ ba
14	Lundi.....	3	Thứ hai	30	Mercredi.....	19	Thứ tư
15	Mardi.....	4	Thứ ba	31	Jeudi.....	20	Thứ năm

Saigon. — Imp. CLAUDE & Cie.

Le Gérant: CANAVAGGIO.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương mỗi năm. 5 \$
 Tại Đại Pháp cùng ngoại
 quốc mỗi năm..... 7 \$

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG CAP St.-JACQUES, SỐ 12

ANNONGES

1^{re} Page le cent..... \$ 1 50
 2^e Page le cent..... \$ 1 00
 3^e Page le cent..... \$ 0 80
 4^e Page le cent..... \$ 0 60

Lời-Rao

Ai muốn mua nhứt-trình hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ đo bốn-quán chủ nhơn mà thương nghị.

Cầm không ai định in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách, hay là làm riêng một cuốn cũng không đáng.

Thương cổ luận

Trong mấy kỳ nhứt báo trước, tôi luận về sự nghèo khổ như dân cho nên sanh trộm cướp; và sự tham lam, dặng mau có tiền bạc cho nhiều cho nên ham hồ về sự bài bạc. Hồ bài bạc nhiều thì làm lợi cho người khác nhiều, trộm cướp nhiều thì phải bị ở tù rất nhiều. Thì xem có kỳ, di lại cũng là người an nam chịu tiếng chung rằng ít trí khó khéo không lo làm ăn phải lẽ, cứ lo

tham lam trộm cướp bài bạc. Nếu thấy rõ thì hổ chung với nhau; dầu những người giàu có sang trọng có tưởng rằng dầu chê bai khinh dể ấy không là dặng đầu mình; bởi tưởng vậy cho nên ít lo. Tuy vậy khi nào mà người đi quốc có nghị luận, thì họ không có chỉ người nào, phân biệt trắng đen và xanh đỏ chi.

Vậy cúi xin chư Phú qui chỉ giữ ráng mà suy nghĩ chớ kỳ, mà thương người đồng quốc mình, về sự nghèo nàn, khổ sở; cũng bởi tại người nước mình hẹp tình cùng nhau, bề ai giàu này ăn, còn ai khó này chịu, bởi vậy cho nên phú hậu của nước nam ta không bền vững dặng, cũng vì bởi lượng hẹp, và tánh khắt, ai ai đều muốn một mình hơn mà thôi; cũng bởi tại tranh cho một mình, không tính cho rộng ra, bỏ bỏ giữ việc mình; vậy nên mới có câu tục ngữ rằng: « Chẳng ai giàu ba họ, và không ai khó ba đời ». Cõi có phải là lượng hẹp, tánh khắt, nên làm cho trở ra cuộc không, vững bền; và là nhứt

CVN 53